

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

ĐẠO ÁN TÔN GIÁO
Biên Soạn
THANH MINH

THÁNH ĐỊA
NGÀY 15-10 MẬU NGỌ (1978)

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIÁ THANH MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHÓ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỏ hẫu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 20/12/2013

Tâm Nguyên

Đạo Án Tôn Giáo

Biên Soạn: **THANH MINH**

MỤC LỤC

LỜI DẪN	11
ĐẠO ÁN TÔN GIÁO	13
I. PHẬT GIÁO	13
II. ĐẠO ÁN THIỀN CHÚA GIÁO	14
III. ĐẠO ÁN TIỀN GIÁO	15
IV. ĐẠO ÁN KHỔNG GIÁO	15
V. ĐẠO ÁN PHONG THẦN BẢNG	16
VI. ĐẠO ÁN CAO ĐÀI (1930 – 1959)	17
▪ HÀNH ĐỘNG THẾ NÀO?.....	20
▪ CÁC ĐỊA PHƯƠNG CÓ HÀNH VI THẬM TÊ.....	21
▪ PHẢN ĐỒ NGÀY 20–8 ẤT MÙI (1955)	24
▪ THƠ TỐ CÁO CỦA GIÁO SƯ THUỢNG BÂY (LÊ VĂN BÂY)	26
▪ LỜI PHÊ CỦA ĐỨC HỘ PHÁP VỀ GIÁO SƯ BÂY... <td>29</td>	29
▪ CHỨC SẮC PHẢN ĐẠO THEO NGÔ ĐÌNH DIỆM CÓ THA THÚ ĐƯỢC KHÔNG?	29
▪ AI CHỦ TRƯỞNG TRUẤT PHẾ ĐẠO QUYỀN ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP?	30
▪ BỆNH TIẾP ĐẠO	31
▪ CHỨC SẮC PHƯỚC THIỆN PHẢN THẦY	33
▪ BẢN SỰ THẬT CỦA MỘT GIÁO PHẨM CAO ĐÀI NÓI GÌ?	33
▪ ĐẠO ÁN CHI PHÁI “TƯƠNG TRANG”.....	39
▪ ÔNG LÊ BÁ TRANG TẠ THẾ TẠI BẾN TRE NGÀY	

17-7-1936	40
▪ CHI PHÁI TRÀ THÙ “BẮT GIAM NGƯỜI PHẠM MÔN”	43
▪ THƠ CỦA THƯỢNG TƯƠNG THANH ĐÒI VỀ LÀM GIÁO TÔNG	44
▪ ĐỨC HỘ PHÁP: HỒI ĐÁP	47
▪ CHÂU TRI THẬM CẤP: TRƯỚC NGÀY CHI PHÁI VỀ TÒA THÁNH	53
▪ CHÂU TRI SỐ 6:.....	54
▪ LÒNG TỪ BI CHÍ TÔN.....	55
▪ CÁC TRẦN TÔN THÂN HỘ ĐỘ NGƯỜI PHẠM MÔN BỊ GIAM NGỤC	56
▪ BÀI DIỄN VĂN CỦA GIÁO SƯ THƯỢNG MINH THANH GIẢI VỀ: CHÁNH PHÁP	57
▪ GIAI ĐOẠN CHÓT NGUYỄN NGỌC TƯƠNG NÓI GÌ?.....	77
▪ CUỘC HÀNH TRÌNH ĐẠO NGHIỆP: NỖI NIỀM VINH NHỰC CỦA ÔNG HIỂN TRUNG.....	78
▪ ĐỨC HỘ PHÁP VỀ NƯỚC	80
▪ NỘI LOẠN QUÂN ĐỘI	81
▪ TRÌNH MINH THẾ VÀO CHIẾN KHU	82
▪ MỘT SỰ HIẾU LÂM	83
▪ MUỘN DANH HÒA BÌNH CỦA ĐỨC HỘ PHÁP ĐỂ THEO NGÔ ĐÌNH DIỆM.....	83
▪ VỀ PHÂN PHỐI SƯ TRẦN QUANG VINH.....	85
▪ VẬN ĐỘNG VỀ TÒA THÁNH CHO PHỐI SƯ TRẦN QUANG VINH	88
▪ SỰ PHÂN QUYỀN	91
▪ NHÂN LỖI LÀM SAI.....	92

▪ TRIỆU TẬP HỘI NHƠN SANH	93
▪ PHÂN TÍCH CƠ BÚT THIỆT GIẢ	96
▪ CHỐNG THÁNH GIÁO PHẠM THIỀN ĐIỀU THẾ NÀO?	97
▪ HỘI THÁNH XIN ÂN XÁ	98
▪ NHÂN QUẢ TRƯỚC SAU	99
▪ CẦU XIN TRUY PHONG THÁNH TỬ ĐẠO	99
NỐI TIẾP NIỀM ĐAU	103
▪ NỐI TIẾP NIỀM ĐAU	104

ĐẠO ÁN TÔN GIÁO



ĐIỆN THỜ PHẬT-MÃU – BÁO ÂN TỪ – TÂY NINH

LỜI DẪN

*Tôn Giáo là trường đào tạo
Linh hồn khảo thí là phương
Châm phán biệt vàng thau:
Lửa thử vàng, gian nan thử Đạo.*

Muốn trở nên bậc Hi-Hiền hành trì Đạo hạnh, thì phải biết vượt qua mọi thử thách để trắc nghiệm Đạo tâm.

Thế nên, Đạo khai thi Tà khởi, người hành Đạo giữ gìn bản tâm để gần Thánh Thần Tiên Phật.

Kẻ dự phần khảo thí thì cố giành giật để thâu môn đồ, nên xảy ra lầm cảnh trò phản Thầy, môn đồ phản Đạo. Ấy là lẽ hằng của cơ lược lọc.

ĐẠO ÁN TÔN GIÁO

(Trò phản thầy, môn đồ phản đạo)

I. PHẬT GIÁO

Đạo án Tôn giáo dường như đã có tiền lệ. Đối với Phật giáo: Nếu Vadatha không làm cho máu nhà Phật đổ ra thì dân Bất Động không bị tiêu diệt.

Theo giáo thuyết Phật thì thủ giới trì trai (Bát chánh đạo), thuở ấy môn đồ của Phật có 500 tăng đồ, chia làm hai phe đi khất thực (hóa trai), ai cho gì ăn nấy, không được hủy bỏ, khi đến giờ định hợp nhau để thụ trai (trai dường lưu động).

Vào ngày thử thách, Phật định thanh lọc môn đồ nên chỉ xin được cơm với cá, Vadatha trình lên Đức Thế Tôn: “*Bach Phat, bua ngo trai nay chi co cơm và cá, theo giới luật nhà Phat phai ăn chay, vậy thi làm sao ăn cá được?*”.

Đức Thế Tôn dạy: “*Vật chất trần gian là của Tạo Hóa ban cho, không được hủy hoại mà mang trọng tội, vậy Tăng đồ ăn đi*”.

Sau khi nghe Đức Thế Tôn truyền lệnh như vậy, Vadatha nghĩ rằng: “*Từ lâu nay đã trưởng trai mà nay ăn thịt cá thi còn gì là Đạo pháp nữa.*”

Vadatha tuyên bố: “*Chư tăng hãy nghe, Đức Thế Tôn phân lệnh như vậy không còn là Phật nữa. Vậy ai muốn giữ theo Pháp giới nhà Phật hãy theo tôi để thành Phật*”.

Thế là được phân nửa số người theo Vadatha, số còn lại theo Đức Phật.

II. ĐẠO ÁN THIÊN CHÚA GIÁO

Từ sự việc kể trên, Vadatha định ninh Đức Thế Tôn đã qui phàm, không còn là Phật nữa, nên có ý định giết Đức Phật để giành luôn số tăng đồ theo Phật. Nhưng Vadatha lầm, Phật không chết bất đắc kỳ tử, bởi Ngài đã đắc Pháp rồi mới đi hoắng Pháp.

Huyền điệu thay, sau một thời gian Vadatha luôn theo dõi chờ đợi cơ hội thuận tiện, gặp lúc Phật đang thiền định dưới chân núi, Vadatha nhận thấy đã đến lúc phải ra tay, liền leo lên núi cao lăn đá xuống ngay chỗ Phật đang thiền định, bỗng có một cây to lớn hiện ra ngăn tảng đá lăn dừng lại. Với độ dốc cao, đá chạm vào nhau, văng một miếng trúng ngay ngón chân cái của Phật, máu phun ra làm cho Phật định tĩnh, nhìn lên núi thấy Vadatha đang lăn đá.

Đức Phật phán: “*Tại sao Vadatha dám làm cho máu Phật đổ vậy?*”. Chỉ một câu nói như thế mà cả dân Bất Động phải chịu nan diệt vong.

II. ĐẠO ÁN THIÊN CHÚA GIÁO

Chúa Cứu Thê đến thế gian với sứ mạng cải án tử hình cho nhân loại, nên Chúa phải chịu thọ hình trên thập tự giá để chuộc tội cho loài người.

Duda là môn đồ phản Chúa, bắt Chúa bán cho bọn Caiphe có ý đồ diệt Đạo Thánh, chỉ vì 30 ngươn bạc mà Duda phản Chúa. Sau đó Duda bị chết thê thảm, té ngã lòi ruột ra mà chết, cũng không hưởng được gì với số bạc tội ác đó (Duda đứng vào số 12 trong Thánh Tông Đồ của Chúa Jesus, Christna Phật. Trước giờ sắp bị bắt Chúa đã phán rằng: “*Duda ngươi hãy làm phận sự của người đi*”).

III. ĐẠO ÁN TIỀN GIÁO

Tử Giáp đã theo Đức Lão Tử học Đạo hơn 20 năm, khi bị thử thách về nữ sắc, lại tham luyến việc hóng trán. Đòi tiền công, để cưới vợ, lại còn kiện ra quyền đòi đòi xét xử.

Khi Tử Giáp làm phản, Đức Lão Tử thâu phép hăng sống, chỉ còn lại đống xương. Nhờ sự cầu xin ân tha của Quan Đoan Hỉ, nên được hoàn hồn sống lại với lá bùa Thái Huyền (Nguyên căn Tử Giáp là tiên đồng giữ Thanh Ngưu của Đức Lão tử nơi cung Đầu Suất).

IV. ĐẠO ÁN KHỔNG GIÁO

(Nhiễm cầu, Tử hữu)

Năm 480 trước Công Nguyên, nước Lỗ mời Nhiễm Cầu ra làm quan theo cánh Đại Phu Tôn Quý Thị. Khi Lỗ Ai Công dùng đại lễ thỉnh hồi Phu Tử về nước Lỗ phong chức Quốc Lão, vì thấy Ngài đã 68 tuổi, nên không để tham dự triều chính chỉ khi nào cần thì các Quan Đại Phu hỏi ý kiến (Tư vấn) mà thôi.

Đến lúc Đại Phu Tôn Quý Thị thực hành kế sách “*Phú điền*”, sai Nhiễm Cầu đến thỉnh ý Phu Tử, Phu Tử bất đồng vì chính sách “*Phú điền*” chỉ làm khổ dân phải chịu sưu cao thuế nặng, làm mất lòng dân, không làm cho nước Lỗ phú cường được.

Từ đó, Nhiễm Cầu bất đồng với thầy mình vì theo vây cánh quyền thần họ Tôn Quý; nên bị Phu Tử tuyên bố: “*Nhiễm Cầu đã vi phạm luật Khổng Môn, kể từ nay không nhận Nhiễm Cầu là môn đệ nữa*” (tử hữu).

V. ĐẠO ÁN PHONG THẦN BẢNG

Kế tiếp, Trọng Do (Tử Lộ) đi làm quan nước Vệ, rồi Nhan Hồi chết bất đắc kỳ tử vì uất hận việc Đại Phu Tôn Quý Thì chuyên quyền không đưa quân chinh phạt Trần Hằng giết Vua Tề soán ngôi, người nói: “*Việc Trần Hằng giết Vua Tề đâu có liên hệ với nước Lỗ ta đâu*”. (Lúc bấy giờ Lỗ Hầu làm chủ chư hầu, không trùng phạt là trái đạo).

Do sự việc trái nghịch trên, Đại Phu Tôn Quý Thì muốn trọn quyền độc tôn, nên tìm cách bắt Phu Tử giam tù. Tử Lộ hay việc thầy bị bắt giam, về can thiệp phải đánh quan quân Lỗ, Tử Lộ bị giết tại chiến trận. Sau lễ an táng cho môn đồ, Phu Tử buồn bực sanh bệnh mà qua đời.

Tử Lộ vì bảo vệ thầy mà phải tử trận, Nhiêm Cầu bởi phản thầy phải bị đào thải, Đó là Đạo án Khổng giáo.

V. ĐẠO ÁN PHONG THẦN BẢNG

Đức Ngươn Thỉ Thiên Tôn cầm quyền Chưởng giáo bảng Phong thần cho 365 vị Thần vào tám bộ, thời Mạc Trụ Hưng Châu.

Thân Công Báo cũng học trò Tiên vì phạm thê, còn xúi Tử Nha đốt bảng Phong thần bởi tên người có ghi vào bảng.

Nên cuối đời bị Đức Thái Thượng Ngươn Thỉ bắt trói nhận đầu xuống biển, được chết đúng lời thề: “*Chết ngập nơi biển Đông (Bắc)*”.

VI. ĐẠO ÁN CAO ĐÀI (1930 – 1959)

Ôn cố việc xưa để thấy việc thời nay, nơi cửa Tu Chơn Phạm Môn kỳ I ở Tây Ninh, có một số người lâm nghe mưu kế của bọn thực dân Pháp cùng một số kẻ thân Pháp cố ý phá Đạo, tạo điều kiện để hạ uy danh của Đức Hộ Pháp theo mưu đồ đen tối của họ.

Với âm mưu ly gián, xúi giục môn đồ Phạm Môn phản Thầy, gây xáo trộn khá sôi động một lúc, nên có Sắc lệnh ngày 01-04 Kỷ Mão (19/05/1939) như sau:

Văn Phòng

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỐ ĐỘ

Hộ Pháp

(Thập Tam Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

Số: 39/SL

SẮC LỆNH

Gởi cho: Trần Khai Pháp HTĐ và 3 vị Quyền Thái, Thượng và Ngọc Chánh Phối Sư.

Nghĩ vì trót đôi ba tháng nay, Bần Đạo đã quan sát tận tường Chức Sắc Phước Thiện, vì ý công khi lệnh mà phải mang tội trọng đối với Bần Đạo.

Nay chẳng hề tha thứ đặng; Bần Đạo đã định 3 năm không ngó ngàng và không nhìn nhận những người Phạm Môn của Đạo lúc trước, Bần Đạo đã bỏ qua làm Chức Sắc Phước Thiện, là không còn Môn đệ của Bần Đạo nữa. Kể từ đây Bần Đạo đối với kẻ ấy cũng như với Chức Sắc Thiện Phong Cơ quan Hành chánh vậy thôi. Vậy thì Phước Thiện thiếu người cần yếu để hành Đạo, Bần Đạo đương trù hoạch phương châm tuyển chọn Chức Sắc Thiên

Phong Cửu Trùng Đài hay là chọn những hạng Tín đồ có tâm Phước Thiện để tạo ra chức sắc hầu thuyên bố thay thế cho họ.

Nghĩ vì thừa cơ hội Báo Ân Đường phạt Phước Thiện, Chức Sắc bên Hành Chánh vì cố hận từ xưa nên tìm phương rửa hận, hiếp lấn nhau, gây thành nội loạn, nhứt là về mặt tài chánh thâu xuất của Đạo.

Nghĩ vì Cơ quan Hành Chánh và Phước Thiện đã có quyền thâu xuất thì không có quyền làm thủ bốn.

Nghĩ vì cơ quan Tổng Quản Tài Chánh của Đạo chưa có người cầm nêu:

SẮC LỆNH

Cho Trần Khai Pháp HTĐ và 3 vị quyền Thái Thượng Ngọc Chánh Phối Sư từ đây phải giao cả tài chánh của Đạo cho Hội Viện đương quyền tạm giữ, đợi đến ngày có Quyền Vạn Linh, Bần Đạo sẽ cầu xin quyết định.

Cấm nhặt Chức Sắc đôi bên Hành Chánh và Phước Thiện không đặng vì lợi mà gieo ác cảm lấn nhau và không đặng lấn quyền trái hẳn với mạng linh, Bần Đạo đã nhứt định phân y theo luật pháp của đôi bên mà định tội kẻ phạm, chớ chẳng minh tra hay là xem xét lý lẽ chi bể ngoài của họ kể mà che chở tội tình phạm pháp.

Chư vị phải cho họ hay rằng: Bần Đạo sẽ dùng hình phạt quá ư nghiêm khắc mà trường trị những kẻ còn dám cản gan làm cho náo loạn cuộc trị an của Đạo.

Khá tuân mạng.

Lập tại Tòa Thánh

Ngày mồng 1 tháng 4 năm Kỷ Mão

(le 19 mai 1939)

Hộ Pháp

CHƯỞNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI
HIỆP THIÊN và CỬU TRÙNG
PHẠM CÔNG TẮC

Vâng lệnh ban hành

Tòa Thánh, ngày mồng 2 tháng 4 năm Kỷ Mão

(Le 20 Mai 1939)

Khai Pháp HTĐ

Chưởng Quản Phước Thiện

TRÂN DUY NGHĨA

Qu. Thái CPS

Qu. Thượng CPS

Qu. Ngọc CPS

Giáo Sư

Giáo Sư

Phối Sư

Thái Phấn Than

Thượng Chữ Thanh

Ngọc Trọng Thanh

Theo Sắc lệnh trên, việc môn đệ Phạm Môn đã gây ra một đại tội, không tha thứ được, nên Đức Tôn Sư không nhìn nhận họ trong ba năm.

Việc xảy ra, Đức Phạm Phối Thánh có giáng cơ than phiền rằng:

"Thưa Sư Phụ, từ cõi chí kim sự nghiệp lập thành hằng chục truân chuyên lao khổ, mà có khổ ấy mới nên Đại nghiệp. Chớ chi mấy bạn con họ nhớ điều ấy, thì không vì việc nhỏ mà làm hại việc lớn."

Thưa Sư Phụ, con đang trông mong các bạn con tinh

giác, đương lúc tà quyền mưu hại Sư Phụ mà họ giúp khỉ giỏi cho nó sát hại Sư Phụ, thì con chẳng biết cái nghĩa họ để chồ nào? Con chỉ đỡ lê, đợi coi hành động của họ ra sao, rồi sẽ liệu... Sư Phụ an tâm, ấy là mưu tà quái, con đương liệu phương pháp trừ khử..."

HÀNH ĐỘNG THẾ NÀO?

Do mưu kế tà quyền kích động, tạo điều giả tạo ru ngủ các ông: Trịnh..., Phạm..., Trần Văn Ân (Nhạc)... làm áp lực mạnh với Đức Thầy bằng cách: nói xấu, tổ chức số người cầm giao mác đến văn phòng HPĐ kêu tên Thầy mình ra hỏi chuyện (lúc bấy giờ họ bất kính vì quá tin kẻ phá Đạo).

Đức Thầy từ trong đi ra nói rằng: "Mày em kêu Hộ Pháp ra nói chuyện gì?".

Đức Thầy nói danh Hộ Pháp làm cho các vị cầm dao, mác từ từ rót xuống đất, duy có tên Trần Văn Ân (Nhảy bỗ đến ôm cổ Đức Thầy kề dao đe dọa...)

Liên khi ấy, ông Mười Thiện lên tiếng bảo rằng:

"Ân mày không buông Đức Thầy ra, bằng không tao sẽ liêu mạng với mày đó!".

Đức Thầy lập lại lần nữa: "Thiện! Hộ Pháp con không sao đâu!" thì tay dao của tên Ân tự nhiên rớt xuống đất. Trường hợp này có tên là Phạm Văn... có nhiều lời xúc phạm đến bậc Tôn Sư hoàn toàn trong trắng.

Đó là chuyện xảy ra tại Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh.

CÁC ĐỊA PHƯƠNG CÓ HÀNH VI THẬM TỆ

Riêng vị Ng. Văn L^[1] từ họ Đạo địa phương gởi thơ về gia đình, nói với thân phụ rằng: “Ông chọn lâm Thầy...”, bởi vì ông tin rằng sự giả tạo kia là sự thật. Thật là hổ, không ngờ đó là mưu kế của tà quyền nhiều hại.

Rủi thay! Thơ ấy thân phụ ông vì dốt chữ, lại cầm thơ vào Hộ Pháp Đường dâng cho Đức Hộ Pháp, nhờ Đức Thầy xem dùm, cũng tưởng rằng con mình có lời kính thăm Đức Tôn Sư.

Nào ngờ... phải chăng chư Thần khiến việc, để Đức Thầy biết rõ tâm chí của từng Môn đệ, nhứt là các đệ tử đang ở địa phương dã lâm nghe kẻ phá Đạo hại Thầy...

Khi Đức Thầy xem xong, thấy viết như vậy nên không đọc ra cho thân phụ ông L nghe. Nên người hỏi: “Thằng L nó nói gì trong thơ, thưa Thầy?”.

Đức Hộ Pháp đáp: “Nó gởi thơ thăm anh và tôi chó không có nói gì khác”.

Sự việc là như thế, nên có Sắc lệnh nêu trên cốt ý Đức Thầy răn phạt học trò còn non dại lâm nghe kẻ phá Đạo hại Thầy, đã gây ra trọng tội, không thừa nhận họ trong ba năm. Đó là hình phạt nhẹ để họ ăn năn chuộc tội và tránh tội Thiện Điều cho đệ tử (Phàm trị khỏi Thiện Điều),

Riêng phần ông L, vì có bằng chứng văn thơ nói rõ: “Chọn lâm Thầy...”, nên sau đó mang trọng bệnh về nằm Dưỡng đường nơi Trung ương; được Đức Thầy đến thăm với Thánh ý muốn xá tội cho đệ tử.

Nên Đức Hộ Pháp hỏi: “Em xét xem coi có lỗi với

[1] Nguyễn Văn Linh

Qua không?". Ông L trả lời: "Không".

Thật ra, ông L nào có biết việc thân phụ ông đem thơ ấy dâng cho Đức Hộ Pháp nên ông trả lời không có. Rồi chết vì bệnh.

Do đó, mà Thánh Giáo của Đức Phạm Phối Thánh ngày 10-10 Canh Thìn (1941) cho hay:

*"Con xin cho Sư Phụ biết: Anh Nhơn che chở cho chú L nhập cảo Đông Thắng Thần Châu đợi lệnh Đông Nhạc
Để Quân chờ ngày đầu kiếp..."*

*May nhờ gặp Đức Cao Thượng Phẩm bào chữa, nơi
Ngọc Hu Cung có giao kết rằng: Lấy nhơn quả trả tội tình,
được thoát Phong Đô khảo án; nhưng phải tái kiếp luân
hồi trở lại "**ba kiếp**" và không đăng nương nhờ bóng Tử bi
của Sư Phụ nơi thế này. Y như câu hóng thẻ đã giao ước từ
buổi trước (thệ vào Phạm Môn), con lấy làm đau thảm và
khuyên lòn hết lời,*

*Nhờ Sư Phụ nhọc nhằn giáo hóa mà chẳng nên vì họ cố
tâm tạo quả kiếp, chớ không tạo Đạo đức thiện duyên. Con
chỉ để lời cầu xin Sư Phụ bảo bọc thương tình...".*

Đến ngày 7-12 Mậu Tý, Đức Phạm Phối Thánh cho
biết thêm:.....

*"Thưa các bạn, chú L ngày giờ này đã ra thân phận
một người phụ nữ, hại nỗi tái sanh nơi cướp đảng côn đồ,
biết có nhớ thân mà tâm Đạo. Các bạn Phạm Môn nên để
ý cho lầm nghe: Một lời quở của Sư Phụ cũng sa đọa đà!*

*Còn anh Thế (Đạo Nhơn Thế) đang hầu tại Cung
Hiệp Thiên Hành Hóa, có mây mùn lõi làm chảng chi
phòng ngại...".*

Qua Thánh Huấn trên mới biết lời Hồng thệ của Phạm Môn quá ư quan trọng, “*Nếu lời ước thì sau này Thầy không nhận nữa*”. Vậy thì lời minh thệ vào Đạo còn tối quan trọng hơn nữa, nếu không giữ trọn ắt bị đọa Phong Đô.

Nhờ sự cảm hóa của Đức Phối Thánh và thấy rõ huyền năng Hộ Pháp, nên số người phản loạn trước đây đã lạy Đức Thầy cầu xin xá tội, được Đức Tôn Sư ân xá bởi biết ăn năn sám hối, lỗi làm này là do tà quái xúi giục mà ra.

Nhơn câu chuyện này đáng làm bài học cho đàn hậu tần tẩm Đạo. Xin nhắc lại việc trấn Pháp nơi “Địa Tích Đài” trong Đền Thánh để thấy quyền năng của Đức Hộ Pháp Di Đà.

Dưới Nghinh Phong Đài, căn giữa tại cửa hông Đền Thánh, nơi phẩm Giáo Hữu ngồi cúng; có 24 tấm gạch đen (chỗ để Quan Tài) dưới đó là Địa Tích Đài (1.20m x 1.20m, Hầm đố bê tông đáy và nắp).

Ngày trấn Thần Đài này, Đức Hộ Pháp sử dụng một cây kiếm, dùng bàn tay đóng xuống. Mỗi lần đóng xuống Đức Ngài nói: “*Hộ Pháp, Hộ Pháp, Hộ Pháp*”. ba lần như vậy là kiếm lún xuống mặt đất (không rõ tên kiếm, có người nói đó là Long Tuyền Kiếm phải không? “Không”

Để thấy rằng khi gọi Hộ Pháp thì mọi việc đều như ý, kẻ phản loạn rơi rớt đao mác, bọn Bondis định sát hại cũng bất thành, kiếm trấn Pháp đến nơi nhất định... (Phải! Hộ Pháp giáng trần ngự trị thể xác Phạm Công Tắc mới huyền linh như thế).

KẾT LUẬN

Môn đồ tạo phản loạn đều cuối đầu bái phục, duy có

ông L vô tình không biết tội do mình viết thơ nói lời xúc phạm bậc Tôn Sư, mặc dù Đức Thầy định khoan dung, đến thăm bệnh và hỏi ông đến ba lần mà ông vẫn không nhận tội, nên Thiên Điều cho đầu thai ba kiếp để đền tội. Đáng sợ thay cho phần hồn.

PHẢN ĐỒ NGÀY 20-8 ẤT MÙI (1955)

Thánh Lịnh số 99/TL/HP.HN ngày 8-8 Bính Thân (12/9/1956) qui định:

Nghĩ vì, từ tháng 7-1941 cho tới tháng 10-1946, Bần Đạo bị đỗ lưu nơi Madagascar, ở nhà Phối Sư Trần Quang Vinh hiệp cùng chư Chức Sắc Thiên Phong Hội Thánh CTĐ lập đội quân Cao Đài. Tới ngày 9-3-1945 đảo chánh Pháp...

Nghĩ vì, Nguyễn Văn Thành khi nắm quyền Tổng Tư Lệnh Quân đội, toan mưu phản loạn, nên Bần Đạo thâu quyền lại giao cho Đái Tá Lê Văn Tất.

Nghĩ vì, Nguyễn Thành Phương nhờ Trình Minh Thế quân đội Liên minh ở rừng làm hậu thuẫn đặng thâu đạt cho đặng quyền Tổng Tư Lệnh Quân đội với mưu mô gian ác, hâm he ám sát Lê Văn Tất, buộc phải giao quyền ấy lại cho nó với sự bất chấp của Hội Thánh trong 38 vị Chức Sắc Đại Thiên Phong đầu phiếu, thì Nguyễn Thành Phương chỉ đặng có một phiếu.

Nghĩ vì, Nguyễn Thành Phương và Nguyễn Thái là người ngoại đạo, cùng Bộ Tham Mưu ấy đều là những người không có Đạo.

Nghĩ vì, Nguyễn Thành Phương đặng Bần Đạo phong chức Trung Tướng đã quốc gia hóa hoàn toàn, mà

trở lại khủng bối Đạo, chiếm đoạt Tòa Thánh, bắt Chức Sắc Tín đồ với quyền của quân đội Quốc gia, cùng tổ chức ám sát, giết hại con cái Đạo.

Thánh lệnh: “*Cả Hội Thánh CTĐ, HTĐ, Phước Thiện, Phạm Môn cùng các cơ quan của Đạo tổ chức ngày kỉ niệm 20 tháng 8 Âm lịch là ngày Nguyễn Thành Phương đã nhơn danh quân đội Quốc gia về chiếm Thánh Địa*”.

Theo tinh thần Thánh lệnh chỉ nói: “*Kỷ niệm ngày Thánh Địa bị chiếm*”, chớ đâu có nói ngày *Đạo Hận*.

Thế mà sau đó có số người gắn hai chữ “*Đạo Hận*”, cầu xin Đức Hộ Pháp thâu hồi Thánh lệnh số 99 ngày 8–8 Bính Thân (1955).

Với Thiên ý hẽ xin là cho theo Đàn cơ đệm 15–11 Tân Hợi (1–1–1972), Đức Hộ Pháp giáng đàn:

Ngài Hiển Đạo bạch: “*Xin thỉnh giáo Đức Ngài về Đạo Hận*”.

Đức Hộ Pháp dạy: “*Thời nào theo thời đó, khi Bần Đạo còn mang phàm thể thì cũng oán ghét như ai, nên mới có ngày Đạo Hận. Nhưng khi về Thiêng Liêng thì cởi mở tất cả chớ nên hận thù làm gì trong cửa Đạo.*

Bần Đạo ban khen cho Khai Đạo có sáng kiến biến thành ngày ấy là một lễ giỗ chung. Hay lắm!”.

“*Chấp thuận.*”

Được Hộ Pháp ban khen ngài Khai Đạo có sáng kiến biến ngày ấy thành một lễ giỗ chung, hay lắm!

Hiểu theo lễ giỗ chung nơi mỗi Tông Đường (Nhà họ) cúng giỗ ngày 20–8 Ất Mùi để hồi tưởng mọi sự buồn vui cho nhau nghe mà thường thức việc dĩ vãng

đau thương đã qua.

Cũng có nghĩa:

*"Trăm năm bia đá còn mòn,
Ngàn năm bia miệng vẫn còn tro tro."*

Thế thì, hương vị thanh khiết của Thánh Lệnh 99 nói trên vẫn còn phuơng phất ngàn đời soi rọi hành vi thế sự khi có lẽ giỗ chung nơi mỗi Tông đường.

Vì rằng: Từ một lẽ kỵ niệm ngày Đạo bị phong tỏa bao vây, chuyển sang một lẽ giỗ chung. Chớ đâu có dạy có bở hẳn ngày ấy.

THƠ TÓ CÁO CỦA GIÁO SƯ THƯỢNG BÂY (LÊ VĂN BÂY)

Hà Nội, ngày mười tháng tư Tây năm 1940.

Kính gửi: Cho Quan Toàn Quyền Đông Pháp

Hà Nội.

Kính bẩm Thượng quan đặng rõ.

Nhơn danh cả Bổn Đạo thật tâm tùng theo các Thánh Giáo của Cao Đài là ông Thần Trời của chúng tôi hằng giáng bảo chúng tôi phải liên hiệp với Pháp quốc đặng đồng chung quyền lợi và chung sống cùng nhau, nên tôi đến xin Thượng quan ghé mắt vào hành vi của ông Hộ Pháp Phạm Công Tắc lãnh chức quyền Giáo Tông noi Tòa Thánh Tây Ninh của chúng tôi từ mấy năm nay. Các hành vi ấy làm cho rối loạn cuộc trị an và làm cho nhơ danh Đại Đạo.

Nếu kể đủ các hành vi của ông Phạm Công Tắc thì dông dài lắm nên tôi xin thuật tóm tắt đôi điều trọng hệ sau đây:

Năm 1925, ông Tắc khởi lập trong cửa Đạo của chúng tôi một chi phái gọi là Phạm-Môn (Phái của Kiến Họ Phạm). Qua năm 1934 Tòa án Tây-Ninh lên Án giải tán chi phái ấy và đóng cửa hết các cơ sở của phái ấy.

Từ ngày ông Tắc lên địa vị trên hết trong Đạo thì Người lông quyền thừa dịp tái lập Phạm-Môn đổi tên là Phước-Thiện, là cơ quan đồ sộ để lường gạt người mà lấy lợi riêng cho mình. Tại Phạm-Môn Phước-Thiện mà người truyền bá nhiều tin rất rối rắm cuộc trị an và có đủ bằng cớ rằng Người nghịch với Chánh Phủ Pháp.

Hiện thời về việc Bổn Đạo thanh niên tình nguyện tung quân thì Ông Tắc cho gieo nhiều tin để đánh đổ Chánh Phủ, sự trung thành của Người đã tỏ với Pháp Quốc một cách âm-ỉ đó là một kế để giấu các điều quấy của người đang toan tính.

Thượng quan đã rõ hiểu rằng ông Lê Văn Trung là Anh Cả và cố Giáo Chủ của chúng tôi lúc sanh tiền nhằm để tâm trông nom về mục đích Pháp Việt để huê một cách ngay thật và chơn thành ấy là tuân ý Thánh Giáo này của ĐỨC CHÍ-TÔN giáng ngày 27 tháng 10 Tây năm 1926, lúc đó có người Langsa hầu đàm.

Thánh Giáo như vầy:

*“Dân An Nam và dân Langsa là hai nòi giống đã
huống đủ ân huệ của Ta.”*

*“Ta muốn cho hai nước liên hiệp nhau cho đến cùng, tôn
Giáo Ta đến dạy đây cốt yếu cho cả hai đồng chung quyền
lợi với nhau. Vậy thì chúng bảy phải liên hiệp nhau và Ta
đã sờ định, và phải truyền bá cho toàn cầu sự thái bình và
sự hòa thuận”.*

Cả chúng tôi điều cù noi theo con đường của Anh
Cả của chúng tôi đã đào tạo đó nhưng mà Ông Tắc và
bọn của Ông cứ nghịch-ý.

Bẩm Thượng quan chúng tôi xin nói lớn lên cho
Thượng quan rõ rằng cả chúng tôi điều tách xa Ông Phạm
Công Tắc và cho Người là kẻ bị quỉ ma ám ảnh thành ra
Người toan làm điều nguy hiểm và chúng tôi đều kháng
cự kịch liệt, chán chường cù chỉ phản nghịch của Người
đối với Pháp Quốc.

Chúng tôi cầu xin Thượng quan trị tội một mình
Ông Phạm Công Tắc với vài kẻ trợ thủ của Người mà thôi,
vì những kẻ mà bị Ông Tắc đó đều là những người thật
thà vì quá tin mà để tai nghe lời phỉnh phờ của Ông Tắc
và bị Người gạt gãm rằng Người có đủ huyền diệu bí mật.

Chừng nào Ông Tắc hết phuơng nhiễu hại Nhơn-
Sanh nữa thì nơi Tòa-Thánh trở nên yên tĩnh và cả bốn
Đạo Cao-Đài đều là tôi dân thật tận tâm và tận trung
cùng Pháp Quốc.

Tôi sẵn lòng đến hầu Thượng quan lúc nào Thượng
quan có điều muốn hỏi thêm cho rõ thấu các việc.

Nay kính bẩm

M. Lê Văn Bảy
Giáo-Sư Thượng Bảy Thành
Chức-Sắc đài truyền bá Đạo
ở Hà Nội Phố Lê Lợi
Môn bài 59-61
Sao Y Bổn Chánh
Thượng Bảy Thành
(ký tên)
(Chữ ký của Giáo-Sư Bảy)

Ký tên Thượng Bảy Thành

(Toàn quyền Decoux bắt
ĐỨC HỘ-PHÁP ngày 27-7-1941
AL. 4/6 nhuân Tân Tỵ do đơn tố cáo
này của Giáo-Sư Thượng Bảy Thành)

LỜI PHÊ CỦA ĐỨC HỘ PHÁP VỀ GIÁO SƯ BÂY

“Vì tội tình của Giáo Sư Bây và Chữ nên quyền Thiêng Liêng đã định bãi bỏ Phẩm vị Hội Thánh Ngoại Giáo của Tân Quốc.

Nếu hai tội nhơm làm cho mất Phẩm Hội Thánh Ngoại Giáo mà cả Tín đồ Việt kiều nhứt tâm cầu khẩn trọn hiếu cùng Chí Tôn và Phật Mẫu, trọn trung với Hội Thánh thì còn phuong cứu rõi đặng.

Trái lại, phần nhiều lại cố tâm phản Đạo, thì Bản Đạo đây tha thứ còn chẳng đặng huống chi là quyền Thiêng Liêng, Hội Thánh Ngoại giáo đã bị hủy bỏ, chỉ còn một Trần Đạo mà thôi.

Phải thông tri cho toàn Đạo nơi Kim Biên đều biết. Ai trung thành thì ở trong cửa Đạo, còn ai phản nghịch thì trấn Đạo trọn quyền trực xuất.

Ta chỉ chọn kẻ thật tín ngưỡng của Đạo còn ngoài ra là dô thừa. Phải cho Chánh phủ Miền biết ai là Đạo ai là không.”

Hộ Pháp ấn ký.

CHỨC SẮC PHẢN ĐẠO THEO NGÔ ĐÌNH DIỆM CÓ THA THỦ ĐƯỢC KHÔNG?

Thánh thơ số 04/HP-HN, ngày 06-11-Đinh Dậu

“Qua có đặng thơ số 3/GHTU đê ngày 22/12/1957 (02/11/Đinh Dậu) của Minh Tâm gửi cho Qua kèm theo Thánh Giáo của Đức Lý Nhứt Trần Oai Nghiêm nói về hành tàng của HBGH phải đương đầu với chánh quyền Ngô Đình Diệm. Qua lấy làm vui lòng thấy chí khí cương quyết của mấy em,

dâu gấp phải nhiều điều nguy hiểm khó khăn mà hàng ngũ mấy em vẫn còn vững chắc...

Và cho biết rằng: Các chư Chúc Sắc Thiên Phong không về phục vụ cho Hội Thánh đã bị nạp Thông qui tên tuổi của họ cho Chánh quyền Ngô Đình Diệm...

Mấy em đừng lo ngại điều đó, kì dữ ra năm ba người nhúc nhác và đã săn lòng mưu phản từ trước đến giờ thì thiệt trọng tâm nương theo Hội Thánh vì bā công danh quyền lợi mà làm cho vừa lòng Chánh quyền mà thôi. Qua dám quả quyết rằng đã mang nỗi mình một phẩm vị Thiên Phong Chức Sắc thì không lẽ gì họ lại “ngu dai” hơn mấy em mà không biết đoán lẽ thiệt néo chánh đường tà, không lẽ họ còn có “thú tâm” toan đem xương máu của đồng bào tổ quốc của họ để dang bán đúng cho Mỹ như Nguyễn Thành Phương đã làm buổi trước, bán Đạo cho Mỹ và Ngô Đình Diệm với số tiền ba chục triệu, Nguyễn Thành Phương cò lí do tha thứ được vì nó còn phải nuôi binh sĩ.

Còn Phẩm Chức Sắc Thiên Phong đương nhiên phản Đạo là độc thiện kì nhân mà thôi, thì không tha thứ được... Nếu làm một vị Thiên Phong mà theo kẻ phá Đạo tức là gây thù với đồng bào trong nửa nước. Họ không thể hưởng trường cửu công danh phú quý của họ được...”.

AI CHỦ TRƯỞNG TRUẤT PHẾ ĐẠO QUYỀN ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP?

Thánh thơ số 11/HP-HN ngày 30-1 Mậu Tuất (DL 19-3-1958)

“Qua lấy làm vui lòng hay đặng những tin thiết yếu của mấy em, Qua rất mừng nghe tin về Giáo Sư Ngộ, Lê Sanh Hạnh, Lê Sanh Cót, Lê Sanh Tiên, Hành Thiện Bồng, Lê

Sanh Quang được Chánh quyền NDD thả.

Qua nghe rằng GH đã tiếp tế cho gia đình của 34 thợ hổ ở trên này về rồi bị Diệm giam ngục cho tới hôm nay. Mấy em làm dặng một việc mà chính Qua cũng rất nên cảm động, vì Qua rất thương yêu và tội nghiệp cho 34 đứa ấy có lẽ qua cơn khảo đảo của Đạo, phải chịu khổ hạnh đối với Tổ quốc và giống nòi VN. Chúng nó sẽ dặng hạnh phúc làm người ân của nòi giống VN trong tương lai sau này đó vậy...

Qua còn hay tin Hội Thánh nơi Tòa Thánh đã nghe lời Ngô Đình Diệm đương tu chỉnh Bộ Đạo... khi số tín đồ còn bị mất thì CPNĐD có khi rẽ Hội Thánh không? NDD đã sát Tòa Thánh nay lại biếu đem bằng cờ giao nơi tay nó dặng chà đạp Hội Thánh ...

Trong hàng Chức Sắc gọi là lớn nơi Tòa Thánh hiện nay có mấy tay trọng yếu cầm quyền chủ mưu đảo chánh Qua dặng đạt quyền Đạo là: Cao Tiếp Đạo, Phạm Khai Đạo, Giáo Sư Đến, Giáo Sư Hoài bên nam phái; còn bên nữ phái là Phối Sư Hương Hiếu. Những tay quyết đảo chánh Qua dặng đạt quyền của Đạo mà họ cầm giềng mối Đạo như thế đó”.

BỆNH TIẾP ĐẠO

Thánh Thơ số 15/HP-HN ngày 9-5 Mậu Tuất (25/6/1958): “Về bệnh của Cao Tiếp Đạo, mấy em cho Qua hay rằng không giảm bớt, nên đã chờ về nhà khách Giáo Tông Đường như cũ. Người không còn tiếp dưỡng chi được cả, khi nào có uống vài muỗng bột mì tinh thì bị tả ra liền, vì vậy mà Tiếp Đạo rất yếu. Đạo Nhơn Lê Văn Trung vào thăm thì Tiếp Đạo than rằng: “Qua bị Chí Tôn phạt”.

Tiếp Đạo làm sao biết đăng điêu ấy, cơ bút nào nói, phạt về tội tình gì? Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ có lẽ nào lại hẹp như thế. Ai đã bắt tội mà làm cho Đạo loạn ly khố não như hôm nay. Tại quyền đời áp bức mới ra nông nỗi, chó có phải Tiếp Đạo là tội nhọn đau mà Đại Từ Phụ trừng phạt, người có liên quan mật thiết với tình hình của Đạo chính là Bân Đạo. Bân Đạo đã bỏ dở đánh đlogan Tòa Thánh mà xuất ngoại làm cho Tòa Thánh như nhà không chủ, trăm mối đa đoan từ trong lân ngoài, do sự bỏ đi của Bân Đạo. Nếu Tiếp Đạo hôm nay mà bị trọng bệnh cũng có phần tại Bân Đạo để cho người quá nặng nề gánh vác nghiệp Đạo mà từ thủ tới giờ Bân Đạo chưa có lần nào nỡ phủ thắc cho người đảm đương phận sự, vì chính mình Bân Đạo đã hiểu rõ.

Tiếp Đạo đã mang bệnh rất hiểm nghèo, hẽ đảm đương nặng nề trọng sự thì phải đoán thọ ...

Khi đem Tiếp Đạo về chầu tất cả mọi điêu tại nhà khách Giáo Tông Đường thì đã hiểu rõ bệnh ngặc nghèo nguy hiểm của người, nên thà cam chịu cực nhọc mọi điêu, chó không nỡ để cho người chia sót. Chỉ vì Bân Đạo đi khỏi Tòa Thánh nên mới để cho người gánh vác phận sự quá sức của người, bệnh nguy hiểm ấy như bệnh của Cao Tiếp Đạo.

Vậy Tiếp Đạo có lỗi chi chăng về tâm lý, chó về hình thức thì hữu công vô tội”, (Mặc dù đứng chủ trương truất phế mà Đức Phật vẫn từ bi cho rằng hữu công vô tội. Bởi ông có tuyên ngôn: “Hộ Pháp PCT đã làm chánh trị đưa Đạo đến chỗ nguy vong bế tắc, không phương cứu vãng, vậy mấy em hãy sáng suốt nghe theo Qua để uống kiếp sanh may duyên ngộ Đạo”).

CHỨC SẮC PHƯỚC THIỆN PHẢN THẦY

Thánh Thơ số 18/HP-HN ngày 25-6 Mậu Tuất
(DL 10-8-1958):

“Về vụ HBGH và HBCS đã xáo trộn vì có Ban Thống Nhất ra đời, thật ra Qua không biết về lý do gì nảy sinh như thế ...”

Thì gương của mấy em Chức Sắc PT đương cầm quyền Đạo đã phản bội như thế nào và với phương pháp nào, mấy em đã thấy rõ và suy đoán lại coi có phương pháp chi mà thi hành thủ đoạn phản bội hay ho của họ hơn là những mấy người ấy hay chẳng? Còn trái ngược lại, nếu trung thành với ta tức là phải trung thành cùng Tổ quốc và giống nòi thì buộc mình họ phải cương quyết đương đầu đứng đắn mình khuất phục át phải bị tù tội ngực hinh, như trường hợp của mấy em trong Ban Thống Nhứt hôm nay đó vậy.

Do sự nội phản mà gây ra trong khi ngoài đời, bởi quyền lực của Hội Thánh mượn tay Chánh quyền NDD, dặng mưu hại Thầy trò ta, rồi họ mượn cơ hội ấy mà phi bán đường lối vì Đạo, vì Thầy của Thầy trò ta đeo đuổi với mọi hy sinh...” (Chức sắc cầm quyền Đạo Phước Thiện năm 1958 – Mậu Tuất là Đức Ngài Lê Văn Trung, Ký Út, Bổn, Chuởng...)

BẢN SỰ THẬT CỦA MỘT GIÁO PHẨM CAO ĐÀI NÓI GÌ?

Bản văn này GS Nguyễn Thành Danh đọc trước Chức Sắc Hội Thánh tại giảng đường ngày 22/10/1976.

– Đoạn đầu ông nói: “Nhìn lại con đường mình đang đi gần như bế tắc, cũng như đêm tối tối, chiếc bóng đường xa, lại gấp ngọn đuốc quang minh đã qua vùng sáng lạng.

Thấy mình còn được diêm phúc là được chánh quyền cách mạng cho vào học tập cải tạo dành riêng cho giáo phẩm Cao Đài, trong đó có tôi thời gian học tập, tôi thấy tiến bộ rất nhanh cả về mọi mặt của những bước đi tới, đi lên XHCN của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Con đường đi tới hạnh phúc đã rộng mở một kỷ nguyên mới của toàn dân.

Năm 1949 Đức Hộ Pháp cùng 5 vị Chức Sắc lớn bị thực dân Pháp bắt lưu đày nơi đảo Madagascar về tội lợi dụng tôn giáo làm quốc sự, mưu đồ lật đổ thực dân Pháp.

Phải chăng vì phải bảo tồn nền Đạo Cao Đài giữ vững sanh mạng cho cả Chức Sắc Tín đồ Cao Đài lúc đó, bảo vệ Tòa Thánh và các Thánh Thất trên toàn quốc. Hay vì một động cơ nào khác mà 2 vị lãnh đạo tối cao của Đạo đã hợp tác với “giặc” để cho lịch sử dân tộc ngày nay phê phán (hiệp ước với Pháp về quân đội Cao Đài).

Người lãnh đạo Cao Đài trả lời thế nào? nếu kế hoạch “Tương kế tựu kế” hoặc lấy khí giới Pháp để đánh Pháp không thành công? lại trở thành lấy vỏ khí Pháp để chống phá cách mạng.

Các ông trả lời thế nào trước lịch sử nếu các ông không gỡ được thế bí, không thanh minh được việc làm đó?

Nhưng rất tiếc cho lực lượng này, thay vì đánh đuổi xâm lăng để quốc lại làm công cụ cho đế quốc thực dân, trở lại chống phá cách mạng.

Bọn thực dân đế quốc chúng tung cho một số thuốc mê, địa vị tiền tài, làm cho 1 số chức sắc và tướng tá Cao Đài sa vào cạm bẫy.

MỸ DIỆM

Phía Mỹ–Diệm đưa hồ sơ của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và phe nhóm ra tòa án quân sự về tội lập mặt trận thống nhứt toàn lực quốc gia và phong tướng cho Bình Xuyên Hòa Hảo làm phản.

Thời kỳ Đức Hộ Pháp lưu vong sang Campuchia một cơ hội tốt cho bọn Mỹ Diệm, đưa ông Thượng Sanh Cao Hoài Sang, người có ngôi thứ kế vị cho Đức Hộ Pháp về Tòa Thánh cầm đầu lèo lái nền Đạo đi theo phương hướng của chúng. Những Chức Sắc tín đồ còn hoạt động theo đường lối Hòa Bình Chung sống của Đức Hộ Pháp đều bị bắt đi ngồi tù đã có nhiều vị chết trong ngục, những Chức Sắc được bổ dụng hành Đạo lúc đó là những người không theo Đức Hộ Pháp.

Như việc Ông Trần Quang Vinh đang trong thế im lặng, cũng được Diệm vận động đưa về Tòa Thánh để tiếp tay bởi ông Cao Hoài Sang.

Lúc về Tòa Thánh lần đầu, được đông đảo tiếp rước trọng thể gọi là lễ ra mắt, chánh quyền Diệm làm ngơ cho tự do tổ chức. Trái lại cuộc tiếp rước này, bên trong bị lái theo chiêu hướng của nhóm hòa bình chung sống, với ý đồ thừa dịp này tôn ông Trần Quang Vinh lên làm lãnh đạo thay cho Đức Hộ Pháp.

Cuộc tiếp rước đông đảo lại có nhiều biểu ngữ, khẩu hiệu hoan hô “*Hòa bình chung sống muôn năm, Hộ Pháp Phạm Công Tắc muôn năm, hoan nghênh Trần Quang Vinh đã đảo Cao Hoài Sang, đã đảo Lê Thiện Phước đã đảo tay sai Mỹ Diệm*”.

Do mấy khẩu hiệu đó mà phe Mỹ Diệm nghi ngờ Ông Trần Quang Vinh không phải là phe nhóm của mình.

Phải chặn bước tiến của Trần Quang Vinh ngầm
ngầm bằng nhiều cách.

Biết trước Trần Quang Vinh sẽ được Đại hội Nhơn
Sanh bầu lên chức Thượng Đầu Sư, Diệm Nhu cho Văn
Thành Cao là tay sai đặc lực đang giữ chức đại biểu CPMĐ
về Tòa Thánh gặp Cao Hoài Sang, Trương Hữu Đức,
Phạm Tấn Đãi là nhóm đang có ưu thế cầm quyền Đạo
lại vừa thủ chơ chấp bút, nhóm này bí mật đặc kế hoạch
dùng cơ bút giải quyết vấn đề, hạ nhóm Trần Quang Vinh.

Trong đàm cơ tại Cung Đạo Đền Thánh do cặp cơ
Đức, Tràng (Hiến Pháp và Tiếp Pháp) phò cơ, Đức Lý
Nhứt Trần giáng phong cho Thượng CPS Trần Ngọc
Sáng lên chức Đầu Sư, y như sự vận động của Văn Thành
Cao, đêm cầu cơ có Văn Thành Cao và Tỉnh Trưởng Tây
Ninh đứng trên lầu HTĐ quan sát.

Nhơn Sanh tự đánh dấu hỏi việc phong thường đó
là Thiên ý hay phàm ý? Các ông đang cầm quyền HTĐ
lại thêm quyền cơ bút, các ông có sắp xếp trước chăng?
Sắp xếp trước chăng?

Tiếp theo đàm cơ khác (26/5/64) nhằm đêm 15/4
Giáp Thìn, Đức Lý Nhứt Trần Oai Nghiêm, giáng cơ
nghiêm khắc cho hạ bộ luôn những chức sắc cao cấp CTĐ
có khuynh hướng đối lập với HTĐ, nói rõ hơn là những
chức sắc thân tín của Trần Quang Vinh, đều bị ngưng
quyền chức và hồi hưu dưỡng lão.

Ngưng quyền các ông:

1. PS Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh)
2. PS Thái Đền Thánh (Huỳnh Văn Đền)

3. PS Thái Hào Thanh (Nguyễn Văn Hào)

4. GS Ngọc Mỹ Thanh (Lê Văn Mỹ)

5. GH Thượng Tý Thanh (Lê Văn Tý)

Hồi hữu duõng Lão:

1. PS Thái Bộ Thanh (Nguyễn Lê Bộ)

2. PS Ngọc Non Thanh (Hồ Văn Non)

3. PS Thượng Tước Thanh (Bùi Tân Tước)

4. PS Thượng Tuy Thanh (Huỳnh Văn Tuy)

5. PS Thượng Thiện Thanh (Phan Văn Thiện)

Một sự thường phật quan trọng chưa từng có trong nội bộ Cao Đài bằng thủ đoạn dùng cờ bút của các ông HTĐ làm dự luận vô cùng xôn xao sôi nổi. Phải chăng nhóm Trương Hữu Đức, Phạm Tân Đãi lợi dụng cờ bút mượn quyền Thiêng Liêng tối cao, sát phật, hạ bệ nhóm Trần Quang Vinh.”

* Thực ra, sự việc đoạn nầy không đúng theo sự nhận xét của Ông Nguyễn Thành Danh, vì sau đó, Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ với thâm tình phụ tử, bởi Đức Ngài là cha tiền kiếp của Hiển Trung khi đầu kiếp ở nước Pháp tên: Hugo Francoir.

* Ngài dạy: Hồi Hiển Trung vì áo mao hay vì Đạo, nếu vì Đạo hãy cung nghinh Thánh Giáo dạy vì đó là Thiên Độc, nếu chống lại Thánh Giáo phạm đến ba quyển.

– Quyền linh của Chí Tôn

– Quyền linh của Ngọc Hu

– Quyền Nhứt Trấn của Đức Lý

Vì trước khi phán quyết Đức Nhứt Trần Oai Nghiêm đã dạy: Thể theo Thánh linh của Đức Chí Tôn dạy...

Phải hiểu rằng: Thánh linh DCT ban hành là đã Hội Thiên Đài phán quyết tức là có quyền linh Ngọc Hư. Nên chống Thánh Giáo của Đức Lý là phạm đến ba quyền Thiêng Liêng vậy, nên sau đó Ông Trần Quang Vinh làm tờ cam kết tuân hành theo Thánh Giáo.

Trích điểm cơ bút

Tôi tưởng lại, ngày giờ nay cả Hội Thánh lưỡng Đài đã rút kinh nghiệm nhiều về, cơ bút và đã có nhiều bài học rất thấm thía về cơ bút.

Riêng về các Ngài có trách nhiệm liên hệ về cơ bút, tại sao các Ngài không viết thành những bài cơ tạo Đạo, lại cứ tiếp tục viết thành những bài cơ diệt Đạo? Các Ngài có làm đúng theo lời chỉ giáo của ông chủ Hiệp Thiên Đài chưa? (*“Cơ bút đủ quyền tạo Đạo đặng thì cũng đủ quyền diệt Đạo đặng vì cơ bút là một cơ quan huyền linh pháp, nên vẫn Hư-Hư, Thiệt-Thiệt vì mọi việc chỉ mà có tánh phàm của con người hùng vốn vào đó, đều giả nhiều, thiệt ít.”*) *LỜI DẠY CỦA ĐHP.*

Đây xin thêm vào vài trường hợp điển hình về cơ bút do các Ngài đã sắp xếp rồi do các Ngài cầm cơ viết ra.

Phải chăng đó là những bài cơ diệt Đạo? Như việc phong thưởng cho hai tên cựu Tỉnh trưởng ngụy (Nguyễn Văn Nhã và Nguyễn Phát Đạt).

Xét ra hai người này được vậy là nhờ cuộc vận động ngầm của tay sai Đế quốc, do sự sắp xếp trước của Trương Hữu Đức và Phạm Tấn Đãi với ý đồ lập vị cho 2 tên Tỉnh Trưởng này để rồi chuẩn bị cho 2 người lên ghế Thượng

Chánh PS (Nhã) Ngọc Chánh PS (Đạt).

Để cho đủ vai đào kép làm trò hề trong vở tuồng làm tay sai ngụy cầm quyền Đạo.

Phải chăng tại các ông được mệnh danh là Đồng Tử Phò Loan là tướng Soái truyền Đạo mà tâm phàm ô trước, dục vọng tràn đầy chưa dọn mình trong sạch, thiếu chí công, vô tư, không tự trọng sứ mạng cao cả của mình. Dám cả gan mạo hiểm làm những việc “*Troi không dung, đất không tha*”.

Giữa tình thế hiện tại, Hội Thánh nên có quyết định “*Ngưng hẳn cơ bút là hơn*”.

ĐẠO ÁN CHI PHÁI “TƯƠNG TRANG”

Đức Lý Giáo Tông dạy về hai ông Tương Trang:

Lão vì lòng bác ái của chư Đạo Hữu và thương mẩy triệu sanh linh, nên ráng sức lâu rỗi cho Thiên tho đình dài lại mà chờ công trình của chư Đạo Hữu, Chờ nên vì khó mà ngán bước đường, tội nghiệp cho Tương Trang, ráng kéo dùm chúng nó nghe!

Chừng nào chúng nó tự quyết không cải sửa lại đem minh hiến dâng cho tà quái, thì đó là đường cùng của Đạo, cũng là ngày những nguyên nhân hữu công bỏ xác Đạo lại trọn tùng cả ba mươi sáu động Quỷ vương, lại cũng là ngày của Phong Đô mở rộng để chờ rước kẻ vô Đạo, ta hổ tận chúng sanh...

ÔNG LÊ BÁ TRANG TẠ THẾ TẠI BẾN TRE NGÀY 17-7-1936 (30/5/BÍNH TÝ)

Ông Lê Bá Trang được Ban Chính Đạo Bến Tre phong chức Chuởng Pháp, thọ bệnh qui liêu ngày 30-5 Bính Tý (17-7-1936), thay vì an táng ông tại An Hội là xong việc, nhưng lại xin dời Liên đài về Thánh Địa Tây Ninh gởi xác, được Đức Phạm Hộ Pháp thuận cho...

Khởi hành di Linh cữu ông Lê Bá Trang lúc 7 giờ ngày 21-7-1936 do Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương đưa đi. Vì thế Liên Đài ông bị hoàn ngoài cửa Hòa Viên (cửa số 1), với điều kiện theo lệnh của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc: *ông Tương phải mặc thường phục mới được đưa Liên đài vào Nội ô Tòa Thánh.*

Vì có sự dằn co, nên Liên đài phải tiếp tục hoàn lại ngoài cửa ngoại ô Tòa Thánh từ 5 giờ 30 đến 22 giờ... Nhờ cơn mưa tầm tã, đồ đạc ướt hết, phần chịu lạnh không nổi buộc lòng ông Thượng Tương Thanh phải thay Đạo phục Giáo Tông của ông (Mão Giáo Tông bằng giấy bị ướt nước mưa rá rời).

Chừng ấy việc, Liên đài ông Lê Bá Trang được đưa vào vị trí xây tháp Đầu Sư. Khi an tọa Liên Đài, Đức Hộ Pháp hành pháp, tay cầm Gián Ma Xử nhịp ba cái vào Liên đài. Việc dá Gián Ma Xử vào Liên đài, mà linh hồn ông Trang bị đọa vào Lạc Hồn Trì mê man bất tỉnh...

Theo Thánh Giáo Đức Quyền Giáo Tông dạy:

Ngày 11-6 Bính Tý (28/7/1936) Đức Quyền Giáo Tông giáng cơ cho biết:

Qua đến thăm Trang nơi Lạc Hồn Trì, nó nằm mê man sảng sot, đau lòng hết sức. Như lời Thất Nương và

Bát Nương làm chứng, đâu cho Qua có đến gần nó lúc này không bối rối chút nào cả, phải đợi cho nó từ từ định tĩnh tinh thần; nếu Qua cương cầu thì chẳng khác hâu chuyện với người điên.

Tiếp theo ngày 17-10 Bính Tý (30/11/1936) Đức Quyền Giáo Tông nói: “Ê! Trang khóc quá bây ơi! Vừa hiểu hiểu, chó còn khi tỉnh, khi say, Qua theo bên mình bảo hộ không sao phòng sợ.

Em Tâm (nói với Đức Hộ Pháp): làm ơn nói với Con Hai cho nó biết kẽo tội nghiệp... (là con gái ông Trang).

Va oán em “đánh” và hôm nọ lăm (đánh vào Liên dài 3 cái). Qua an ủi, mà hé tỉnh thì cắn nhẫn hoài...

Ôi thôi! Đừng giận làm gì nữa, nếu em thấy va lúc này thế nào em cũng tội nghiệp. Em làm phước làm dùm cái Tháp cho va, hé tỉnh thì hỏi có bao nhiêu đó hơn hết.

Ôi! Tương là cục nợ báo đòi của Trang do cắn kiếp phải vậy, đâu khi chết cũng còn theo báo hại! Tương là Ngô Tôn Quyền (quả nghiệp tiền kiếp: “Ngụy – Ngô – Thục”).

Từ đây các nhóm Chi phái tách rời Tòa Thánh Tây Ninh thường đánh đổ Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp, dựa vào thế lực cường quyền Pháp xúi giục để hạ uy tín Tòa Thánh bằng nhiều cách rất đau lòng như:

Vào ngày 15-1 Giáp Tuất, Lê cúng Thượng Ngươn vừa xong, liền được tin báo đến ngày 20 tháng này các Chi phái vê Tòa Thánh lên ngôi Giáo Tông và sẽ đuổi Đức Quyền Giáo Tông ra khỏi Thánh Địa.

Hay tin chẳng lành, Đức Quyền Giáo Tông thông báo cho Đức Hộ Pháp và nhờ Đức Hộ Pháp tìm cách

bảo vệ sự an toàn cho Tòa Thánh (Đức Hộ Pháp từ Khố Hiên Trang về Tòa Thánh gặp Đức Quyền Giáo Tông).

Đức Hộ Pháp nói với Đức Quyền Giáo Tông rằng: “*Anh Lớn yên tâm, để em lo liệu*”.

Đảm nhận trọng trách bảo tồn nghiệp Đạo, Đức Thầy ra lệnh gọi khẩn các Chủ sở, Đạo sở, Phạm Môn phải có mặt tại Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh trước 6 giờ ngày 20-1 Giáp Tuất để Đức Thầy dạy việc.

Đúng ngày giờ định trên, tất cả người Phạm Môn họp đủ mặt để nghe lệnh dạy. Đức Thầy giao cho ông Giáo Hữu Thượng Minh Thanh lanh trách nhiệm điều động thống nhứt canh giữ các cửa ra vào Nội ô Tòa Thánh để ngăn ngừa Chi phái, không cho vào Tòa Thánh lên ngôi Giáo Tông.

Nhóm người Chi phái kéo vô Tòa Thánh rất đông, nhầm lúc 7 giờ ngày 20-1 Giáp Tuất (DL: 5/3/1934), tiến vào hai cửa Hòa Viên (số I) và Cửa số 2 đường Cao Thượng Phẩm.

Khi đến cửa, bị số người Phạm Môn canh giữ chặn lại không cho vô và nói rằng: “*Các Hiền Huynh hãy chờ cho chúng tôi thông báo lên Đức Quyền Giáo Tông và đợi có lệnh của anh Cả cho mời vào cũng không muộn*.”

Số người Chi phái này không chịu chịu chờ lệnh mà ngang nhiên xông vào, buộc lòng những người giữ cửa phải đón ngăn lại... Cuối cùng phải dùng vũ lực trấn áp đối phương đến 9 giờ mới giải tán được. Nhóm Chi phái gặp vô công của người Phạm Môn, không đối phó được, đành thúc thủ bại trận trở về với vẻ mặt hận thù giận dữ...

Sau cuộc biến động lớn đó, Đức Quyền Giáo Tông

nhận thức rõ ràng rằng: “Giữ Đạo và giữ Tòa Thánh được an toàn tồn tại là do người Phạm Môn dám hy sinh bảo thủ Đạo nghiệp, nên Đức Ngài thiết tiệc đai anh em Phạm Môn.

Trước khi nhập tiệc, Đức Quyền Giáo Tông nói:

“Lúc trước Đức Hộ Pháp lập Phạm Môn, có một phần Chức Sắc lớn trong Hội Thánh đánh đổ trích điểm, chớ ít ai nhận thức cho là đúng. Hết ai nói sao thi qua nghe vậy, thật ra Qua cũng không biết Đức Hộ Pháp lập ra Phạm Môn có lợi ích gì?

Đến hôm nay Qua mới biết rằng: nhờ có mấy em dám hy sinh để bảo tồn Nghiệp Đạo, thật mấy em xứng đáng vào hàng Thánh vị.”

Nhân buổi tiệc vui mừng này, Đức Quyền Giáo Tông ngỏ ý yêu cầu Đức Hộ Pháp cho Hội Thánh Cửu Trùng Đài mượn số người Phạm Môn bồi đi các tỉnh, hầu trấn an tinh thần bốn Đạo, vì hiện nay có một số Chức Sắc phân phe chia phái, kẻ nói vầy, người nói khác, làm cho tinh thần bốn Đạo địa phương rất hoang mang; nên Đức Thầy tán đồng giải pháp chiêu an này. Đúng theo đôi liễn Phạm Môn:

**“Phạm giáo tùy Ngươn cứu thế độ Nhơn hành Chánh Pháp.
Môn quyền định Hội trừ tà diệt mị hộ Chơn Truyền.”**

CHI PHÁI TRẢ THÙ “BẮT GIAM NGƯỜI PHẠM MÔN”

Sau cuộc thất bại định chiếm ngôi Giáo Tông không thành, nhóm người Chi phái quyết tâm báo thù bằng cách mượn tay chánh quyền Pháp tỉnh Tây Ninh bắt giam số người Phạm Môn có tiếng giữ cửa rất nghiêm khắc làm

cho chúng thất bại ôm lòng đạo đức giả tạo biến thành hận thù theo tinh thần Tả đạo, Bàn môn.

Số người Phạm Môn bị bắt giam tại khám đường Tây Ninh bị khảo tra tàn nhẫn, chúng đánh đập và buộc lòng khai rằng: “*Đức Quyền Giáo Tông chủ mưu xúi giục đánh đuổi người Chi phái, không cho vào Đền Thánh bái Lê Đức Chí Tôn.*”

Âm mưu sâu độc bất thành, vì người Phạm Môn quyết tâm bảo vệ Đạo nghiệp, chấp nhận hy sinh thì không bao giờ sợ sự khảo tra mà chịu khai như vậy. Vì quyết tâm đó, chúng không thực hiện được ý đồ vu khống cho bậc Đại Đức Chân tu, nên sau một tháng cầm giam, chúng lần lượt thả những người Phạm Môn về, chỉ còn lại sáu người Phạm Môn mà chúng cho là “*có máu mặt, gan li*” còn giữ lại và bị cực hình khảo tra vô cùng dã man.

Qua ba tháng sau, chúng thấy không moi được chi tiết nào đành thả về, thì sáu người này không còn đi đứng được nữa.

Đạo quyết hẳn là Bàn môn Tả đạo, vì họ không giữ Đạo tâm, từ ái, chỉ nghĩ đến tước quyền bất chánh mà thôi. Thành thử việc mướn người hại ĐÔNG đạo, hại người Đạo đức đói với họ không có nghĩa lý gì hết.

Nên chi Luật Pháp Đạo định rõ loại người này là thù định của Đạo. Hậu sanh khả húy chắc cũng đồng thế ấy! Bởi Chi phái họ dùng thủ đoạn bạo động vô đạo đức.

THƠ CỦA THƯỢNG TƯƠNG THANH ĐÒI VỀ LÀM GIÁO TÔNG

THÁNH THẤT HÒA BÌNH

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỐ ĐỘ

GIA ĐỊNH

Gia định, ngày 15-1-1935

SỐ 10/VT

Thượng Đâu Sư

Kính Đức Hộ Pháp,

Tôi gởi theo đây một bốn Châu-tri số 9 của Ban Chính-Đạo, gởi mời toàn đạo từ Chức-Sắc Thiên-Phong tới Tín-đồ, nhóm Hội Vạn-Linh tại Thánh thất An Hội Bến Tre mà chọn cử một vị để cầm giềng mối Đạo và nhứt định sự hiệp về Tòa Thánh Tây Ninh mà làm việc.

Ban Chính-Đạo ấy ra đời do thiêng ý của Đức Chí-Tôn và sự mời nhóm Vạn-Linh đây là cũng nơi lòng Trời khiến vậy. Còn mời về Thánh-Thất Bến-Tre là sự bất đắc dĩ, cực chẳng đã. Vì sau khi an-táng Anh Cả rồi, sự bất hòa cũng còn thấy nơi Tòa Thánh Tây Ninh.

Xin Ngài xem cái Châu-tri này và sẽ thấy mấy cái trước của Ban Chính-Đạo Bến Tre đã truyền ra và đã gởi cho Ngài rồi, thì Ngài sẽ rõ cái tâm của chúng tôi để trọn về sự lo lắng phục hồi đức-tin của đạo-hữu đang xiêu ngã và về sự hòa-bình trở lại cho bước đạo được vững vàng đi tới. Vậy bốn-phận tôi phải cho Ngài hay. Như Ngài có cho toàn Đạo, chẳng phân thuận nghịch, về thong thả nơi Tòa Thánh Tây Ninh, thì mừng 8 tháng Giêng, nhằm vào ngày vía Đức Chí-Tôn, các con lớn nhỏ của Thầy hết thảy sẽ kéo về một lượt mà nhóm Hội Vạn-Linh cân phân công quả và chọn một vị để cầm giềng mối Đạo.

Được kết quả xong, đến giờ Tý, chúng ta sẽ vào Bửu-điện làm lễ Đức Chí-Tôn và nguyện từ đây sắp tới, chúng ta sẽ khôn ngoan hơn. Ai còn giả dối mưu mô, xin

Thiên-Đình hành xác tại thế mà làm gương cho người sau
sợ lấy giữ gìn mà hành đạo.

Nếu mỗi chúng ta quên được cái hẹp hòi cá nhơn, thì bữa đó chúng ta sẽ hiến được cho Thầy một lẽ rất trân trọng không chi bằng, rồi sẽ được Thầy vui vẻ thấy chúng ta hòa-hiệp mà ban ơn vô tận cho chúng ta xấp năm xấp mười khi trước. Cái lẽ này sẽ hiến được cùng không là do nơi Ngài hết 9/10. Xin Ngài suy xét lấy.

Tôi tưởng cũng nên cho Ngài biết trước: như Ngài không vui thuận cho Đạo về Chùa, thì Đạo cũng nhóm noci Thánh Thất Bến Tre. Định đoạt xong rồi, có lẽ cũng tuân mạng Trời mà kéo luôn về Chùa lo làm việc Đạo.

Chừng ấy nếu có xảy ra sự chi xung đột, thì về Ngài chịu trọn phần trách-nhiệm đó hết, đối với Đạo và với Đời.

Xin Ngài nhớ Tòa-Thánh là của Đạo. Của Đạo là của chung, là của Vạn-Linh, một phần ít tùng Đạo không đủ cho Ngài choán hết một mình.

Xin Ngài vui vẻ để trả lời thơ này cho tôi biết nội buối mới ngày 18 Janvier 1.935. Tôi sẽ về Tòa Thánh, nơi Dinh Ngài, mà nhận lanh.

Nay kính

(ký tên)

Thượng Tương Thanh

(Vô cùng khiếm nhã vì đã bị trực xuất
khỏi Đạo quyền Tây Ninh)

ĐỨC HỘ PHÁP: HỒI ĐÁP

Tòa-Thánh Tây-Ninh, Le 27 Janvier 1.935

HỘ - PHÁP

Cùng vị Thượng Tương Thanh Thánh-Thất Bến-Tre

Kính Đạo-Huynh,

Bần-Đạo có được bức thư số 10, đề ngày 15 Janvier 1935 của Đạo-huynh, nói về việc nhóm Vạn-Linh tại Tòa-Thánh ngày Mùng 8 tháng Giêng và định cho Bần-Đạo phải trả lời nội bùa mai, ngày 18 Janvier 1935.

Trước khi luận đến các khoản đại khái trong thơ của Đạo-huynh, Bần-Đạo thú thật rằng: Lấy làm ngạc nhiên và thấy thái độ hiện thời của Đạo-Huynh đã khác hơn buổi trước rất nhiều. Có lẽ Đạo-Huynh cũng nhớ: Khi Đạo-Huynh còn biết tuân Luật Đạo, biết phân đẳng cấp, biết phận Quyền Đầu-Sư đến hâu chuyện cùng Bần-Đạo; từ lời nói đến tư cách của Đạo-Huynh, nó hòa nhã, nó nhỏ nhẹ, nó khuôn phép làm sao! Cho nên Bần-Đạo thường tưởng rằng: Một ngày kia cũng có thể khuyên Đạo-Huynh biết ăn năn tự hối mà khép mình trong khuôn viên Luật Pháp của Đạo. Bần-Đạo không ngờ ngày nay Đạo-Huynh tự tương phản được và còn cầm viết ký được một bức thơ để hăm dọa Bần-Đạo như vậy.

Đạo-Huynh! Khi vị Ngọc Trang Thanh vì hám quyền mà khởi đố mưu giục loạn, đặng biếm vị Đức Quyền Giáo-Tông. Người hành động cách nào? Mà rốt cuộc nó ra sao? Chưa hiểu quyền Vạn-linh là gì? Chưa biết cái Pháp Luật về quyền ấy như thế nào mà cũng dám hiệp với một nhà Chánh-trị ngoài Đời (chẳng có chưn trong Đạo), nhóm

bướng Hội Vạn-Linh. Rồi việc bất thành phải tự mình lui bước. Lại còn tuyên bố rằng: Cả cáo-trạng đã giao phó cho Tòa đài phán-định chánh tà. Rồi giữa Tòa đài những lời vu cáo vô bằng cớ, những điều biếm nhả đều tiêu tan như tuyết giá, để rửa sạch bụi trần cho Đức Quyền Giáo-Tông, cho nên lúc đăng tiên, Ngài mới được toàn Đạo thương-tiếc và an táng Ngài long trọng dường ấy.

Bần-Đạo coi lại buổi truớc vị Ngọc Trang Thanh hành động thế nào, thì ngày nay Đạo-Huynh cũng khởi hànhặng lo đỗ-mưu thiết-kế để hăm-dọa, cũng bất kể Luật Pháp, cũng giục loạn, cũng phân-chia con cái Đức Chí-Tôn, cũng lợi dụng đức-tin và lòng thật thà của chư đạo-hữu. Kết cuộc rồi cũng sẽ tạo thêm trò cười cho Đời cùng Đạo.

Than ôi! Không lẽ Đạo lập ra đã không hữu ích cho Đời, còn phá hoại sự trật-tự, sự êm-tịnh, sự hòa-bình và cuộc trị-an của Đời đang mong mỏi nữa hay sao?

Bần-Đạo rất tiếc cho Đạo-Huynh và cũng vì lẽ đó mới viết bức thư trả lời này.

I. Châu tri số 9 của Ban Chính-Đạo

Bần-Đạo nhắc lại cho Đạo-Huynh nhớ rằng: Từ ngày Bần-Đạo và Đức Quyền Giáo-Tông lập Đạo Nghị-Định thứ 17, ngưng quyền hành-chánh của Đạo-Huynh và Ngọc Trang Thanh có nhiều duyên cớ trọng-hệ, nghĩa là: Từ ngày 18 Juillet 1.933, đến nay, thì Đạo-Huynh và vị Ngọc Trang Thanh đều lui về Bến Tre và Sa-Đéc không biết được việc chánh-trị của Hội-Thánh nữa. Nhờ còn một phần tín-đồ còn nghe theo Đạo-Huynh cùng Ngọc Trang Thanh cho nên mới lập ra phái riêng, có tôn-chỉ riêng,

kỷ-luật riêng và hành-chánh riêng. Hành-động càng ngày càng khác hẳn với Thánh-Ngôn của Đức Chí-Tôn và các Đáng Thiêng-Liêng, với Pháp Chánh-Truyền và Tân-Luật. Thậm chí lời hồng-thệ của Đạo-Huynh và Ngọc Trang Thanh đã tự mình lập trước Thiên-Bàn cũng ra vô giá trị.

Bần-Đạo tưởng một ít lâu đây, Phái của Đạo-Huynh sẽ bỏ luôn đến danh Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ mà chớ!... Con đàng đã khác nhau, thì tức nhiên cả giấy tờ chi do noi Phái của Đạo-Huynh ban-hành, đối với Bần-Đạo, không nói ra, có lẽ Đạo-Huynh chán biết hết rồi.

2. Chọn cử một vị để cầm giềng-mối Đạo

Kẻ có tội đang chờ ngày nạp mình cho Tòa Đạo, mà đem ra làm Đại-biểu cho muôn triệu sanh linh, thì có chi chướng bắng?

Phép công cử Giáo-Tông không phải dễ dàng đơn sơ như ý của Đạo-Huynh hiểu đâu? Phải có cả hoàn cầu, chớ không phải một bùm tay tín-đồ mà tạo đặng phẩm vị ấy.

Bần-Đạo thấy Đạo-Huynh với vị Ngọc Trang Thanh, biết mình là bậc Quyền Đầu-Sư, thì chưa có quyền ra tranh-cử, nên yêu cầu đảng-phái mình xúm riêng nhau tại Bến-Tre ngày 24 Décembre 1.934, rồi tôn lún Đạo-Huynh và vị Ngọc Trang Thanh lên chức Đầu sư và Chưởng-Pháp đặng có quyền ra tranh-cử. Cái sở-hành ấy chỉ có làm cho chúng-sanh thấy rõ cái hám tâm của nhì vị rõ ràng hơn.

Rồi đây sẽ thành ra một cuộc chọn cử một vị để cầm giềng mối trong Đảng-phái, thế thì Đạo-Huynh chẳng cần cho Bần-Đạo hay để làm gì!

3. Hiệp về Tòa-Thánh Tây Ninh để làm việc

Ngày Đạo-Huynh và Ngọc Trang Thanh đã phản loạn chon truyền, toan phuong đánh đổ quyền hành của Đức Quyền Giáo-Tông, thì Bần-Đạo cũng nhiều phen can gián.

Chỉnh sợ có một điều là Đạo bị phân phe chia phái, mà hẽ phân phe chia phái, thì tức phải có điều xung-đột cùng nhau. Than ôi! Cái khôn ngoan sáng tính ấy không đặng kết-quả, cũng vì Ngọc Trang Thanh đang cầm cán để toan phá-hoại Chánh-Giáo của Đức Chí-Tôn, đương nhiên trước mặt chúng ta để định hắn thế nào cũng phải có một trường náo nhiệt...

Đạo-Huynh là người có cầm quyền chánh-trị trong đường Đời cũng biết cái khó khăn của phuong giải quyết. Nói cho cùng lẽ: Nếu Đạo-Huynh để hết ý đem mình ngồi nơi địa-vị của Bần-Đạo, thì sẽ thấy chẳng có chi hay hơn là ngồi đợi cho đôi đảng cố tâm hòa thuận rồi sẽ liệu phuong hợp tác cùng nhau. Còn trái lại muốn để cho đôi đảng đối diện đương cơn phấn đấu tương hành, ấy là vô tình gây nên một trường rối loạn phi lý.

Vậy thì sự của Đạo-Huynh tính về Tòa-Thánh, nếu thoảng như có một trận xung đột xảy ra, hay lẽ nào thì tự nơi Đạo-Huynh quyết định điều ấy trước rồi. Đạo-Huynh còn viết trong thơ rằng: “*Xin Ngài nhớ Tòa Thánh là của Đạo, là của Vạn-linh, là của chung*”. Cũng vì nhớ Tòa-Thánh là của Đạo, nên Bần-Đạo nhứt định ở Tòa-Thánh mà gìn giữ của ấy cho Đạo.

Song le, Bần-Đạo giữ của ấy là giữ cho người biết tung Luật Đạo, chó không phải giữ dùm cho những kẻ

mưu toan phá Đạo. Trước kia có ai buộc kẻ ấy phải hứa chắc, phải hông thê rằng: “*Sẽ trọn tuân Luật-lệ Cao Đài*”.

Trách nhiệm của Bần-Đạo là cầm cây cân công bình buộc kẻ ấy phải giữ y theo lời tự nguyện mà thôi. Bần-Đạo chỉ biết có Luật Đạo, chớ không hề biết đến cá nhân. Tình đồng đạo là tình đồng đạo, còn Luật Pháp là Luật Pháp. Bần-Đạo không vì tình đồng-đạo mà quên Luật Pháp được. Huống chi người đã ra công khó khai phá Tòa Thánh là Bần-Đạo đây, mà Bần-Đạo chưa hề kể đến công. Còn người lo vay tiền mua đất cho Đạo là Quyền Đầu-Sư Thái Thơ Thanh, mà người cũng chưa hề kể công, người cũng chưa hề nhắc đến nữa. Còn Đạo-Huynh chỉ là người của Đạo tạm mượn cái tên đặng đứng bộ đất dùm cho Đạo để đối phó cùng Đời mà thôi, lại còn ra Châu-tri cho hay rằng: Đạo-Huynh vẫn làm chủ đất, thì bên nào là người sang đoạt của Đạo? Là của Vạn linh, là của chung. (Có tờ cam kết đứng thay tên cho Đạo, đất là của Đạo)

4. Một ít phần Đạo Hữu tùng Ngài không đủ cho Ngài choán hết một mình

Bần-Đạo chỉ nói rằng: Chỉ biết mặt Luật Pháp chớ không hề biết đến cá nhân, cũng chưa lúc nào để ý đến phần ít hay nhiều. Song le, Bần-Đạo thấy cái sai lầm lớn của Đạo-Huynh là tưởng rằng một phần ít Đạo theo Bần-Đạo, nếu phải nói thiệt, thì chưa có bằng cớ chắc chắn nào để giải quyết điều ấy được.

Bần-Đạo chẳng phải tránh một cuộc đối diện để phân biện ít nhiều. Trái lại chỉ có một điều là sợ Đạo-Huynh sẽ không đủ sức kềm chế cái hung tâm của nhiều người trong đảng-phái, lo sợ cho sự thật sẽ làm cho Đạo-Huynh và đảng phái thất vọng rồi phải xa Thầy bỏ Đạo

mà thôi.

Ngôi Giáo-Tông thế nào cũng có chánh vị. Ngày công cử vị ấy chẳng xa đâu! Bần-Đạo khuyên Đạo-Huynh và đảng-phái đừng bất cập để tránh một sự tranh đấu của Đạo-Huynh và đảng-phái, muốn lập ra nhưng sẽ không quyết thắng được.

KẾT-LUẬN

Bần-Đạo cũng để hết ý để đọc thơ của Đạo-Huynh, thầm hiểu rằng: “*Giờ này Đạo-Huynh vẫn tưởng cho Bần-Đạo rất hám vọng cái quyền-hành của Giáo-Tông, nên cố tâm giành giựt.*”

Đạo-Huynh quên rằng: Bần-Đạo đã là người cầm quyền mà ban cho kẻ khác, thì chẳng lẽ còn để lòng tham, ganh hién ghét ngô. Có lẽ Đạo-Huynh còn nhớ ngày 12-3-1932 là ngày thiết lê rất long trọng tại Tòa-Thánh đặng Bần-Đạo ban Quyền Giáo-Tông cho Đức Thượng Đầu-Sư Thượng Trung Nhựt, ban quyền-hành Quyền Đầu-Sư cho Đạo-Huynh và Ngọc Trang Thanh, Thái Thơ Thanh và ban quyền-hành Chánh Phối-Sư cho 3 vị khác, thì ngày ấy chính mình Bần-Đạo đến ban quyền cho từng vị, chỉ rõ trách nhiệm cho từng người, thì mỗi vị đều có trả lời với Bần-Đạo: “*Tôi đã thấu đáo chọn truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ và từ đây xin giữ y Luật Đạo đặng làm tròn phận sự*”. Cũng vì lẽ trên đây mà khi trước Bần-Đạo mới thâu quyền Chánh Phối Sư giao cho Hiệp-Thiên-Đài cầm.

Ngày nay cũng vậy, thoảng như Bần-Đạo thâu quyền lại đặng để hết dạ nhặc-nhiệm phong thường, dè dặt thì cố ý chọn hiền-tài đặng đem vào Thánh-thể của Thầy đó thôi.

Bần-Đạo chẳng vì tình riêng của ai, cũng chẳng coi

CHÂU TRI THẬM CẤP: TRƯỚC NGÀY CHI PHÁI VỀ TÒA THÁNH

ai đáng giá hơn mà xu phụ, cho nên vẫn lấy công-bình
ban thường quyền hành, chớ chẳng hề áp bức ai bao giờ.

HỘ PHÁP

(Ký tên)

PHẠM CÔNG TẮC

(Lời bình khách quan: So sánh hai bức thư quả là
một Trời một vực)

CHÂU TRI THẬM CẤP: TRƯỚC NGÀY CHI PHÁI VỀ TÒA THÁNH

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ Thất Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

CHÂU TRI THẬM CẤP CHO TOÀN ĐẠO

Nữ Chánh Phối Sư và Thái Thuợng Ngọc
Chánh Phối Sư

Gởi cho chư Chức Sắc Thiên Phong nam nữ, chư
Chức Việc và Chư Đạo Hữu lưỡng phái.

Kính chư Hiền huynh, Hiền Tỷ,

Hội Thánh mới đặng tin cho hay rằng ngày 20-1
Ất Hợi, là trong năm bữa đây, thì phái của ông Nguyễn
Ngọc Tương và Lê Bá Trang sẽ kéo hết về Tòa Thánh
vào chiếm Đền Thánh Chí Tôn cùng các nhà cửa trong
Thánh Địa Hội Thánh. Họ dùng đèn thủ đoạn tàn bạo
trong Tòa Thánh làm náo động cửa Đạo, thì rất thương
tâm thảm mục lắm, vì Tòa Thánh là nguồn cội của Đạo,
là nơi anh em Đạo Hữu sùng bái Đức Chí Tôn, ngày nay
lại có người tranh quyền mà xâm phạm đến.

Chúng tôi lấy làm đau lòng mà thông tin cho chư Hiên huynh, Hiên tỷ hay đặng về Tòa Thánh cho kịp mà xem tặng mắt sự khuấy rối này. Ấy là chư Hiên huynh, chư Hiên tỷ chia sự thương tâm với Hội Thánh.

Nay kính

Tòa Thánh, ngày 14-1 Ất Hợi
(17-Fevrier 1935)

Thái Chánh Ph. Sư Thượng Chánh Ph. Sư Ngọc Chánh Ph. Sư

Khai Đạo HTĐ Khai Thế HTĐ Khai Pháp HTĐ

Phạm Tấn Đãi Thái Văn Thủu Trần Duy Nghĩa

Nữ Chánh Phối Sư

HƯƠNG THANH

CHÂU TRI SỐ 6:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ Thất Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

CHÂU TRI SỐ 6

Nữ Chánh Phối Sư và Thái, Thượng,

Ngọc Chánh Phối Sư

Gởi cho chư Chức Sắc Thiên Phong nam nữ, chư Chức Việc và chư Đạo Hữu lưỡng phái.

Hội Thánh Chánh Trị Sự nam nữ đồng ý kiến ban hành toàn Đạo tuân y tờ Châu tri của Đức Phạm Hộ Pháp số 1 đê ngày 12 tháng 6 năm Ất Hợi (12-7-1935), sao y nguyên văn như sau:

**VĂN PHÒNG
HỘ PHÁP**

CHÂU TRI SỐ 1

“Ngôi vị Giáo Tông còn nơi quyền hành Đức Lý Thái Bạch như từ thủ.

Bản Đạo chưa hề đặng linh cơ bút của Đại Từ Phụ hay là Đức Lý định nhượng phẩm ấy lại cho một người phàm nào tất cả.

Vậy ai dám mạo hiểm xưng mình là Giáo Tông là đã cố đồ mưu đặng cướp vị của Ngài dễ dàng như thủ đoạn với Đức Quyền Giáo Tông buối nọ.

Ngôi vị Quyền Giáo Tông là một vị Chức Sắc Thiên Phong trong hai phẩm Chuởng Pháp hay là Đầu Sư, đặng Ngài tín nhiệm chia quyền trị thế của Ngài cho mới mong đặng.

Nhưng cơ bút tại Hiệp Thiên Đài chưa hề đặng mạng linh định ban cho ai trong Đạo từ ngày Thượng Trung Nhựt qui Tiên.

Vậy cả hành động mê hoặc Tín đồ của Đạo Hữu Thượng Tương Thanh là giả dối...”

LÒNG TỪ BI CHÍ TÔN

(Định dụng Tương – Trang vào Thánh
thể vô hình Thiêng Liêng)

Đức Phạm Phối Thánh giáng cơ ngày 11-1 Ất Hợi (1935):

Thưa Sư Phụ,

Đệ tử đặng thấy sự kết quả mỹ mãn của Đạo do linh Chí Tôn và Lý Giáo Tông đã day trở Thiên Thơ y như

Luật Pháp đặng rồi. Vậy cơ phổi tế chúng sanh ngày nay nên cho là thành tựu.

Đệ tử nghe đặng khi Đại Hội Ngọc Hu, Đức Cao Thượng Phẩm và Chuồng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn phản kháng mạng lệnh Chí Tôn định cho “*Tương-Trang tái nhập vào Thánh thể nơi Thiêng Liêng*”.

Hai vị đỗ lý rằng: “*Lúc Tà khởi, các Chi phái phản Đạo đều dùng bạo động giục loạn và cám dỗ Tín đồ chia phe phản phái*”.

Chiếu theo Thiên Điều thì phản thê, tội đọa A tỳ, lại hại hư tôn chỉ vô vi, hiệp quân linh ái chủng phạm tội luân hồi trở lại vật vô hình, mà Chí Tôn còn vị tình, các Đấng Linh Phu xá tội, thì mất công bình Thiêng Liêng quá lẽ.

Lại còn lưu hại phản Hội Thánh bấy chừ, chỉ để cho kẻ nghịch ra ngoài vòng công pháp đặng trị bình, chỉnh đốn Hội Thánh, bỏ quyền lực, nắm vững chơn tướng nội dung của Đạo, rồi sẽ mở cơ hiệp nhứt.

Chừng ấy, chẳng luận chi đến bọn nghịch Đạo, dầu cho Tả Đạo Bàn Môn cũng cho vô cửa. Bởi các lý ấy làm cho chư Thần Thánh Tiên Phật đều theo, nên cơ quan hưu vi của Vạn Linh cũng phải tùng theo mà đuổi hai kẻ ấy (là Trang Tương).

Con nghe quả quyết rằng: Chẳng cần xử Tòa Tam Giáo, để quyền Vạn Linh trị tội là đủ. Ấy là Pháp Chánh, không cần luận Sư Phụ cũng biết...”

CÁC TRẦN TÔN THẦN HỘ ĐỘ NGƯỜI PHẠM MÔN BỊ GIAM NGỤC

Để kết luận phần Chi phái trả thù thay vì phần bình luận, do Thánh Giáo ngày 29-1 Giáp Tuất (14/3/1934)

BÀI DIỄN VĂN CỦA GIÁO SƯ THƯỢNG MINH THANH GIẢI VỀ: CHÁNH PHÁP

Thần Thoàn giáng cơ cho biết cuộc Thiên cơ (Lễ Sanh
Giáo Thiện Thoàn)

Thưa Sư Phụ, ... Mấy hôm nay con biết nhiều việc
Thiên cơ tiên định cho nên danh thể Phạm Môn....

Chào mấy Anh! Em đã đến ngục đường thăm viếng
nhiều phen, đau lòng quá đổi, Nhan Hồi chết trong ngục
thất mới đạt Thánh vị, Chúa Jesus chết trên cây Thập Tự
Giá mới đạt Đạo Trời! Cõi thế vẫn khác cõi Thiên, đời
chê chắc nên Đạo!!!

Em xin mấy Anh tự hỏi lấy mình rằng: “*Chịu khổ
nạn cùng Đức Chí Tôn là phước hay tội?... Đó là Hồng ân
vô tận để hưởng Thiêng Liêng vị đó! Đặng một dâng Chúa
Tể Càn khôn Thế giải, chính mình đến lập Đạo. Lại nữa,
không có Tôn giáo nào dặng một vị Đại Tiên là Đức Lý
Thái Bạch lãnh làm Giáo Tông như ngày nay vậy*”.

BÀI DIỄN VĂN CỦA GIÁO SƯ THƯỢNG MINH THANH GIẢI VỀ: CHÁNH PHÁP

Đọc tại Thánh Thất Vĩnh Hậu

Đáng lẽ không nên dẫn giải cái tẩn tuồng của người
toan hại Đạo mà làm chi. Nhưng thấy cái điều đáng nói
nên phải tỏ ra đây cho anh em, chị em rõ biết.

Không nói chi đến hạng Đạo Hữu muội tánh, một
bậc đương chấp chưởng Đạo quyền, mà không hiểu Luật
Pháp của Đạo là gì, chẳng rõ Thánh ý của Thầy đã dạy
từ thuở ra sao. Thậm chí Kinh cúng Tứ thời mà còn chưa
thuộc, tu hành gì mà không thông Chánh pháp thể Đạo,
giả làm tuồng mến Đạo, ham tuốc quyền mượn máu trung
thành, có đáng buồn chưa?

Đã vậy, mà nhiều phen đi khắp nơi kích bác Pháp Chánh Truyền, chê chú giải dõi gạt Đạo hữu rằng Pháp Chánh Truyền nhiều chỗ hại. Xin hỏi: Chẳng biết hại tại đâu? Về khoản nào? Hay là nơi khoản CPS thi hành không đúng rồi đổ thừa rằng hại.

Những kẻ phản Đạo ấy có làm được chi có ích cho Hội Thánh chưa? Hay là lo cho Nhơn sanh có được hiệp hòa, hay là tìm mưu đâm dục loạn cho Nhơn sanh, đặng toan đánh đổ mấy đại Thiên Phong cầm giềng mối Đạo noi Tòa Thánh, đặng toan tiếm vị, cướp ngôi, cái điều ấy thật là quả quyết. Theo những bậc giáo diệt bất thiện thì hay tặng mình rằng giỏi, rằng hay, nên mới chê người ta thấp, muốn đem mình lên cao, mới tìm phương chê người, đặng cho người muội tánh cho rằng đúng mới theo túng phục, không túng Luật Pháp, mới toan phá Luật. Phá Luật đặng chi? Đặng diệt Đạo, mà thật vậy, duy có một phương hay hơn hết, muốn diệt Đạo, nên mới phá Luật.

Mà không thể gì hại được đâu? Vì Luật Pháp thì bên Hiệp Thiên Đài Đức Hộ Pháp nắm trọn mặt Luật, nếu như kẻ nào qua mặt Đức Hộ Pháp đặng kìa, thì mới mong diệt Đạo. Mà không dẽ. Vì phàm tánh không thể nào mà thắng nổi Thiên Đài, bất quá là họ làm theo thói phàm phu tục tánh đó thôi.

Trong bài Diên văn của Đức Hộ Pháp hồi năm Quí Dậu trương số 27, Ngài nói như vầy:

“Người đỗ mưu kích bát Pháp Chánh Truyền là ai? Có phải là một vị Đại Thiên Phong Hội Thánh và những Chức Sắc phe đảng của người. Xin chư Đạo Hữu, Đạo muội, lưỡng phái tìm hiểu cho cùng thì biết rõ ràng Chơn lý!

Ôi! Ai đã để hi vọng một ngày kia làm chúa cả toàn
nền Đạo thì cũng lo giảm thế lực của Nhơn sanh, đặng
dẽ dỗ, dẽ dành, hầu lợi dụng lấy quyền công cử ấy cũng
là phàm kế mà thôi.

Cái hại thật của Hội Thánh là tại cho Chánh Trị Sự
một quyền hành cùng phẩm Đầu Sư nơi địa phận một làng
sở tại, còn Thông Sự một quyền Hộ Pháp, Phó Trị Sự lại
giống Giáo Tông. Song hành chánh nội trong một xóm!

Bởi có trên đây nên mới có đều thất vọng của người,
có thất vọng đó nên mới dùng phàm tánh, mưu mô quyết
vận trù tẩu thoát dụ được một số Đạo Hữu muội tánh
theo phe đảng của Thượng Tương Thanh, toàn là giả dối,
chẳng có một việc chi gọi thật.

Ôi thôi! Cái sự ham muốn của người đã nảy sanh,
từ khi Đức Quyền Giáo Tông hồi còn tại thế chỉ cố xô
ngả Ngài đặng tìm phương tiếm vị. Chẳng khác nào Bàn
Hồng buổi nọ, chớ có chi rằng lạt, rằng hay. Truyền sử đã
chép biên đầy dấy.

Hiên nay Hội Thánh đã ngưng quyền thì tất nhiên
Đạo Hữu Thượng Tương Thanh hẳn thật là một người
tội nhơn của Đạo. Tức là người dưới quyền của chúng
sanh xử trị. Nhưng xét cho cùng, lũ nịnh xảo trá, thì cái
án kia còn nhẹ hơn những người phá Đạo, muốn diệt cả
thảy Nhơn sanh đặng đem vào con đường tử địa. Ôi? Ăn
cơm ta mong lòng hại ta, uống nước người lại toan đạp
lu liện gáo, ăn trái lại bẻ chồi, bứng gốc, không nhớ ơn
người gieo giống.

Một người như thế bảo cả Nhơn Sanh phải bái, phải
phục sao đặng?

Tôi xin nhắc lại hồi năm Nhâm Thân, Nguyễn Ngọc Tương có gởi cho Phối Sư Thái Ca Thanh một bức thư đề ngày 1 Novembre 1932. Tôi xin rút nguyên văn một đoạn ra đây cho chư Hiền huynh, Hiền tỷ rõ. Người nói với ông Ca như vầy:

“Anh đọc cho thật kỹ các Thánh Ngôn của cơ bút Hậu Giang từ khi ban sơ tới bây giờ, tôi chắc anh cũng thấy cái hu thiệt ở trong vậy. Có một phần rất ít của Tiên, Thánh còn bao nhiêu đều là mưu chước của Tà thần cám dỗ.

Anh muốn phân biệt chánh tà, thì cứ lựa những Thánh Ngôn nào dạy thương yêu nhau, hòa hiệp nhau luôn luôn dùi dắt nhau trên con đường đạo đức. Bỏ giận, bỏ hờn, đừng ghét, đừng nghịch với một ai, là của Tiên, Thánh cho. Còn cơ nào giáng cho thi bài hay cho cách mấy đi nữa, mà có xen lộn vào những lời kích trách, bày sự xấu của người, xúi dục sự hờn giận, nghịch lẩn, chia phe, phân phái đều là của Tà thần. Dẫu có lấy tên Tiên Thánh, cho đến tên Thầy mà ký vào đó, cũng không nên tin. Vì những bậc quân tử, những người thiệt tu hành còn ở thế, cũng không thốt những lời, làm những việc hèn như vậy; phương chi là các Đấng Tiên Thánh là bức trọn lành, biết khuyên hòa thuận, chó không khi nào dạy phân chia.”

Đó bấy nhiêu lời lẽ trên đây thì chư Hiền huynh và Hiền tỷ đủ rõ với cái mưu đê hèn ngày nay.

Xin nhắc thêm một đoạn nữa. Người lại nói: “Sau khi kích bát nhục mạ Tây Ninh, rai các cáo mạ vẫn khắp Lục tỉnh, nay anh và chư vị giúp anh lại để cho tà thần xúi dục mà hăng hái thọ lãnh gia phong, lập riêng một Hội Thánh trung ương tự mình làm chủ! Làm cho ai trông vào cũng thấy cái chủ nghĩa Minh Chơn Lý của Hậu Giang kết

chung cuộc lại là một trường háo danh, ham chức đó thôi? Than ôi? Đức ở nơi nào? Thương ôi? Than ôi? Cho chư Đạo Hittu nam nữ không rõ thấu mà ngả theo với anh, theo cơ cảm dỗ? Nay đã thấy cái cơ quan của tà thần hiển hiện ra rồi đó, thì mau ăn năn về Thầy cho chóng.”

Đó anh em thấy rõ chưa? Có quả là Nguyễn Ngọc Tương, khẩu Phật tâm xà hay không? Có phải là biếu ông Ca đừng làm những điều háo danh, để cho một mình người dùng thủ đoạn ấy mà thôi có đáng buồn chưa anh em? Nghỉ ra cái lòng sâu độc của người mà bắt rộ cười. Người đã dùng cái tối độc thủ đoạn như thế mà cho là một bậc chí thiện, chí thánh, hay là chí Tiên chí Phật gì mà cũng tự xưng là Giáo Tông? Hầu mong làm ông chúa tể của toàn Đạo chẳng biết Đức Lý Giáo Tông giao quyền hành cho Nguyễn Ngọc Tương bao giờ, mà không có lời Nghị Định của Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài cùng là sắc lệnh của Đức Hộ Pháp truyền cho tất cả Nhơn Sanh rõ? Hay là vì háo danh quá lè, rồi may áo māo, mua ít cái ghế, đợi đêm khuya cho người ta ngủ hết, rồi rủ ít kẻ giả tâm duy kỷ. Kẻ thì râu mọc xả lên lỗ mũi, người thì râu mọc cạnh hàm, xúm lại viết ba tờ giấy bồ thảm, đoạn bò lên cái ghế rồi tự xưng Tân Giáo Tông, Tòa Thánh An Hội, còn ban ngày thì cất áo māo trèo xuống. Bị ánh sáng mặt Nhựt rơi ngay trước mặt chịu không nổi, phần thì cả Nhơn Sanh thức giấc, nên phải xuống ghế vào phòng nằm thoi thóp. Còn một đám dã tâm xảo trá theo hộ vệ cũng vậy, ban ngày chạy theo con đường hẻm ngã ba, chố vắng người ta, cũng xăng tay áo đội māo, trốn con mắt, phung râu, đội hiệu om sòm, ngày một trưa không có người đến, bị nắng quá cởi áo māo ra chạy chung vô kẹt

đá nǎm không nhút nhít duy còn có chút hơi gượng gạo.

Trong Chau tri số 1 Đức Hộ Pháp nói:

*“Chẳng biết Thượng Tương Thanh có hơn Đức Lý
Giáo Tông chẳng phòng mon men cướp vị? Ông Tương đã
là ra mặt ông Tiên, ông Phật gì tại thế này chưa mà cả gan
làm Giáo Chủ”.*

Không sớm thì muộn đây, bị mọt bù xè, nó đục cái ghế lủng lỗ, gãy chơn ghế, thì phải bị té xuống rách áo mao, thì cái ngày cuối cùng nó chờ người thiếu đức đâm vào nơi dưới tòa Lương tâm của Nhơn Sanh định xử chớ chẳng khôi.

Đức Hộ Pháp Ngài nói rằng: “*Ngôi vị Giáo Tông là
dành để cho bậc chí thiện, chí thành, nên Pháp Chánh định
cho toàn Đạo phục quyền mới đáng*.”

Nghĩ đến cái hoàn cảnh của Đạo Hữu Thượng Tương Thanh thì mười phần không trọn một.

Ngoài ra cái tội ác, đã đem nạp chức sắc vào chốn tù tội ngục hình, còn giành quyền của Đức Quyên Giáo Tông, đồ mưu phản phúc, rối loạn chơn truyền, làm cho phần đông trong Đạo ngậm hòn nuốt oán, thì có chi đáng mặt làm anh cả của chúng sanh.

Thoảng như người đủ thể lực đòn, dùng quyền nhơn lực mà thắng Thiên Đìều, lên ngồi trên ngôi báu ấy đặng đi nữa, cũng chưaắt đặng trường cửu chi kế.

Hỏi vậy chớ Đạo đức ở đâu? Mà cũng hô lên mượn danh cứu Đạo.

Đức Tôn Trung Sơn nói rằng: “*Chẳng khác nào trên
sân khấu rạp Trung Huê buổi nọ. Biết bao nhiêu là, đào*

*kép, lão quân, hê cũng vô ngực nói cần vương, xăng tay là
ích quốc, mà coi kỹ lại đặng có mấy người?”*

Bần Đạo co tay đếm thử:

“Một là Viên Thế Khải, lo mưu kiếm thế đặng làm
Hoàng Đế nước Tàu. Hai là Huỳnh Hưng muốn đoạt
thâu binh mã đặng giành quyền giám quốc cho mình.

Bà là Ngươn Hồng thì lo thâu đất Bắc đặng tự mình
lập bá xưng thần. Ôi thôi? Không biết những kẻ phản
muốn cho toàn nhơn sanh gọi mình người cứu Đạo.

Theo cái chõ thường thức của mỗi người, dẫu bậc
thông minh, cùng kẻ thiểu trí cũng là đều thấy cái thủ
đoạn của Thượng Tương Thanh để tại chõ đó.

Tôi xin nhắc lại hôm ngày 14 tháng 6 Ất Hợi tôi có
trực tiếp một tờ của bà chủ Thánh Thất Long Thuận và
con bà, yêu cầu tôi đến được làm tờ giấy dâng cho Hội
Thánh và dẹp loạn nơi đó, tôi có gấp hai Đạo Hữu Thới
và Cai, nói rằng vâng lệnh Đức Tân Giáo Tông là Tương
đặng đến sắp đặt nơi Thánh Thất và nói Thánh Thất của
ông Tương. Khi ấy tôi hỏi: “*Hai em có trọn vâng mạng linh
của Anh lớn phải không? Thi hai người trả lời trọn vâng,
và xin tôi chỉ dùm coi bên nào là Chơn lý*”. Tôi hỏi: “*Như
hai em muốn rõ cái Chơn lý đó thì hai em lấy giấy mục kí
tên nói rằng tôi vâng linh theo Anh lớn của tôi thì tôi sẽ chỉ
bên nào là Chơn lý*”. Đoạn hai người Thới và Cai không
dám. Kế có Hương Sư đương quyền đến trò chuyện cùng
tôi, trong ít phút đồng hồ, Hương Sư thưa với tôi xin Ngài
cho tôi biết quý danh và Thiên chức, tôi trả lời với Hương
Sư tôi là Giáo Sư Thượng Minh Thanh trên Hội Thánh
thuyên bối, tôi lại làm Đầu Tỉnh Đạo (Châu Đốc – Hà

Tiên). Nên nay tôi đến Thánh Thất này dặng tổ chức lập Văn phòng Đầu Quận Đạo nơi đây. Thì Hương Sư nói sao tôi nghe Thới và Cai nói đất và Thánh Thất này của ông Tương. Phải của ông Tương đứng bộ thật, vậy xin Hương Sư nghe lời của ông Tương nói trong tờ Hội Nhơn Sanh ngày 15 tháng 10 năm Tân Tỵ (24 Novembre 1931) chương 3 về khoản tài sản, xin đem vô đây cho chư Đạo Hữu rõ.

"Tài sản Hội Thánh tới ngày nay có mua sắm được một số đất 96 ha để làm Thánh Địa cất Tòa Thánh và các viện và một số kế cận 50 ha để cho Đạo Hữu cất nhà ở và lập Nghĩa địa.

Hai sở đất này khi mua để tên bà Nữ Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh và tên tôi là Nguyễn Ngọc Tương đứng chung bộ thế mặt cho Đạo.

Muốn tránh sự bất hảo xảy đến ngày sau, tôi có làm cho Hội Thánh cầm tờ khai rằng tiền mua đất Hội Thánh trả hết, tôi có đứng thế mặt mà thôi.

Hội Thánh còn thâu nhiều sở đất của Đạo Hữu dâng để cất Thánh Thất các nơi, cũng mượn tên tôi đứng bộ thế, và một sở ruộng 100 mẫu tại Bến Sỏi Tây Ninh của bà Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh dâng để làm của chung trong Đạo.

Tôi cũng có làm cho Hội Thánh cầm một cái khai chứng rằng từ ngày tôi về Tòa Thánh hành Đạo sắp đến, những tài sản chi mua sắm mà để tôi đứng tên tức là của Hội Thánh; cái tên tôi không còn dùng ngoài đời mà mua sắm đứng bộ riêng cho tôi một tài sản chi nữa hết".

Khi đọc dứt thì Thới có vẻ thiện mặt với phe đảng của y lắm vì thất vọng, nên khi ấy kiểm chuyện nói không ăn chịu vào đâu. Kế có Đạo Hữu thưa với tôi, có một vị

mặt áo mao Lẽ Sanh phái Thái là Đạo Hữu Sứ vô cúng. Thị vị ấy lấy cái áo mao cập nách, Lại giắc áo trên vai ra giữa công chúng nói tôi tu mấy năm nay tôi bận đỗ này không đặng sao mà rầy tôi? Thấy nói quá tức cười cho cái mê muội của họ; giây lát kéo rốc đi hết.

Tôi được trực kiến một xấp Nghị Định của ông Tương đê ngày 13 tháng 4 Ất Hợi (Le 15 mai 1935). Trong tờ nói như vậy: “*Tân Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương, Thượng Chuồng Pháp Lê Bá Trang.*”

“*Chiếu y Tân Luật và Pháp Chánh Truyền, định quyền hành cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài chiếu y theo các Thánh Giáo của Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông, về Ban Chính Đạo. Tôi xin tóm tắt một cái bằng cớ cho chư Hiền huynh và Đạo Hữu rõ chút ít, còn nhiều bằng cớ nữa dem vô đây thêm choán*”.

Nơi khoản trước tôi đã nói Nguyễn Ngọc Tương đã nhiều phen bắt bẻ Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Đạo Nghị Định và không tin lời Thánh Giáo của Thầy, nhiều khi đánh đỗ, muốn phá Luật Pháp cho tiêu.

Nay sao lại còn chiếu y Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Đạo Nghị Định. Đã là chê rồi nay lại còn chiếu ở đâu?

Vì buổi Đạo mới khai thì Đức Lý Giáo Tông đã lập Tân-Pháp, Chánh Đạo một lần mà thôi chớ. Có đâu nay lập Luật Pháp chỗ này, mai lập chỗ khác. Ngài chẳng phải là người phàm mà làm rể rúng cho danh Đạo của Thầy phải vô giá trị như vậy.

Còn ông Tương làm chức gì mà dám định quyền hành cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài? Ai cho cái quyền ấy? Mà cả gan dám mạo hiểm đoạt quyền hành Chí

Tôn. Thật cũng lấy làm lạ.

Quyền hành của Thầy vẫn lớn lao đặc biệt, tôi chỉ rõ quyền Chí Tôn, Thầy dạy như vậy: “*Thầy đã ban quyền hành Chí Tôn của Thầy cho hai đứa làm đầu hội thánh là Giáo Tông cùng Hộ Pháp. Vậy thì quyền hành Chí Tôn của Thầy đặng trọn vẹn khi Giáo Tông cùng Hộ Pháp hiệp một*”.

Xin chư Hiền huynh, chư Hiền Hữu hiểu cho rõ quyền Chí Tôn của Thầy mà tránh kẻ giả tâm.

Các đấng Thiêng Liêng dạy rằng:

*Lánh những kẻ làm tuồng mến Đạo,
Mua thân danh mượn máu trung thành.
Xa phuường trực lợi xu danh,
Kiếm phuường tà mị dở giành đứa ngu.*

Xin chư Đạo hữu chớ vội nghe những phuường giả dối, mong lòng hại Đạo, nên cả gan mạo hiểm mượn danh Thầy mà phỉnh gạt những người không hiểu thấu quyền hành của Thầy.

Tôi ước mong sao cho toàn cả chư Đạo Hữu từ lớn chí nhỏ được hiểu biết quyền hành Chí Tôn và Pháp Luật Đạo cho rành, thì không khi nào mắc mưu kẻ giả tâm dối gạt. Bất quá họ làm trò cười cho Thế gian chớ có ích chi cho Nhơn quần xã hội.

Tôi xin phân một điều này, quyền hành Chí Tôn là khi Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một, mà hễ Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một là quyền hành của Thầy. Duy có cái quyền hành đó mới đặng định quyền hành cho cả chư Chức Sắc Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài mà thôi. Còn kỳ dư dưới thế này không một ai dám dụng quyền Chí Tôn mà làm những điều vô đạo đức.

Người mà lạm dụng quyền Chí Tôn tức là người tội nhơ của Đạo, mà gọi tội nhơ của Đạo thì trái luật Thiên Đìều là người thù địch cùng Thầy, người nghịch cùng Thầy là kẻ phá Đạo.

Cha chả là khó cho người phá Đạo.

Tôi xin hô lớn lên một tiếng cho thấu đến tai của người phá Đạo. Nghĩ mà thương hại thay! Cho kẻ ấy. Nay anh em ôi? Hết là nghịch Thiên Đìều thì phải chịu dưới rìu búa của Ngũ Lôi tru diệt, tận đọa tam đồ bất năng thoát tục, vì kẻ ấy quên lời minh thệ buổi trước. Ô hô! Nguy tai hể nguy tại!

Thưa cùng chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ, chư Đạo Hữu. Tôi đã nói quyền hành của Thầy, thì Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một là quyền hành Chí Tôn.

Còn cả Nhơn loại thì là quyền Vạn Linh; quyền hành Chí Tôn của Thầy duy có quyền hành Vạn Linh đối phó mà thôi. Xin chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ ráng nhớ cho kỹ quyền hành của Đạo Thầy có hai: Trên thì quyền Chí Tôn, dưới thì quyền lực Vạn Linh, hai quyền đặc biệt. Xin hiểu Vạn Linh đây không phải chỉ là Nhơn loại mà thôi, ấy mới gọi là Vạn Linh.

Chớ chẳng phải hội tần phào gọi là Vạn Linh, rồi muốn tổ chức lựa người nào vừa ý, như Nguyễn Phan Long làm chủ tọa. Thật nhắc đến tên Long càng bể óc, chẳng hiểu cái dốt nát của họ để tại nơi nào, mà đem một người vô Đạo đúc mặc áo phục vào giữa Bửu điện lên ngồi trên ghế, rồi cả thảy xúm nhau làm nhiều việc dốt nát, cái ngu này lưu truyền đời này qua đời nọ, anh em ta hãy coi tên Long ngày nay đã làm gì? Còn kẻ đố mưu đã làm gì

nên chưa? Có phải Dương mặc chi đồ, dị đoan chi thiết không? Xin chư Đạo Hữu kiём hiểu.

Trong Chánh Thể của Đạo có ba hội.

1. Thượng Hội
2. Hội Thánh
3. Hội Nhơn Sanh

Trong ba Hội này đều đặc biệt, tôi xin chậm lại một ít phút đồng hồ, tôi sẽ chỉ rõ cái chánh thể của ba hội.

Đây tôi xin nói Tương – Trang nữa, đã ra Nghị Đinh, Chiếu theo Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Đạo Nghị Định. Thật quá tức cười. Hai ông chiếu ngoài bìa trúng giây Nho, nên trượt tuốt về Bến Tre, phải hai ông chiếu trúng theo Luật thì hiện nay còn chức Đầu Sư tại Tòa Thánh, mà lo những đều hưu ích cho Nhơn Sanh, có đâu mà chiếu tới Bến Tre như ngày nay vậy. À phải; về Bến Tre chiếu dễ hơn, vì chiếu ngoài Luật. Còn ở Tòa Thánh buộc phải chiếu y theo Luật Đạo. Tôi biết rồi, gì Đầu Sư là người của Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, đứng trung gian bị hai bên: một Tiên, một Phật, khép chặc Luật Diêu, nên chiếu chẳng nổi mà phần lên Đầu Sư hết quyền chánh trị rồi, nhảm thế không kham mới rút đường thương tẩu tẩu.

Đó đến chừng, mới ở nơi góc trời Bến Tre lúng túng mặc sức mà chiếu. Mà tại sao có hai ông chiếu mới là ngộ. Ngộ thật, ôi tôi biết rồi, hai ông chiếu cờ tướng mà, nên có một khoảng vuông trong bàn cờ đó thôi, có mấy nấc cứ đẩy tới, xô lui, ông thì đi xe, ông lại giọi pháo, qua lại lại qua, rồi hô chiếu, nào ngựa nào chốt, nhít tới thật lui, lẩn bẩn rồi hô chiếu. Chỗng sỉ, lên tượng lăng xăng, sửa

sang ông tướng. Cứ mảng lo cho thắng tới, chỉ lom khom, lo chiếu người ta cho hết đường đi,ặng mong đoạt thủ thành trì, nào dè bị tay cao thợt bí.

Này anh em, chị em ôi! Nước cờ cùng của người sắp đến rồi kia kia. Bị tiên mã, hậu pháo, ở giữa thì song xa, vô phương rồi, sỉ tượng hết rồi. Còn có cái nước đứng mà chịu, chớ vô phương khả đảo, vô kế khả thi, thì phải đánh, mà sức cùng lực tận. Xin chư Đạo Hữu tránh cho xa đà nghe, vì có câu: “Nhơn cùng tắc trú, thú cùng tắc thưỏi”.

Trước mắt chư Hiên Huynh, Hiên Tỷ đã ngó thấy ngờ ngờ ông Qui, ông Hậu^[1], Ông Kinh, có ra tờ bố cáo nói rằng: “*Tướng bấy nay anh em chúng tôi liên hiệp theo Tương, Trang lập Ban Chính Đạo, nào dè ông Tương hành động giả dối hám quyền, nên chúng tôi không còn cộng sự với Tương nữa.*”

Ba ông đó là tay kiêm tướng của người, mà nay thấy ló cắn, nên ba ông đã xa lánh, thì chắc cái sở vọng bất thành rồi, thì còn chi trông lâu dài chưng chư ớc. Hô hô! Thống tai hô?

Tôi xin nhắc lại Châu Tri số 42 (ngày 1 Fevrier 1932) của Thượng Tương Thanh lúc còn hành chánh tại Tòa Thánh nói về việc Cơ bút, xin tóm tắt rút 1 khoản:

KHOẢN THỨ BA

Thể lệ chấp cơ và ban hành Thánh Ngôn

Điều thứ nhứt: Mỗi khi Hội Thánh Cửu Trùng Đài muốn cầu Đức Chí Tôn thì phải viết tờ cho Đức Hộ Pháp biết ý nguyện mình về phận sự của cắp cơ nào.

[1] Hậu: là Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, Hiệp Thiên Đài.

Điều thứ nhì: Hộ Pháp sẽ tùy theo mà cho cắp cơ hay trước, nghĩa như câu hỏi về Luật Pháp thì Hộ Pháp sẽ cho cắp cơ Hậu và Đức biết trước... đoạn trả lời cho Hội Thánh Cửu Trùng Đài và định ngày giờ thỉnh cầu.

Điều thứ ba: Không phép cầu nơi nào khác hơn là tại Bửu Điện Hiệp Thiên Đài.

Điều thứ tư: Mỗi lần cầu duy có Hộ Pháp và Giáo Tông đặng hầu đàn và một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài làm kí lục mà thôi. Trừ ra khi nào có giảng dạy kêu ai thì người ấy mới được đến hầu.

Điều thứ năm: Chấp cơ rồi thì Hộ Pháp, Giáo Tông và ba Chức Sắc Hiệp Thiên Đài có tại đàn kiêm dượt Thánh Ngôn liên rồi giao cho Giáo Tông ban hành.

Lời nói buối trước ông Tương thật đúng, mà ngày nay ông lạm dụng cơ bút của Trên cho. Hỏi vậy chớ có đúng với cái chương trình tôi mới nói ở trên đó không?

Cả kêu hối anh em, chị em hãy nhìn cái lời nói của ông lúc trước với cách của người hành động ngày nay cho rõ lẽ chánh néo tà, rồi cùng nhau trở lại hiếp một con người chơn chánh kéo để ăn năn rất muộn, rất muộn.

Tôi xin nhắc những lời nói “Hay” của Đức Hộ Pháp:

“Hiệp cùng nhau đặng diu dắt Nhơn Sanh khỏi bước đời gay trồ, cốt yếu là lập mục đích, định chuẩn thảng, cho kẻ trước hiếp người sau, kẻ kim hòa người cổ, tóm cả trí lực của nhơn loại, đặng làm ngọn Huệ quang soi rọi khắp nhơn gian; mượn cả tội tình sâu thẳm của thế mà tạo bát nhã thuyền, đặng vớt người nơi khổ hải.”

Buổi ban sơ Thầy nói với Đức Hộ Pháp vầy:

“Thầy không phương nào đến cùng các con khác hơn Cơ bút, Thầy còn phải trụ tinh ba chơn truyền của Ngũ chi Đại Đạo lại mà làm cho chúng sanh hiểu Đạo đặng dễ dàng, nên phải dụng Cơ bút mà giáo hóa.

Hết điều chi có hữu ích thì hữu hại.

Sau này Thầy e cho Cơ bút sẽ hại cho Nhơn Sanh mê tín dị đoan cũng bởi vì ưa ham phẩm vị. Nào là thành Tiên, hiển Phật, nào là xưng Thánh hô Thần, xúi dục tánh tham gân mộng mị.”

Lời của Thầy tiên tri ngày nay đã thấy rõ.

Thưa cùng chư Hiền huynh cùng Hiền Tỷ, xin nhớ rằng Đạo còn nhiều nỗi lộn quanh, trắc trở, khá kiên tâm tránh bước đường mà hành Đạo.

Buổi Đạo chênh nghiêng nay đã hồn qua trong cơn giông tố bão bùng bụi cát bay mịt mù thiêng địa. Nay đến lúc bình minh, bể lặn khe êm, suối trong dòm thấy ngọc, gió cuốn bụi cát tan rồi, thì mới thấy nơi Thánh Địa là vàng. Ấy là một phương của Thầy ưng đúc, nên chi chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ phải chịu lắm phen khổ chí não lòng đặng một ngày kia Thầy có giao cái sự nghiệp to tác vĩ đại.

Từ cổ chí kim, lập thân hành đạo, tranh bá đế vương, sản to nghiệp lớn, đặng đặng đều do nơi người bền chí chịu khổ tâm nhẫn耐 mà nên.

Lắm phen Đạo gặp lúc khó khăn trong trường Đạo, chính là những bài học hay cho mình. Người ta cho là thối bộ, mà hẳn thật là một lần tấn bộ của mình.

Nên chi đứng đại Trưởng phu, chí hào kiệt hễ muốn lập nên nghiệp cả công cao thì phải có chí tấn thủ và

cương quyết mới mong sự thành công. Thánh Nhân có nói: “Nhân chi vi dụng đai hỉ tai” nghĩa là: Dùng cái nhẫn nại làm được nhiều việc lớn vậy thay.

Ngày nay cơn khốn đã qua, thì chỉ thấy chư Hiền Huynh và Hiền Tỷ biết dùng cái chí tấn thủ đảm đương, đứng vững trên con đường Đạo. Thật là:

*Ngọc cao trau mẩy chẳng sòn,
Đá non vừa chuốt đá lòn vỡ tan.
Thương ôi! Đỗ lụy đồi hàng,
Thời kỳ khảo đảo trong hàng Thiên Phong.
Làm người giữ dạ Bá tòng,
Đông thiên lạnh mẩy Ngô đồng vững trân.*

Hỡi ai là người ưu thời mẫn thế, hãy trầm ngâm kinh nghiệm lại càng thấy cơ Đạo ngày nay tối cao trọng, lấy trí lực cao thâm mới thấy chỗ nhiệm mầu của Đạo ngày nay đã ra thiệt tướng.

Thật là:

*Đưa cây Ma xứ nên linh,
Trù an nội loạn mới thành Thiên cơ.*

Trên Đức Hộ Pháp nắm trọn cơ mầu nghiệm quyền hành Chí Tôn, Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài, cả hai đều tương đắc là quyền hành Chí Tôn, trọn tay của Ngài nắm thì cái cơ Chuyển pháp còn lo chi mà trừ chẳng đặng lũ tà thần, nên Thầy có nói: “*Nội trong Nam phương này yêu quái nó kiên danh của Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh mà thôi. Lại nữa Hội Thánh hiện chử có đủ tài hay hoán thế, thì sợ chi cơ phổ độ chẳng thành. Thầy đã lập hình thể hữu vi của Thầy nghĩa là Hội Thánh của Đại Đạo ngày nay rồi thì Thầy cũng phải ban quyền hành trọn vẹn của*

Thầy cho hình thể ấy, đãng đủ phương độ tận chúng sanh.”

Quyền hành mạnh thạnh của Hội Thánh ngày nay đủ phương tạo thời cải thế, sửa cơ khổ ra an nhàn lạc nghiệp.

Vậy thì anh em chúng ta đồng nghiệp vai gánh vác cái sự nghiệp vĩ thành to tác của Thầy đã lập ra từ thủ, hấy hiệp cùng nhau vụ lấy chữ hòa, kết chặt giây thân ái, kẻ trước dắt người sau, anh lo em tính, cả thầy nam nữ để trọn lòng tin giao hảo hiệp hòa, giọt mồ hôi lau giọt nước mắt khổ, chan rưới vào lòng chí thiện, mà tạo thành một cái Thánh vức đài cao, cho được quang huy rực rỡ, sừng sững nơi cực Đông, hầu nêu gương truyền lai hậu thế, thì có chi hơn, dầu thiên lao vạn khổ xin anh em chị em vẫn cứ vui lòng. Thà là chết đời sống Đạo, hy sinh vì nghĩa vụ.

Nói đến đây tôi không thể quên mà không nhắc lại một câu nói của anh Cả chúng ta là Đức Quyền Giáo Tông khi còn sanh tiền: “*Tấm thân của anh quản bao mất cùn, miễn sao cho Đạo của Thầy đãng chúng sanh sùng bái là vui lòng anh lắm vạy thôi.*”

Thưa chư Hiền Huynh và Hiền Tỷ, anh Cả chúng ta ngày nay đã đặng Tiên, hình thể tuy vắng nơi Tòa Thánh, chớ tinh ba khí phách vẫn còn. Ôi? Ai là để trọn tắc thành nhiệt tâm vì Đạo, mà nghe đến lời anh Cả của chúng ta nói lại không cảm động tâm trung, ấy là tử như sanh, vong như tồn. Một lời nói mà để cho mấy em phải quên mình vì Đạo, biết chứa vào đâu cho hết mối cảm hoài. Ôi? Cắn răng cảm giận thay cho người phản Đạo, lòng dạ gì mà đành đoạn tình đồng Đạo, dứt nghĩa anh em, chẳng nhớ khi dù dắt bước đường, chịu cay đắng cũng vì lòng thương đoàn em dại nên không đành xuống tay khép chặt luật điều vì vậy mà mới sanh ra những điều ác cảm.

Đây tôi xin để lời chân thật chánh đáng mà yêu cầu cùng chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ và chư Đạo Hữu, mỗi khi đi độ rỗi Nhơn Sanh, phải nói Đạo và chỉ rõ Luật pháp của Đạo cho người nghe, như lập các cơ sở Phước Thiện, để giúp thế lúc nguy nan, như lập nhà trường dạy mầm non cô độc học, nhà thương, nhà dưỡng lão, nhà dệt, các nghề nghiệp cho Đạo Hữu có phương làm ăn, cơm tết ngày hai, có áo quần che thân ấm cật, thì ta cũng tự ngâm một câu rằng:

*Ngậm cơm Châu Võ vui thay,
Ăn vàng Kiệt Trụ lụy ròng chúa chan.
Ta nên lánh chốn bụi trần,
Tim nơi thanh bạch dứt lân trái oan.
Đon ren dâu kẽ để lời,
Rằng trần lám nhọc đua bơi ít gi?*

*Mượn câu kệ vận thi Khổng Thánh.
Tim muối đưa đặng lánh cui lòn,
Tấm lòng ngohoảnh lại chưa sờn.
Trau tria cho đáng màu ngon mới màu
Chờ vận thời cung dâu rõ chí.*

Xin chư Đạo Hữu núng nấu tâm cang hiệp nhau
ung đúc một khối tinh thần cho sáng láng.

Nơi khoản trước tôi có nói về Chánh thể của Đại
Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có ba hội quyền hành đặc biệt.

Đức Quyền Giáo Tông có chỉ ba hội như vậy:

A. Thứ nhứt là Hội Nhơn Sanh.

Trong Hội Nhơn Sanh thì Chánh Phối Sư Phái
Thượng là chủ Trưởng.

Hội viên thì từ Lễ Sanh đổ xuống, Chánh Phó Trị Sự, Thông Sự và người phái viên thay cho Nhơn Sanh.

Trong Nội Luật Hội Nhơn Sanh của ba Chánh Phối Sư lập ra có chỉ rõ thức lệ.

Ấy vậy từ hàng Tín đồ cùng Đồng nhi đều có người thay mặt đặng xem xét việc Đạo rồi đệ lên Hội Thánh phán đoán.

Vạn vật cũng có ảnh hưởng trong Hội Nhơn Sanh vì người là chúa của vạn vật.

Xét kỹ thì Thầy công bình không xiết kể và lo việc hóa sanh không ngắn, không tận.

B. Thứ nhì là Hội Thánh

Trong Hội Thánh thì có Thái Chánh Phối Sư làm Trưởng.

Hội viên thì từ Giáo Hữu, Giáo Sư và Phối Sư thiệt thò có trách nhiệm hành chánh đặc biệt.

Trong Nội Luật Hội Thánh của ba Chánh Phối Sư lập ra chỉ rõ thức lệ.

Hội Thánh có quyền xem xét các việc của Hội Nhơn Sanh dâng lên và các việc hành chánh trong Đạo rồi đệ lên Thượng Hội.

C. Thứ ba là Thượng Hội

Thượng Hội thì cũng có Nội Luật chỉ rõ thức lệ trong Thượng Hội thì Giáo Tông làm Chủ Trưởng, Hộ Pháp Phó Chủ Trưởng.

Hội viên thì có:

- Thượng Phẩm

- Thượng Sanh
- Ba vị Chuởng Pháp

Ba vị Đầu Sư Nam phái và Đầu Sư Nữ phái.

Chư Hiền Huynh, Hiền Hữu lưỡng phái cũng hiểu rằng mấy Đại Thiên Phong kể trên đây có hành chánh phận sự lớn lao của mình thì mới đặng vào Thượng Hội.

Thượng Hội để giúp Giáo Tông và Hộ Pháp điều đình cả nền Đạo lớn lao của Thầy.

Thượng Hội có quyền xem xét các điều nghị luận của Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh rồi đệ lên cho Giáo Tông và Hộ Pháp phê chuẩn hay là trả lại cho Hội Thánh định đoạt lại.

Ba hội: Thượng Hội, Hội Thánh, Hội Nhơn Sanh; toàn nhập lại theo thức lệ rành rẽ thì gọi là quyền Vạn Linh chứ không phải ai muốn lập Hội Vạn Linh, tổ chức gì theo ý riêng của mình rồi muốn đem ai lên làm chủ Trưởng, tổ chức gì cũng được. Như vậy thì có luật lệ gì đâu?

Mà không luật lệ thì không phải Đạo.

Trên ba hội thì có Giáo Tông và Hộ Pháp.

Giáo Tông làm chủ Cửu Trùng Đài thì lo về việc chánh trị của Đạo, có Chuởng Pháp và Đầu Sư ở trung gian giúp sức điều đình các luật lệ truyền xuống cho ba Chánh Phối Sư nắm trọn quyền hành chánh.

Giáo Tông có quyền định đoạt trong việc Chánh Trị của Đạo.

Hộ Pháp thì lo giữ luật lệ của Đạo cho khỏi sai Thiên Điều vì luật lệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay thì thế cho Thiên Điều.

Hộ Pháp có quyền đặc biệt về ân xá như Giáo Tông có quyền Chánh Trị vậy.

Hộ Pháp chưởng quản Hiệp Thiên Đài, có Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân giúp sức.

Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một là quyền Chí Tôn.

Trong ba hội chỉ rõ phuơng diện Chánh Thể của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Thầy khai trong buổi Hạ Ngươn này. Xin chư Hiền Huynh và Hiền Tỷ ráng nhớ mà lo cho tròn phận sự đừng sái luật mà bị tội.

Trtước khi dứt lời tôi xin đánh thức một tiếng chuông cho lớn, rung động tâm hồn, cả kêu kìa hởi Nhơn Sanh phải rập cùng nhau, chiếu y theo Đạo Nghị Định số 8 của Đức Lý Giáo Tông, đế ngày 15 tháng 7 năm Giáp Tuất. Tôi xin để lời yêu cầu chư Chức Sắc Chức Việc và Đạo Hữu nam nữ, để trọng dạ trung thành cùng Hội Thánh, tuân y Pháp luật của Đạo ấy là món binh khí nắm chặt nỗi tay đặng diệt toàn phe phản Đạo mới toại tấm lòng. Ấy là phuơng:

Kính Hiền ngỏ, trị bạo tàn của Thiêng Liêng chỉ giáo.

Giáo Sư: ĐẤU TÍNH ĐẠO

An Giang Hà Tiên

THƯỢNG MINH THANH

GIAI ĐOẠN CHÓT NGUYỄN NGỌC TƯƠNG NÓI GÌ?

Sử liệu của Đồng Tân ghi rằng: Trích tiểu sử Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương Hội Thánh Bến Tre xuất bản năm 1958 trang 50 Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương dạy ngưng việc cơ bút và tuyên bố các chi phái hết phận sự

sau khi ông Trang chết như sau:

“Các chi phái hiện tại nay sanh trong thời gian khảo thí do cơ bút bình thường tạo thành và dấn dắt. Nay sự hiệp một chương trình phải định, lớp tuồng chia rẽ phải tan. Những cơ bút ấy phải hết hiệu lực và tự nhiên các chi phái cũng phải xong rồi phận sự.

“Những đạo hữu trước kia đã lâm nghe cơ bút cám dỗ, nếu nay biết trở lại Chọn Truyền thì sẽ được ơn Trên tha thứ. Còn ai không thuận lẽ Trời cứ đeo đuổi theo con đường dục vọng ở riêng phe phái nữa thì là tự đem mình ra ngoài cửa Đạo của Thầy, và hết được hưởng đại ân xá kỳ ba của Trời ban... Tệ huynh đã nhiều lần nhắc nhở cho trong đạo nhớ rằng: “Việc cơ bút” là tối trọng, cơ hư hư, thiệt thiệt khó mà phân biệt được. Vì vậy mà Thầy cấm cơ bút từ ngày 27 tháng 7 năm Bính Dần khi Thầy lập Đạo xong. Bởi không tuân lời Thầy cấm cơ bút mà “tà mị” mới lan tràn cám dỗ xúi giục, lập ra nhiều phái, nhiều chi, đưa ra nhiều tôn chỉ xa rời tôn chỉ Đại Đạo Thầy đã lập”.

Rất hay! Khi nhận biết lầm do tà quái tùy theo sở thích mỗi cá nhân mà dấn dắt ra ngoài con đường chánh giáo của Đạo Thầy, nhưng tiếc thay! Ông định qui về Tòa Thánh là nguồn cội Đạo bằng phẩm Giáo Tông do chi phái ông phong, nên không được thừa nhận, thay vì xin về với Đạo Hữu Thượng Tương Thanh thì Tòa Thánh là nhà chung của Đại Đạo.

CUỘC HÀNH TRÌNH ĐẠO NGHIỆP: NỖI NIỀM VINH NHỰC CỦA ÔNG HIỂN TRUNG

Ôn lại quá trình Đạo nghiệp cụ Trần có những khúc quanh lịch sử như sau:

Thế thường hễ có vinh quang, thì cũng có sự tủi nhục, vì chữ tài liền với chữ tai.

Văn hào Victor Hugo đã sáng tác ra câu chuyện “*Ngọn cỏ gió lùa*” tiểu thuyết hóa nhân cách con người sống trong xã hội, đời không có đạo đức: giới nông, công nhân nghèo khó chẳng có khác nào ngọn cỏ đứng trước bão tố cuồng phong, phải hứng chịu bao cảnh phủ phàng, rồi phải tàn lụi, khô héo dần trong thời gian lẩn không gian vô tận.

Ở đời thì khổ tận bao la, vào Đạo cũng phải trải qua bao cảnh thăng trầm thử thách nghiệt ngã, đảo điên. Đó là con đường để cho mỗi hành giả chọn một hướng đi về chốn Chơn Tiên hoặc tạm trú nơi Thanh Tịnh Đại Hải. Quyền quyết định ấy do Linh tâm duy chủ xác thể để tránh néo lợi đường danh, quyền cao tước trọng, để làm khách u nhàn thanh nhã là đạo Bồng Lai Tiên cảnh.

Ông Hiển Trung Đạo hiệu Bạch Vân Động, tá trấn mang thế danh là Trần Quang Vinh. Theo Đạo Cao Đài họ Thiên ân từ phẩm Lê Sanh lên đến Phối Sư vào hàng Thiên Thánh Cửu Trùng Đài, tiên kiếp của ông Hiển Trung là Victor Grancoir ở nước Pháp, con của văn hào Victor Hugo.

Năm Tân Tỵ (1941), nên Đại Đạo phải thọ pháp nạn khảo dượt của thực dân Pháp, Đức Giáo Chủ bị Pháp lưu đày nơi đảo Madagascar, ở nhà ông Giáo Sư Trần Quang Vinh hợp tác với Nhật lập Quân Đội Cao Đài tại hảng tàu Nitinan ở Sài Gòn. Đến ngày 9-3-1945 đảo chánh Pháp, ứng vào câu:

“*Nếu như oan nghiệt vay rồi trả,
Thì lũ Tây man Nhứt Bản trả*.”

Chẳng được bao lâu, Đồng minh lật đổ Nhựt, do Mỹ thả 2 quả bom nguyên tử xuống Nhựt ngày 6–8–1945 Nhựt Hoàng đầu hàng, Rồi Pháp lại tái chiếm Việt Nam, bắt Trần Quang Vinh hợp tác kí hiệp ước Pháp Việt để huê, Pháp trao trả Đức Hộ Pháp về nước, quân đội Cao Đài ngưng chiến chống Pháp.

ĐỨC HỘ PHÁP VỀ NƯỚC

Một lịch sử nền chánh trị Đạo Cao Đài có quân đội do Giáo Sư Trần Quang Vinh thành lập vào năm 1942, trong khi Đức Hộ Pháp đang bị lưu đày vào ngày 27–7–1941. Sau hơn 5 năm, 2 tháng, 3 ngày khi Đức Thiên Tôn Hộ Pháp hồi loan cố quốc vào ngày 28–8–1946, đứng trước tình trạng “*Đạo phải chịu lưỡng đầu thọ địch giữa hai thế lực Pháp xâm lược và phong trào cách mạng Việt Minh*”. Nên buộc lòng Đức Ngài phải làm Thượng Tôn Quản Thế để bảo tồn quân đội khỏi bị tiêu diệt. Nên có cuộc hội nghị giữa Hội Thánh và Quân đội từ cấp Ủy trở lên để họp thức hóa Quân đội.

Đức Hộ Pháp tuyên bố:

“*Đạo không có Quân đội, do ông Trần Quang Vinh đã lỡ lập Quân đội rồi, nếu Bần Đạo không nhìn nhận thì Quân đội sẽ bị tiêu diệt, Đạo chúng bị chia xé manh mung, Tòa Thánh và các Thánh Thất bị đóng cửa, Đạo nghiệp không còn được tự do tín ngưỡng và truyền bá được nữa.*

Tình trạng Đạo bị lưỡng đầu thọ địch, vậy buộc Bần Đạo phải nhìn nhận Quân đội Cao Đài trong hoàn cảnh giữ gìn “*An Ninh Trật Tự, Hành Quân Tự Vệ*” mà thôi.

Từ đây Bần Đạo lấy danh nghĩa là Thượng Tôn Quản

Thế mà điều khiển toàn thể binh chủng phải nghe theo lệnh của Bân Đạo về mặt tinh thần đạo đức đa nghe.”

Toàn Hội Thánh và Quân Đội nhiệt liệt hoan nghênh.

Từ đây trong cửa Đạo có Quân đội là do hoàn cảnh bắt buộc phải giữ Quân đội lại để chỉ Tự Vệ về mặt tinh thần, gìn giữ an ninh trật tự cho bồn Đạo mà thôi.

NỘI LOẠN QUÂN ĐỘI

Nền chánh trị Đạo là thực hành cơ cấu khổ của một Tôn giáo do Đấng Chủ Tể Càn Khôn Thế Giới lập thành để độ rỗi toàn cả con cái của Ngài là chúng sanh trên cõi Địa hoàn này.

Còn quân đội là hậu thuẫn cho chánh trị Đạo, nên Đức Ngài than; “*Nếu không có quân đội thì một phần công lý bị tiêu diệt, mà có quân đội là một áp bức bất công không chi bì kịp. Vì nó là Thánh, mà nó cũng là Phàm...*”

Trong năm 1947, Trung tướng Trần Quang Vinh làm Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài, Thiếu tướng Nguyễn Văn Thành PTL, Tướng Thành tạo phản để cướp quyền TTL., bị Đức Thượng Tôn Quản Thế đào thải. Tướng Thành chạy theo Bình Xuyên Bảy Viễn bên kia cầu chữ Y (Sài Gòn).

Các hành vi trên, Tướng Thành có tờ nhận tội như:

“*Kính bạch Đức Hộ Pháp,*

*Những việc của tôi làm có lẽ Đức Ngài phải bận lòng
nghĩ đến rất nhiều. Vậy xin Đức Ngài cứ tự tiện mà lấy
khuôn luật công bình ban cho, dù nặng nề đến đâu, tôi cũng*

vẫn cùi đầu vâng chịu.”

Ngày 30-8-1947

Nguyễn Văn Thành

(Ký tên)

Lời phê của Đức Hộ Pháp:

16/7/ĐH. Số 34.VP/HPĐ

“Từ cho Tòa Đạo để vào hổ sơ minh tra.”

Ngày 31-8-1947

Hộ Pháp

(Ấn ký)

TRỊNH MINH THẾ VÀO CHIẾN KHU

Khi Quân đội Cao Đài có những xáo trộn nội bộ, Tướng Trịnh Minh Thế tách ra vào rừng núi lập chiến khu, lấy núi Bà Đen làm Tổng Hành Dinh, xưng danh: Lực Lượng Liên Minh Quốc Gia Kháng Chiến, với khẩu hiệu “*Đã thực bài phong*”, không còn mang danh của Quân đội Cao Đài nữa kể từ 7-6-1951 (Tân Mão).

Vì lý do chánh trị đối với Pháp, Đức Hộ Pháp ra Thánh Lịnh số:... /VP/HPĐ ngày... tháng... năm (1951) không nhìn nhận Trịnh Minh Thế là người của Đạo nữa và cấm lực lượng Liên Minh không được thâu góp tiền bạc, lương thực của bốn Đạo nơi Châu Thành Thánh Địa.

Tướng Thế tuân hành Thánh Lịnh, bằng cách lập Ban quân lương thâu góp lương thực nơi các địa phương, không xâm phạm vùng Thánh Địa Tây Ninh. Duy có điều: Vị cố vấn Hành Chánh CTĐ Trần Quang Vinh (Phối Sư

Thượng Vinh Thanh) cho ban hành Thánh Lịnh nói rõ Hội Thánh của Đạo không thừa nhận Trình Minh Thế. Do đó, Trình Minh Thế cho bắt Trần Quang Vinh giam giữ tại núi Bà Đen, rồi cho lập Tòa Án Quân Sự xử Trần Quang Vinh vào ngày 25-2-Quý Tỵ (1953).

Khi ông Phối Sư Thượng Vinh Thanh bị bắt, Đức Hộ Pháp cử ông Tiếp Đạo làm cố vấn HCĐ thay thế cho Trần Quang Vinh để đến gặp Trình Minh Thế, bảo lãnh ông Trần về. Tướng Thế diện cớ rằng: “*Phải đưa ra Tòa Án Quân sự xử rồi mới thả*”.

MỘT SỰ HIẾU LẦM

Việc hành động trên của Tướng Thế với nhiều lý do, nào là: Yểm trợ đắc lực cho Tướng Phương (Trung Tướng) nắm quyền Tư Lệnh QĐCD, trong khi Đức Hộ Pháp đã giao cho Đại Tá Lê Văn Tất, qua cuộc đấu phiếu trong số 38 vị Đại Thiên Phong bỏ thăm kín, mà Tướng Phương chỉ được 1 phiếu (3 phiếu trắng), trong thời điểm ông Trần lại là Cố vấn Hành Chánh Đạo CTĐ.

Rồi xảy ra việc ban hành Thánh Lịnh và bị bắt, các việc trên làm cho ông Trần lâm hiếu Đức Hộ Pháp không bảo vệ, để cho Trình Minh Thế hành hạ thân xác ông. Và từ đó, có những lời nói lẩn hành động như:

MƯỢN DANH HÒA BÌNH CỦA ĐỨC HỘ PHÁP ĐỂ THEO NGÔ ĐÌNH DIỆM

Từ năm Bính Thân đến Đinh Dậu (1956-1957), Chánh phủ Ngô Đình Diệm lùng bắt ráo riết những người làm Hòa bình Chung Sống do Đức Hộ Pháp lãnh đạo. Thế mà ông Trần Quang Vinh lại mở văn phòng công khai hoạt động HBCS tại Sài Gòn và tuyên bố rằng: “*Người*

vâng lệnh Đức Hộ Pháp làm mà chính phủ Ngô Đình Diệm không bắt bớ gì". Thấy vậy, đa số Chức Sắc Khâm Châu, Đầu tộc rủ nhau đến ký tên hưởng ứng rất đông, có thể nói gồm toàn bộ các địa phương (Nam phần).

Thấy chuyện lạ và lạ thật – Hòa Bình nào đang bị bắt giam cầm, đày ải, Hòa Bình nào làm trước chánh quyền Diệm mà không bị bắt?

Trước diễn cảnh lạ mắt này, vị Nữ Khâm Châu Đạo Châu Đốc bà Hương Phán dâng Phúc sự thỉnh giáo lên Đức Hộ Pháp, do Phúc sự số 15-11 Đinh Dậu (1857):

"Kính bạch Đức Thầy,

Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống có phải Hội Thánh HTĐ và CTĐ lãnh chịu nơi Đức Hộ Pháp, mà có nhiều vị Chức Sắc đi các tỉnh tổ chức, đưa tin thất thiệt, nhứt là thâu góp tiền bạc làm cho bốn Đạo hoang mang, không biết đâu là thiệt, đâu là giả".

Được Đức Hộ Pháp dạy trong Thánh Thơ số 62/ HP/HN ngày 25-11 Đinh Dậu:

"Điều mà Qua đã nói trong Linh số 4:

Hê Chức Sắc cầm quyền Hội Thánh cũng phải gởi chức mới lãnh lĩnh nơi Qua đểng làm phật sự công dân trong chánh HBCS. Nếu có là lợi dụng đường lối của Qua, vì Chức Việc đến Chức Sắc Thiên Phong cũng vậy đều phải từ chức mới được tham gia vào đường lối Hòa Bình. Vậy khi nào có giấy ủy nhiệm của Qua mới đặng tin.

Phân Chức Sắc lớn đang cầm quyền Đạo trong Hội Thánh, kể từ ngày Thượng Sanh về Tòa Thánh không còn liên lạc gì với Qua hết, về Đạo, về chánh sách HBCS. Họ

đã từ chối Qua. Qua không ngờ những tay cầm giềng mối Đạo gọi là thay cho Qua hôm nay lại trở thành tay chon, làm nhơn viễn đắc lực của chánh phủ Ngô Đình Diệm. Công trình Qua đào tạo từ 30 năm qua, từ thủ đến giờ, họ không làm điều gì, dẫu nhỏ hay lớn, đãng giúp ích cho xã hội nhơn quẩn.

Giờ phút này đồng bào đang lâm vào nạn chia đôi đất nước. Chiến tranh nội chiến cốt nhục tương tàn, nỗi da xáo thịt, không phương cứu chữa vì đôi ánh huởng. Nên Qua mở ra giải pháp “**Thêm bạn bớt thù**”. đãng có cơ hội cho cả con cái Đức Chí Tôn trong cửa Đạo lãnh lịnh nơi Qua thực thi chánh sách cứu dân cứu nước cho toàn thể quốc dân Việt Nam thấy cái “**Nhơn nghĩa**” của Đạo Cao Đài đối với Tổ quốc chủng tộc Việt Nam...”

VỀ PHẦN PHỐI SƯ TRẦN QUANG VINH

“Phân Phối Sư Trần Quang Vinh, từ ngày Qua lên Nam Vang đến nay, Người không có đến gặp Qua lần nào. Việc Người tổ chức hiệp với Ngô Đình Diệm không có một đinh líu mảy may gì trong tổ chức đó và Người không có lãnh lịnh gì của Qua. Mấy em nên phổ biến cho cả thảy đều hay biết.”

- Tiếp theo các Phúc Trình số 7, ngày 29-4 Mậu Tuất.
- Phúc Trình số 5/PT ngày 4-5 Mậu Tuất.
- Phúc trình số 21, ngày 10-5 Mậu Tuất của Hòa Bình Chung Sống, Hòa Bình Giáo Hội, TPB. CĐ; được Đức Hộ Pháp phê các khoản sau:

“Về nội vụ phản loạn của Lê Sanh Ngọc Ngưu Thành Qu. Khâm Châu Bình Định, Qua không lấy chi làm lạ. Ngưu nó là đứa kiém đường lập thân danh, nơi nào cũng

có nó. Trước kia nó ở Quân đội của Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Thành Phương. Khi giải tán quân đội, nó không biết nương thân nơi đâu, nên quay đầu về cửa Đạo. Qua vì tủ bi cho vào hàng Chức Sắc, lại cầm quyền Đạo một địa phương. Biết đâu vì nó đã nhờ quyền hành Đạo mà hôm nay nó được quyền đời trọng dụng nó đang làm khi cự trở lại phản Qua như Phương buổi nọ. Nay Ngưu không thể chối từ quyền lợi đời của nó mà không trở lại phản Thầy, phản Đạo.

Khi nào mấy em có dịp gặp Ngưu, mấy em nói lại với nó điều này: “Con người sống ở đời, mà sau lưng có một kẻ thù nghịch, cũng nên gọi là vô phúc, huống chi phân nữa Quốc dân Việt Nam sẽ làm người thù nghịch với nó, thử hỏi kiếp sống nó có hạnh phúc hay không?”.

Biểu nó suy nghĩ hai lẽ “Khôn, Đại” mà giữ mình.

Còn Lê Sanh Lan, Qua cũng mong ngày về của Qua còn dang thay mặt nó. Vụ Lam và Ngưu tạm định đai lại khi Qua trở về Tòa Thánh...” (hai vị Lê Sanh Ngưu, Lan chống lại chính sách HBCS của Đức Hộ Pháp rất mãnh liệt, riêng Lê Sanh Lan ra đời làm công an đóng tại Nhàn Du Khách Sạn lùng bắt HBCS, lại còn có lời xúc phạm đến Đức Hộ Pháp nữa).

Về chánh phủ Ngô Đình Diệm buộc Đạo không được treo Đạo Kỳ trong những ngày lễ, Tết của Đạo, duy chỉ có Quốc kì mà thôi. Khi đặng Sắc lệnh ấy, Thượng Sanh triệu tập mật Chức Sắc lớn quyết định, gởi cho Tổng Thống Diệm hai lá Đạo Kỳ có Thiên Nhãn và Đạo Kỳ Tam Thanh xuống cho Ngô Đình Diệm xem xét cả Chức Sắc Thiên Phong từ đây không được đeo biểu hiệu của Đạo, Thánh Vệ, Bảo Thủ cũng phải đem biểu hiệu đến Dinh tổng Thống xem xét, coi

có đáng cho đeo cùng chǎng?

Các biểu hiệu và Đạo Kỳ có trước năm 1927 của các Đấng Thiêng Liêng và Đại Tù Phụ đã ra lịnh từ ngày mới Khai Đạo đến giờ, Đạo đã dùng Đạo Kỳ và biểu hiệu ấy đã lan tràn khắp thế giới đều biết. Khi Ngô Đình Diệm còn là thường dân ở Trung Việt, thời Pháp thuộc cũng chưa cấm ngắn được. Chánh phủ của Diệm cho mới dùng được là quá trễ lăm rồi. Nó đã sản xuất trong khi Ngô Đình Diệm chưa sản xuất, thì Ngô Đình Diệm không có quyền kiểm soát nó...

Nếu Bân Đạo còn ở Tòa Thánh thì Bân Đạo bảo nó leo lên nóc Đền Thánh, cắp thủ nóc Đền Thánh coi bao nhiêu tuổi, rồi hỏi hàm răng của Ngô Đình Diệm trong khi cắp ấy é đến thế nào? Thay vì phải đem Đạo Kỳ và biểu hiệu xuống cho nó quyết đoán.”

Về bệnh Cao Tiếp Đạo, mấy em cho hay, Người không còn tiếp dưỡng được chỉ cả, khi ăn uống vào thì tả ra...”

Đạo Nhơn Lê Văn Trung vào thăm thì Tiếp Đạo nói:
“Qua bị Đức Chí Tôn phạt!...”

Vụ Trung tá Châu, cây Hiến Pháp mời mấy em đến Sài Gòn. Xuống đến nhà Trung Tá thì có Hiến Pháp và Phối Sư Ngọc Non Thành nói rằng: “Chánh phủ vì nội bộ rối ren, nên NDD^[1] muôn gõ rối mà kiêm phuong chuộc tội”. Do đó họ muốn cây mấy em giúp tài liệu đủ bằng có về hành vi bất hợp pháp của chánh quyền đối với Đạo, hâu chánh phủ chỉnh đốn bộ máy địa phương. Thật sự nếu còn công an của chính quyền NDD ở Nội ô Tòa Thánh, chiếm đóng Nhàn Du Khách Sạn để làm chủ quyền của NDD để khống bối Đạo. Qua chờ lấy đủ tài liệu để chứng đủ bằng có

[1] Ngô Đình Diệm

kiện chánh phủ NĐD ra trước Tòa Án Quốc Tế về tội độc tài hại Đạo của NĐD.”

VỀ TRẦN QUANG VINH

“Các em nên tuyên bố cho thiên hạ biết rằng: Những hành vi của Trần Quang Vinh hiệp tác cùng NĐD, không có một mảy may nào dính líu với Qua cả. Mấy em chán biết nếu Qua muốn hợp tác cùng NĐD thì có cần chi xa lánh Tòa Thánh đến xứ Nam Vang trót trên hai năm nay.

Đi khỏi Tòa Thánh cốt muốn lánh nạn cho khỏi chánh phủ NĐD chi phối, đãng giũ tròn lập trường trung lập đối với miền Nam cũng như miền Bắc. Ta không xu hướng bên nào, đãng ngày sau có phương pháp hòa giải chủng tộc, từ Nam chí Bắc hiệp cùng nhau làm cho Hoàng đế thống nhứt và chủng tộc hiệp đồng. Ấy là chước hiền tý sinh của Qua đã định vậy, thì không có lý do gì mà hôm nay lại đi ngược với đường lối của Qua đã vạch sẵn từ trước đến giờ với thuyết đơn giản của Qua là “Đồng Bảo Tổ Quốc là trên hết”. Qua chỉ biết làm tôi tú cho giống nòi của Qua mà thôi, Qua nhứt định không làm đầy tú cho một cường lực nào hết. Mấy em nên tuyên bố cho toàn thiên hạ biết điều ấy.”

VẬN ĐỘNG VỀ TÒA THÁNH CHO PHỐI SƯ TRẦN QUANG VINH

Ngày 8–9 Tân Sửu (DL: 17–10–1961) cuộc lễ ra mắt của ông Phối Sư Trần Quang Vinh về Tòa Thánh hành Đạo theo chỉ đạo của NĐD để tiếp tay với Thượng Sanh Cao Hoài Sang. Cuộc lễ tổ chức rất long trọng tại sân Đại Đồng Xã do quý Giáo Hữu Thượng Tý Thanh và Sí Tài Nguyên làm trưởng ban tổ chức. Ông Phối Sư đọc bản tuyên ngôn và ra mắt Đồng Đạo.

Song cuộc lễ này bị người cầm quyền Đạo hiện hữu yêu cầu chính quyền tỉnh Tây Ninh cho lính gác các cửa ra vào Nội ô Tòa Thánh, không cho người Đạo vào dự lễ ra mắt.

Hỏi ra, lính gác cửa nói: “*Có lệnh ông Ngọc Hoài và ngài Thượng Sanh cậy mượn chính quyền giữ cửa không cho Bổn Đạo vào dự lễ ra mắt của cụ Trần...*” còn đang tranh cãi... đến 8 giờ mới có lệnh mở cửa.

Đúng 8 giờ, ông Phối Sư Thượng Vinh Thanh vào Giáo Tông Đường thỉnh Đức Thượng Sanh ra sân Đại Đồng Xã. Đức Ngài trách cứ ông Trần tổ chức cuộc Lễ bất hợp pháp, rồi dạy cho ông Trần xuống mời Bổn Đạo vào sân Giáo Tông Đường. Bổn Đạo vào đứng nghẹt trước sân ra tới ngoài đường, làm nghẽn khúc đường từ Đền Thánh đến Giáo Tông Đường rất có trật tự.

Thấy đông quá, ngài Thượng Sanh dạy Bổn Đạo ra sân Đại Đồng Xã trước, đứng hai bên khán đài đặc nghẹt từ Đền Thánh ra tới ngựa Phật Tổ. Ông Phối Sư Thượng Vinh Thanh vào Đền Thánh làm lễ cầu nguyện rồi ra Giảng Đài chào mừng Chức Sắc và toàn Đạo, rồi đến khán đài an tọa. Kế có vị Trưởng ty Thông tin tỉnh Tây Ninh đến nói với ông Phối Sư Trần rằng: “*Cuộc Lễ tổ chức đồng đảo mà không thông báo cho Tỉnh hoặc thương lượng với Tỉnh trưởng, nên xin ngừng lại, chờ đến Tỉnh trưởng trình rõ rồi mới được tiến hành.*”

Ông Phối Sư Trần phân trần đây là việc nội bộ Đạo và ông chịu trách nhiệm. Nói đến đây, Ông Sĩ Tài Lê Quang Tấn tự Trưởng nói: “*Tôi chỉ biết có một mình Ngài Thượng Sanh mà thôi, ngoài ra không biết người thứ hai*”.

Đứng vào thế kẹt, Ông Trần liền phái nhị vị Giáo Hữu Tý và Sĩ Tài Nguyên lên xe cảnh sát ra Tây Ninh lúc 10 giờ để gặp Tỉnh Trưởng, Hai vị ra tỉnh phải chờ khá lâu mới được tiếp (cố ý hoãn binh để đinh đai cuộc lễ).

Đến 11 giờ trưa ông Ngọc Hoài Thanh, Ông Thượng Sáng Thanh ra Đại Đồng Xã nói với ông Trần rằng: “*Cuộc trưng bày như vậy đủ rồi, ông Phối Sư nên ra mắt toàn Đạo để giải tán, nếu để lâu hơn, anh em bốn đạo đứng ngoài nắng khổ cực tội nghiệp*”.

Không còn chờ đợi được, Ông Trần phải lên máy Micro để lời chào mừng toàn đạo với lời cảm ơn cuộc lễ tiếp rước long trọng. Đến khi hai ông Tý, Nguyên về đến sân lễ thì cuộc lễ được giải tán xong (việc này rõ ràng Tỉnh dàn co để phá cuộc lễ tạo uy thế của ông Trần Quang Vinh, để hỗ trợ thế lực cho Thượng Sanh).

Ông Sĩ Tài Tú xin đọc bản thỉnh nguyện vọng của nhơn sanh, bị cảnh sát ngăn lại, điện cờ cuộc lễ mahn rồi.

Từ đây, ông Phối Sư Thượng Vinh Thanh và một số chức sắc đi đến Giáo Tông Đường, thì đoàn tuần hành bên ngoài hoan hô Phối Sư Trần Quang Vinh nhiệt liệt đoàn người đi từ đại lộ Phạm Hộ Pháp đến Báo Ân Từ trương biểu ngữ từng toán, từng đoàn người xem có khí thế lầm, nhứt là biểu ngữ và tiếng hô “*Hoan nghinh đường lối Hòa Chung Sống của Đức Hộ Pháp*”, “*Đã đảo tay sai Mỹ Diệm...*” làm cho Ngài Thượng Sanh và Chức Sắc theo Ngài hồn kinh phách tán, phải nhờ cảnh sát Tỉnh can thiệp...

Thế đó! Vẫn là giải pháp Diệm mà hai bên uy quyền phải tranh nhau, lại bị nhóm HBCS hướng cuộc lễ ra mít tinh hoan hô Đường Lối Hòa Bình Chung Sống của Đức

Hộ Pháp.

Rõ ràng là nhứt cử lưỡng tiện, vẹn vẻ đôi đàng. Vì sự lũng cúng đó, nên ngày 9-9 Tân Sửu (18-10-1961) tức một ngày sau cuộc lễ, Thiếu Tướng Văn Thành Cao đương quyền đại biểu chánh phủ miền Đông thừa lệnh Tổng Thống NĐD bay trực thăng lên Tòa Thánh trong đêm để phân trần, dàn xếp nội bộ Đạo giữa Ngài Cao Hoài Sang và Trần Quang Vinh được dung hòa để thi hành chủ trương Tôn Giáo trị của NĐD đã vạch sẵn.

Như vậy, ông Phối Sư Trần về Tòa Thánh có sự sắp xếp trước của Văn Thành Cao theo mệnh lệnh chánh phủ công giáo NĐD.

SỰ PHÂN QUYỀN

Sau khi nhận được đồng minh, nên đồng tình phân quyền: ông Bảo Thế Lê Thiện Phước được kiêm Đầu Sư Cửu Trùng Đài xin nhượng quyền Đầu Sư lại cho Phối Sư Thượng Vinh Thanh, nhưng ông không nhận với lý do: “Tôi về đây là giúp Đạo lập công, chứ không phải vì quyền tước.”

Mặc dù với phẩm Phối Sư, nhưng được giao chức vụ Cố Vấn Hành Chánh Đạo cho ba Chánh Phối Sư, vì ông có khả năng ngoại giao giỏi.

Buổi chiêu ngày 13-9 Tân Sửu (DL: 22/10/1961) có buổi Đại hội định phận cho ông Thượng Phối Sư với các trọng trách:

1. Phối Sư Đặc nhiệm, đại diện Hội Thánh giao tiếp với Chánh phủ và các chi phái (củi đậu nấu đậu).

2. Phổ thông Chơn Đạo ra ngoại quốc.
3. Trưởng ban Huấn Đạo Trung ương và Địa phương.

NHÂN LỖI LÀM SAI

Đêm 14–9 Tân Sửu (23/10/1961), cúng Đàm Thời Tý vừa xong, ông Ngọc Hoài Thanh lên Giảng đài Đền Thánh đọc Vi bằng hội tại Giáo Tông Đường ngày 13–9 Tân Sửu (DL 22/10/1961) do Ngài Thượng Sanh chủ tọa:

Về việc ông Trần ra mắt Nhơn Sanh trong cuộc Lễ vừa qua là bất hợp pháp. Nay ông Thượng Phối Sư Vinh đã nhận lỗi với Ngài Thượng Sanh, được Ngài ân xá, để dung hòa chung lo việc Đạo.

Vi bằng này đem đọc trên Giảng đài trong Đàm cúng Chức Sắc, Đạo Hữu nghe: quả là đòn sấm sét chẳng phải vừa, đó là đánh mạnh việc tạo uy bất hợp pháp của cụ Trần.

Tuy có lục đục, nhờ quan thầy dàn xếp buộc phải có sự phân nhượng để cùng nhau đi theo quỹ đạo mà chánh phủ Công giáo Diệm đã sắp bày, nhưng phần kém thế lại về phía ông Trần Quang Vinh. Về nội bộ có sự vận động trước của ông Phối Sư Thái Đến Thánh khởi ngày 8–6 Tân Sửu (DL: 20/7/1961), ông thảo văn thư đưa cho ba Chánh Phối Sư ký tên mời ông Trần về Tòa Thánh hành Đạo. Việc này không được thống nhất đồng tình. Ông Phối Sư Tuy ký tên, còn hai ông Thượng Sáng và Ngọc Hoài Thanh không bằng lòng vì không có lệnh cấp trên.

TRIỆU TẬP HỘI NHƠN SANH

Từ khi Đức Hộ Pháp Chuởng Quản Nhị Hữu Hình Đài rời Tòa Thánh lánh nạn lên Nam Vang, nơi cửa Đạo không có Đại Hội Nhơn Sanh. Nay ông Trần về Tòa Thánh hành Đạo, mặc dù được ông Bảo Thế Qu. Đầu Sư giao nhượng lại cho ông đảm nhiệm, nhưng ông khước từ.

Nếu nhận, chỉ là Qu. Đầu Sư, chưa được chánh vị. Muốn lên Đầu Sư chánh vị, ông tạo điều kiện mở Đại Hội Nhơn Sanh, cho người đi vận động khắp các Châu, Tộc Đạo để Nhơn Sanh về dự hội tín nhiệm bầu ông lên chánh vị Thượng Đầu Sư vừa đúng Tân Luật, vừa hợp lý theo cách nghĩ của ông.

Biết trước ý định này vì có cuộc vận động rộng lớn, bên Hiệp Thiên Đài ngăn cuộc hội bằng cách: không phái Pháp Chánh tham dự chứng thật.

Tung thế làm càng bằng kiểu cho lập ra Bàn Linh có Bửu Ánh Đức Hộ Pháp, rồi cử hàng Thông Sư hầu Bàn Nghi, gọi là Chức Sắc Hiệp Thiên Đài hợp thức hóa Đại Hội (loạn pháp).

Việc làm trên cuối cùng vẫn bất thành, vì trình độ Nhơn Sanh đã tiến bộ qua hơn 30 năm theo Đạo và học Đạo, đã phân biệt được đúng, sai thế nào. Tuy nhiên dư luận tràn lan biến thành chiến dịch “*Tạo quyền chức bất hợp pháp và...*”.

“*Nhơn nguyện Thiên tung*” (ý dân là ý, Trời), do hành động đảo lộn luật pháp làm náo động Thiên Đinh, nên Ngọc Hư Cung Đại Hội quyết định Thiên Điều Pháp, Đức Chí Tôn ban hành Thánh Lịnh, Đức Nhất Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

lãnh lịnh ban hành qua Thánh Giáo, do Đàn Cơ đem 15–4 Giáp Thìn (DL: 26/5/1964) tại Cung Đạo Đền Thánh hồi 8 giờ 35 phút:

“LÝ BẠCH,

*NHỨT TRẦN OAI NGHIÊM
kiêm GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỐ ĐỘ.*

Chào chư Chức Sắc Thiên Phong nam nữ,

▫ Thể theo Thánh Linh Đức Chí Tôn dạy,

▫ Thể theo Hộ Pháp và Thượng Phẩm đồng yêu cầu.

Lão rất vui lòng chấp thuận cho Hiến Pháp và Tiếp Pháp chấp cơ Phong Thánh, để Lão cầm cân công bình thường phạt phân minh.

Mời Thượng Sanh và Chánh Phối Sư cùng tất cả Phối Sư, Chức Sắc nghe:

Vì có nhiều bạn thức giả đã mõ sê Thánh Giáo của Lão về sự quyền biến, nên Lão nhất định chấm dứt sự quyền biến ấy. Lão tấn phong Thượng Sáng Thanh lên Chánh vị Đầu Sư, nhưng phải tạm hành quyền Thượng Chánh Phối Sư với hai Chánh Phối Sư chính vị, nhưng kiêm luôn quyền Đầu Sư như Lão đã dạy kỵ rồi.

Đầu Sư phải giúp dùm đàn em lập vị kip mình, mỗi việc đều nhờ Hiệp Thiên Đài giúp sức. Lão sẽ nồng đến nâng đỡ tinh thần chư Chức Sắc hữu công để lên địa vị cao trọng.

Bây giờ, xin mời chư vị Chánh Phối Sư và các vị Phối Sư. Bấy lâu Lão cùng Hộ Pháp đã nhiều lần khuyên răn, mà vì chút tánh ý thể sanh kiêu, đã có lời dạy trước trong hàng Thánh Thể không bao giờ có phe đảng, mà hàng ngày thấy Chức Sắc dùng thủ đoạn tụ tập thành nhóm để tranh công

và uy tín của kẻ khác, mượn danh Đạo tạo danh đồi, tranh quyền, ghen ghét, khinh thường Luật Pháp và Thánh Giáo.

Dáng lẽ chiếu cực hình trị tội, nhưng phải vì có công nên Lão cho Chánh Phối Sư Thái Bộ Thanh, Thượng Tước Thanh, Ngọc Non Thanh được về hưu dưỡng lão vì thiếu tinh thần và khả năng hành chánh. Thượng Thiện Thanh và Thượng Tuy Thanh cũng được về hưu.

Phối Sư Thượng Vinh Thanh, Thái Đén Thanh, Thái Hào Thanh bị ngưng quyền chức cho đến ngày có lệnh mới.

Giáo Sư Ngọc Mỹ Thanh và Giáo Hữu Thượng Tý Thanh cũng chịu biện pháp ấy.

Mời bình thân.

Trước kia Lão đã quở chung Chức Sắc, có kẻ ưng mà cũng có người oan. Vậy Lão phong thưởng Ngọc Giáo Sư Ngọc Nhơn Thanh và Ngọc Lưỡng Thanh lên Phối Sư.

Ngọc Nhơn Thanh lãnh quyền Ngọc Chánh Phối Sư.

Ngọc Lưỡng Thanh lãnh quyền Thái Chánh Phối Sư.

Mời nhị vị tân phong.

Lão mừng nhị vị hiền đệ. Phải cố thêm nữa cho xứng đáng phật Đại Thiên Phong. Lão cho phép tất cả Chức Sắc nam nữ được lập Sổ Cầu Thăng.

Lão ban ơn cho toàn Hội Thánh và toàn chúng sanh.

Thăng.

Sao y nguyên văn

Qu. Chuởng Quản Hiệp Thiên Đài

(Ký tên, đóng dấu)

LÊ THIỆN PHUỐC

Đàn cơ này sau khi ban hành, nhóm người Trần Quang Vinh bị ngưng quyền chức đều chống mạnh, cho rằng cắp cơ Đức Tràng sắp xếp trước rồi mượn cơ bút hạ bệ đối tượng số người của Trần Quang Vinh.

PHÂN TÍCH CƠ BÚT THIỆT GIẢ

Đạo Cao Đài lập thành do Cơ bút, Thiên Phong Chức Sắc, áo mao cũng do Cơ lập, Cơ bút vốn hư hư, thiệt thiệt. Cơ bút lập Đạo được, Cơ bút cũng diệt Đạo được, không lấy trí phàm xét đoán được. Vì vậy luật Cơ bút có hai phân tiếp diễn và truyền diễn.

Để củng cố đức tin, phân biệt được Cơ bút thiệt giả ra sao. Đức Chí Tôn dạy: “*Danh Ta nó còn mượn, duy Ngai Ta nó chẳng dám ngồi*”, Đó là cập Cơ Phong Thánh, Hộ Pháp và Thượng Phẩm nâng loan, thì Tà quái không nhập được.

Tại sao? Vì cập cơ của Đức Chí Tôn có trấn pháp đầu loan. Vã lại Cơ bút Đức Chí Tôn có niêm luật riêng mà Tà quái không xâm nhập được tại Cung Đạo Đền Thánh. Vì mỗi lần Đức Chí Tôn giáng Đàn thì vạn vàn Thần Thánh Tiên Phật chầu hầu, hào quang chiếu tỏa bao trùm cả Đàn nội.

Cho nên Đức Chí Tôn dạy: *Nếu Đàn không nghiêm, Thầy không giáng hoặc phải thăng để tránh tội hành phạt của các Đấng trong Đạo có kẻ tư mật hoặc thất lễ*.

Nói rõ hơn là huyền diệu Thiêng Liêng phủ trùm cả Đàn nội, làm gì Tà quái đến gần được mà làm Cơ giả. Ngày nay hai đấng Thượng Phẩm và Hộ Pháp qui hồi

Thiêng Liêng vị, nên có sự yêu cầu với Đức Lý Giáo Tông để cho Thời Quân là, Tướng soái của Chí Tôn nâng loan để Đức Lý thưởng phạt phân minh, lẽ tất nhiên cặp phò loan Hiển Pháp và Tiếp Pháp có sự trợ lực của Hộ Pháp và Thượng Phẩm đã được Đức Lý chấp thuận là thuận Thiên Điều (cần lưu ý điều này).

Hiểu theo Đạo pháp thì không bao giờ tại Cung Đạo Đền Thánh mà có Nhơn cơ được. Bốn tay nâng Loan chỉ làm cây viết Thiêng Liêng cho Đức Chí Tôn, Đức Lý, Đức Hộ Pháp giáng cơ phong thưởng hoặc trừng phạt theo bài Thánh Giáo trên.

CHỐNG THÁNH GIÁO PHẠM THIÊN ĐIỀU THẾ NÀO?

Mở đầu Thánh Giáo, Đức Nhứt Trấn phán: “*Thể theo Thánh Linh Đức Chí Tôn dạy, thể theo Hộ Pháp và Thượng Phẩm đồng yêu cầu*”.

Như thế, trước khi ban hành Thánh Linh, Đại Hội Ngọc Hư đã phán quyết theo luật Thiên Điều, Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ ban hành Thánh Linh ngưng quyền và hối hưu dưỡng lão 10 vị kẽ trên. Với quyền Nhứt Trấn kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Lý giáng cơ ban hành Thánh Linh của Đức Chí Tôn, có sự hiện diện của Hộ Pháp và Thượng Phẩm trong Đàn cơ này.

Nếu chống lại Thánh Giáo này phạm phải ba điều Thiêng Liêng như sau;

1. Quyền Ngọc Hoàng Thượng Đế ban hành Thánh Linh.
2. Quyền Hành Pháp Ngọc Hư Cung (thưởng phạt do Ngọc Hư).

3. Quyền Nhứt Trấn và Quyền Chí Tôn của Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp nhứt.

Do đó, Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, nơi Động Bạch Vân, xót thương người con tiên kiếp và là môn đệ Hiển Trung của Bạch Vân tá Trần, nên dùng huyền diệu Thiêng Liêng giáng cơ thức tinh Hiển Trung:

“...Hỏi Hiển Trung vì áo mao hay vì Đạo? Nếu vì Đạo phải cung nghinh Thánh Giáo ngưng quyền chức để tránh phạm Thiên Điều Pháp.”

Đức Nguyệt Tâm đến với Huyền Pháp làm cho ông Hiển Trung cảm nhận được Phàm Linh mầu nhiệm đó nên hồi tâm chịu mặc bạch y, làm môn đệ hiếu đạo của Đấng Cha lành là Đại Từ Phụ, bằng hành động:

Vào Hội Thánh làm tờ “Cam kết” giao cho ngài Bảo Thế Qu. Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài để thọ lanh Thánh Giáo ngưng quyền chức của Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông.

Từ đó, ông Trần Quang Vinh chỉ mặc áo dài trắng, khăn đóng đen, đi cúng nơi Đền Thánh ngồi tại Tịnh-Tâm Điện để cho mọi người Đạo thấy, biết rằng: Ông Trần đã làm người hiếu đạo của Đấng Cha lành, biết tuân hành Thánh Giáo, biết tôn trọng quyền Hành Pháp của Hội Thánh Bát Quái Đài Thiêng Liêng (Thế là Thánh Giáo thiệt 100%).

HỘI THÁNH XIN ÂN XÁ

Đạo án quan trọng này, thời gian sau Hội Thánh có cầu Đàm Cơ cầu xin Đức Lý ân xá (1967).

Đức Lý Giáo Tông dạy: “*Hội Thánh nên thông cảm*

cho Lão, vì những vị này chưa chưa tánh cũ... phải chờ đợi thời gian nữa”.

Từ Đàm cơ này, và sau đó có 2 vị được phục hồi quyền chức là Chánh Phối Sư Thái Bộ Thanh và Giáo Sư Ngọc Mỹ Thanh do biết ăn năn hối cải không còn hướng theo ông Hiển Trung nữa.

NHÂN QUẢ TRƯỚC SAU

Qua quá trình kể trên, giờ quyết định số mạng của ông Phối Sư Trần như sau:

Năm 1972 (Nhâm Tý) ông Tổng Thanh Tra đặc nhiệm Chánh Trị Đạo nguyên Trung tướng Nguyễn Văn Thành bị ám sát bằng chất nổ đặt tại giường ngủ của ông vào lúc 4 giờ 15 phút đêm 16 rạng 17 tháng 10 Nhâm Tý (DL 21 rạng 22–11–1972) khi ông đang ngủ tại văn phòng Tổng Thanh Tra. Bị chất nổ, song chưa chết liền, xe Hồng Thập Tự của Hội Thánh liền chở ông ra bệnh viện Tây Ninh cứu cấp. Trên đường ra bệnh viện, ông từ trần vào lúc 4 giờ 30 phút (chết sau 15 phút), nhưng xe vẫn chở đến bệnh viện cho bác sĩ khám nghiệm tử thi xong chở về văn phòng Tổng Thanh Tra cử hành tang lễ (3 vị cùng một bản án, chết 2 còn 1, Vinh, Thành, Nhã).

CẦU XIN TRUY PHONG THÁNH TỬ ĐẠO

Vào lúc 20 giờ đêm 17–10 Nhâm Tý, Hội Thánh cầu Đàm cơ tại Cung Đạo Đền Thánh, cầu xin Đức Lý truy phong cho ông Tổng Thanh Tra, được Đức Lý giáng cơ truy phong vào phẩm “*Thánh Tử Đạo*” (trên Giáo Hữu dưới Giáo Sư).

Trong khi tướng Thành qui cố, thì năm 1975 ông

Phối Sư nguyên Trung Tướng Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài đang bị giam tù tại khám Chí Hòa và chết tại đây. Thân xác không được nhận hành đám theo nghi lễ Đạo (Đính bản Báo tử).

Để nhận chân giá trị Đạo pháp, việc này Đức Phạm Hộ Pháp đã phê dạy, khi con mэм chảy vào Tòa Nội Chánh đụng đầu vào cột chảy máu... trong năm Đinh Dậu (1957).

Lời phê của Đức Hộ Pháp: “*Con mang đem tin tại Nội Chánh đã tò rắng: Cơ khảo Đạo do căn nguyên nơi Nội Chánh, nếu ta tin nơi quyền Thiêng Liêng, thì ta có thể nói rắng: Nếu không có quyền năng vô đối của Đức Chí Tôn, thì cả Chức Sắc Cửu Trùng Đài nơi Nội Chánh bị nạn tiêu diệt mà chớ.*

Chẳng phải như thế mà thôi. Vậy Bần Đạo nói cơ khảo Đạo ngưng cả quyền tước của Chức Sắc Thiên Phong là cốt trừ cái nạn diệt vong của Nội Chánh.

Bần Đạo khuyên họ ráng chịu cho đến ngày Bần Đạo trở về nước.

Ngày 1-1 Đinh Dậu (1957)

Hộ Pháp

(Ấn ký)

Phản trên đây, về Đạo Pháp, nhân quả buộc ràng đúng số kiếp. Nhân nào quả nấy.

Dưới đây là câu chuyện huyết thống, vi tổ nào sanh ra vi tổ đó.

Sự tích kiếm báu Thư Hùng, nơi Sở Quốc có tam đầu (đầu vua Sở, đầu con Giả Tử, đầu Đạo sĩ áo lam) làm

bài học tinh thần.

Sở Vương tham tàn bạo ngược muốn gốm thâu thiên hạ, nên truyền cho Âu Giả Tử rèn kiếm Thư Hùng, rồi giết Giả Tử đi.

Sau xon trai của Giả Tử nhờ Đạo sĩ áo lam làm phép thuật để tiếp cận mà giết Sở Vương.

Nên xảy ra việc đặt vật dâu trước sân Điện nấu linh đơn, dẫn dụ vua Sở đến chảo dâu lấy thuốc, để dùng kiếm Thư Hùng cắt đầu Sở Vương.

Làm xong nhiệm vụ trừ kẻ bạo ác, Đạo sĩ cũng dùng kiếm báu cắt đầu mình cùng rơi vào chảo dâu sôi nhào lộn không còn phân biệt đâu nào là của Sở Vương nữa. Nên bắt buộc phải liệm cả 3 đầu vào quan tài mà an táng theo nghi lễ Hoàng triều.

Đó là huyết thống của người cha tốt sanh đứa con với dòng máu bất khuất, nên đứa con biết tìm cách giết Sở Vương để trả thù cho Cha.

Có khác hơn, cây quít ở phương Nam nước Sở thì sanh trái ngọt ngon. Trái lại, khi đem trồng về phương Bắc lại trở trái chua chát.

Có người hỏi: “*Tại sao vậy?*”, người chủ vườn đáp: “*Có lẽ tại phong thổ, khí hậu chẳng?*”

Có phải thật vậy không?

Xin dành cho nhà Sử vật học giải dùm.

Nếu vịn vào câu chuyện thứ nhất, thì hồng huyết cầu của người cha sanh ra hồng huyết cầu con: đó là luật sanh hóa bất đời bất dịch của Tạo Đoan.

THANH MINH

VI. ĐẠO ÁN CAO ĐÀI (1930 – 1959)

NỐI TIẾP NIỀM ĐAU

(Trích Lục từ quyển: **LỊCH SỬ ĐẠO CAO ĐÀI** của
Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn GABRIEL GOBRON)

THEO SỰ KHẢO CỨU CỦA HIỀN HUYNH Lê VĂN Bảy, chúng tôi rút ra được vài lời chỉ dẫn về những vị bất phục tùng, những người anh thù địch, than ôi!

Ông Phủ Chiêu, khi không thắng nổi sự thử thách mà ông bị bắt buộc nhận chịu, Đặng thiêng liêng tự xưng Cao Đài yêu cầu các vị phò loan đi tìm ông Lê Văn Trung, Nghị viên của Hội Đồng Chánh phủ, để ông nhận chức Đầu Sư phái Thượng. Đạo Cao Đài đã được khai sanh.

Nhưng ông Phủ Chiêu, trước khi tách riêng ra, ông đã thành lập ở thành phố Cần Thơ một chi phái dựa vào Đặng Cao Đài và Thần linh học, xây dựng một Đền thờ mà nơi đó ông có vài trăm tín đồ.^[1] Ông Phủ Chiêu mất năm 1932 và từ đó đoàn thể tôn giáo này phát triển.

Sau khi Ngài Lê Văn Trung tạo lập một Thánh Thất Cao Đài tại Chợ Lớn, những tín đồ ở Sài Gòn lập nên

[1] **Dính chánh của địch giã:** Ngài Lê Văn Trung đã kết hợp với nhóm phò loan gồm 3 Ngài: Cử, Tắc, Sang, trước khi gặp Ngài Chiêu. Ngày 27-1-1926, do lệnh của Đức Chí Tôn, 4 Ngài: Trung, Cử, Tắc, Sang đến gặp Ngài Chiêu tại nhà riêng, xem Ngài Chiêu là Anh Cả. Khi Đức Chí Tôn dự định phong Ngài Chiêu vào phẩm Giáo Tông thì Quý Vương đòi thử thách Ngài Chiêu. Sau 5 ngày thử thách, Ngài Chiêu thua nên đành mất ngôi Giáo Tông. Ngày 25-4-1926, Ngài Chiêu tự ý tách riêng ra và sau đó xuống Cần Thơ lập Chi phái Chiêu Minh.

một Thánh Thất tại Cầu Kho. Nhưng sau một thời gian, những tín đồ Cao Đài tại Cầu Kho lại tự tách riêng ra khỏi Tòa Thánh để lập thành một chi phái thứ nhì bất phục tùng. Vài cỗ gắng truyền đạo ở Trung Kỳ (1930–1932) với sự giúp đỡ của Ngài Chưởng Pháp phái Ngọc. Thế lực của những kẻ bất phục tùng gom lại chỉ vài trăm người ở Sài Gòn và cũng bằng chừng ấy ở Trung Kỳ.

Năm 1934, Cầu Kho trở thành trung tâm của một chi phái khác, có thể gọi bằng tiếng Pháp là “*Union de toutes les sectes Caodaistes*” (Hiệp nhứt các chi phái Cao Đài), ông Nguyễn Phan Long làm Chủ tịch. Ông Long là Cựu Nghị viên Hội Đồng Thuộc địa, hiện nay là ký giả của báo *La Dépêche* tại Sài Gòn. Tòa Thánh Tây Ninh (TTTN) trách cứ những người bất phục tùng này vì họ theo chủ nghĩa xu thời chánh trị, nên đã từ chối tất cả những cuộc giảng hòa.

Năm 1930, một chi phái khác: Minh Chơn Lý do ông Nguyễn Văn Ca lập ra ở Mỹ Tho. Ông Ca là Quận trưởng hành chánh ngoại hạng, tự xưng là Chưởng Pháp, sau khi hành đạo tại TTTN từ năm 1927 đến 1930, với chức vụ: Chủ trưởng Chức sắc và Chưởng quản Nam Tông đạo. Năm 1930, ông Ca ở Mỹ Tho trong một Thánh Thất được xây dựng do tài sản riêng của ông mà ông đặt tên là “*Tòa Thánh Trung Ương*”. Được sự giúp đỡ của ông Krautheimer, Thống đốc Nam Kỳ, ông Ca chuyên chú vào công việc truyền đạo, thâu nhận nhiều tín đồ, nhứt là trong vùng Tây Nam Kỳ. Nhờ người em khá trẻ của ông (rất được ông Krautheimer yêu mến), kẻ đối nghịch kịch liệt của Ngài Lê Văn Trung, mà Tòa Thánh Trung Ương chiêu mộ.

Một cách cá nhân, tôi (tác giả) có mối liên hệ anh em với ông Ca, ở thời kỳ mà tôi không muốn mọi người can thiệp vào những bàn cãi này, biết rất rõ tất cả sự chia rẽ tôn giáo, tất cả những khoe khoang, những cái hư vinh, tất cả cái vô giá trị của chi phái và tiểu chi phái, có trong Đạo Cao Đài và không phải không có lý do! Sự khinh thường sâu sắc của nhà cầm quyền, có giá trị chỉ thấy trong sự lan tràn vô nghĩa lòng kiêu căng mà sự biếu lộ chắc chắn của đám người bịp bợm hay tham vọng.

Lúc đó tôi không biết sự ganh đua giữa Ngài Trung và ông Ca đã lên cao trong thời gian trước đây khá xa:

“Vào năm 1895, ông Nguyễn Văn Ca học lớp năm thứ năm trường Trung học Adran, tại Sài Gòn, trong lúc đó ông Lê Văn Trung, ít hơn ông Ca 5 tuổi, học lớp năm thứ ba trường Trung học Chasseloup-Laubat, cũng tại Sài Gòn.

“Trường Trung học Adran, được điều khiển bởi các Huynh Công giáo và được chánh phủ trợ cấp, lúc đó bị bãi bỏ. Người ta tổ chức một kỳ thi chung cho các học sinh lớp năm thứ tư và thứ năm của trường Adran với các học sinh lớp năm thứ ba của trường Chasseloup-Laubat (trường này chỉ được lập ra từ 3 năm nay). Lê Văn Trung đậu hạng nhì, trong lúc đó học sinh ở lại lớp là Nguyễn Văn Ca chỉ đậu hạng sáu. Cả hai ông cũng như nhiều thí sinh thi đậu khác được bổ nhiệm làm Thơ Ký cho chánh phủ Nam Kỳ.

“Ông Lê Văn Trung nổi tiếng là tinh nghịch và ông Nguyễn Văn Ca thì hay cau có và thù vặt. Ông Trung rất được cấp trên yêu mến, nên được thăng tiến nhanh.

“Năm 1906, ông Trung được bầu làm Nghị viên Hội

Đồng Thuộc địa và vài năm sau, ông đạt danh hiệu mong muốn nhứt là Nghị viên Hội Đồng Chánh Phủ (một nhân sĩ hạng nhứt Việt Nam), địa vị này trở nên trống bởi cái chết của Tổng Đốc Đỗ Hữu PhƯƠNG ở Chợ Lớn [Ông Đỗ Hữu PhƯƠNG là quan chức cao cấp nhứt của Nam Kỳ], trong lúc đó, ông Ca tiếp tục làm nghề Thơ Ký tầm thường.^[1]

“Năm 1926, hai cựu học sinh trung học lại gặp nhau trong nền Tân tôn giáo. Ông Trung trở thành Đầu Sư Thượng Trung Nhựt và ông Ca chỉ được phẩm Phối Sư Thái Ca Thanh, ở địa vị thuộc cấp của ông Trung.

Nhưng ông Trung tinh nghịch thuở trước, nay thì khôn khéo hơn và trở nên một Chức sắc gương mẫu. Ông tỏ ra rất tôn trọng Thái Ca Thanh và đối đãi với ông Ca như người anh lớn tuổi hơn. Để chứng tỏ thiện cảm của mình đối với Thái Ca Thanh, ông Trung tín nhiệm giao phó cho ông Ca điều khiển Hội Thánh và bổ nhiệm ông làm Chủ tọa Hội Thánh mặc dầu phẩm trật của ông Ca không được dành cho những chức vụ cao như vậy.

“Cái vẻ bế ngoài của hai vị làm cho người ta tưởng rằng, Thượng Trung Nhựt và Thái Ca Thanh sẽ cùng nhau đi qua những ngày cuối của cuộc đời tại Tòa Thánh và từ đây sống với nhau trong tình huynh đệ không thể phân ly.

“Tuy vậy, cuối năm 1930, vắng Sắc lệnh của Đức Giáo Tông, qui định các Chức sắc từ phẩm Phối Sư trở lên phải ở hẳn tại Tòa Thánh. Ông Thái Ca Thanh đến lúc này vẫn đi lên xuống như con thoi giữa Tây Ninh và gia đình ở

[1] *Dịch giả đính chính:* Ông Ca trước khi nhập vào Đạo Cao Đài, đã được thăng lên ngạch Đốc Phủ và có lần làm Quận Trưởng ở Châu Đốc.

quê nhà tại Mỹ Tho. Ông Ca yêu cầu Ngài Thượng Trung Nhựt cho phép ông trở về gia đình trong 15 ngày để thu xếp việc nhà một lần cho tất cả, để rồi có thể tiếp tục trở lại Tòa Thánh và ở hoàn toàn cố định nơi đó.

“Vậy là ông Ca đã tự ý từ bỏ các bạn tốt.

“Nhưng lạ lùng thay số phận của Thái Ca Thanh!

“Mặc dầu có lời hứa chánh thức là ông không dừng lại ở Thánh Thất bất phục tùng Cầu Kho (Sài Gòn), khốn khổ thay ông bị lôi kéo bởi những người cầm đầu chi phái Cầu Kho và ông không có can đảm chống lại. Ông Ca ở lại Cầu Kho trong vài tuần, nơi đó ông bị thay đổi hoàn toàn.

“Phần khác, không ngờ gì nữa, ông Ca được cố vấn sai quấy bởi những người bắt phục tùng tại Cầu Kho, nhứt là bởi Cựu Ngọc Chuồng Pháp Trần Đạo Quang, ông này tổ chức chống lại Ngài Thượng Trung Nhựt, và phần khác, ông Ca có nhiều sự buồn phiền trong gia đình (vợ và các con của ông không chịu theo Đạo Cao Đài, làm cho ông rất khổ sở), ông Ca không trở về Tòa Thánh nữa.”

Lúc ấy ông Ca lập chi phái Minh Chơn Lý và ông xem Tây Ninh là chi phái đối trả và là tác phẩm của ma quỷ! Chúng tôi xin kể thêm:

“Các Thần linh tinh quái ban cho Thánh Thất của Thái Ca Thanh cái tên là: Tòa Thánh Trung Ương. Bởi cơ bút của những đồng tử ấy, Cựu Chuồng Pháp Trần Đạo Quang được cất nhắc lên làm Đại diện của Đức Giáo Tông Vô Vi Lý Thái Bạch, phẩm tước thuần túy là danh dự hàm, nhưng thực tế thì Ngài Trần Đạo Quang dùng làm bù nhìn cho ông Ca, ông Ca mới là lãnh chúa, người chủ duy nhất.

Ông Thái Ca Thanh được chỉ định là Đầu Sư Thái Ca Nhựt. Ngài Lê Văn Trung mang Thánh danh là Thượng Trung Nhựt: Thượng (phái Tiên), Trung (tên), Nhựt (mặt trời), Thánh danh ấy có nghĩa là: đạo đức của Ngài được so sánh với ánh sáng rực rõ của mặt trời. Ông Thái Ca Thanh tưởng rằng, khi được chỉ định làm Đầu Sư thì đổi chữ *Thanh* phía sau thành chữ *Nhựt*. Ngài Lê Văn Trung tự thấy mất cái danh hiệu Đầu Sư của Ngài và mất luôn Thánh danh *Nhựt* (mặt trời).

Ước vọng của ông Ca được tràn đầy vì nó không còn chịu đựng tình trạng thấp kém thể hiện đối với Thượng Trung Nhựt mà mặc cho tất cả, cái tên Lê Văn Trung vẫn còn trong trí não của ông Ca, là địch thủ may mắn năm 1895 và là nhân sĩ hạng nhứt trong hạnh phúc phi thường.

Chỉ có những kẻ phàm tục sống xa các trung tâm tôn giáo, tỏ ra ngạc nhiên về bài đọc này. Những Thánh Thất, Tịnh Thất, những giáo hội và phái tu khác, những người tu đạo và những người thế tục, những hệ thống Chức sắc mà với những sự ganh đua và thù hận bi thảm.

Lúc ấy, Mỹ Tho rõ ràng là được nâng đỡ bởi những đồng minh cao cấp trong chánh quyền, mưu toan phá hủy Tây Ninh đúng vào lúc có những cơn biến động của cộng sản: ông Krautheimer luôn luôn không chịu ảnh hưởng, cũng không hành động, vì xem ông Lê Văn Trung là Nghị viên của Hội Đồng Chánh phủ.....

Sự thịnh vượng ấy rất ngắn ngủi, hơn thế nữa.

Từ năm 1936, Mỹ Tho không còn biết những thành công lớn của thời trước và những đổi thay tận gốc rẽ có tính cách mạng của Đạo Cao Đài, bởi hận thù Tây Ninh,

không chỉ là một kỷ niệm lịch sử.

Tôi khổ tâm khi viết ra các việc này. Cá nhân tôi với ông Ca chỉ có các liên lạc thân ái tuyệt vời. Nhưng tôi thử viết lịch sử, điều đó rất khó khăn đối với tất cả mọi người, lịch sử của một tôn giáo với những khó nhọc và say mê buổi khởi đầu.

Một chi phái khác du nhập từ Trung hoa (Minh Đường), thành thạo về Yoga, lợi dụng sự khao khát những điều kỳ diệu và thần bí của người Việt Nam:

“Trong một đàm cơ, THẦY (Đức Chí Tôn) biết được ông Trần Đạo Quang còn ham danh lợi và muốn lập một nhóm gồm nhiều người phe mình để dự bị việc phân chi lập phái, nên THẦY nói với ông bằng các câu này:

“Đạo Quang, hãy biết rõ rằng, THẦY xem người nào tìm cách gây chia rẽ là kẻ thù của THẦY.”

“Đó là một lời cảnh cáo!

“Để làm cho tất cả con cái của Đức Chí Tôn thấy rõ rằng, đạo đức không ở trong một thân hình đẹp hay trong bộ râu rậm, hay trên một dáng ngoài đáng kính, THẦY ra lệnh làm bảy cái ngai cho các chức vụ Giáo Tông, Chuởng Pháp và Đầu Sư để đặt trong Tòa Thánh Tây Ninh, ngay sau chánh điện và hướng mặt ra các Chức sắc và tín đồ.

“Vào một ngày nhứt định cho lễ khánh thành, Ngài Trần Đạo Quang và các vị Chuởng Pháp và Đầu Sư khác, lên ngôi trên những cái ngai này để tham dự một đại lễ. Những Chức sắc và tín đồ phía trước đều quì xuống hướng mặt lên các ngai này. Những vị Chuởng Pháp và Đầu Sư khác lên ngôi trên ngai một cách yên ổn, về phần Ngài Trần Đạo Quang thì khó nhọc lắm mới ngồi được

trên ngai của ông, thì một lực vô hình đẩy ông té xuống đất: ông không xứng đáng với phẩm vị của ông. Lúc ấy, những người dự lễ xét đoán được cái giá trị đạo đức thực sự của Ngài Chưởng Pháp Trần Đạo Quang.

“Không thể tạo ra một phương kế nào nơi Tòa Thánh, mà nơi đó ông phải cư trú luôn luôn cho đến khi thoát xác và là nơi mà sự tu luyện Yoga không được chấp nhận, Ngài Trần Đạo Quang liền bỏ đi, trước tiên ông liên kết với Thánh Thất Cầu Kho vào năm 1928 và sau đó năm 1930 ông đến với người chiếm đoạt Thái Ca Nhụt, để sang năm sau ông đến Giồng Bướm (Rạch Giá) để xây dựng một Thánh Thất mà ông là chủ từ đấy.”

Có một sự chia rẽ trong chi phái này, làm cho các nỗ lực truyền đạo ở Hà Nội và Hải Phòng trở nên vô ích, và nó bước vào thời kỳ đình trệ.

Chi phái Bến Tre hiện nay được kể là đối nghịch nhau. Bến Tre oán hận Tây Ninh, nơi đó họ nói rằng:

“Tây Ninh không còn là Đạo Cao Đài đúng nghĩa do Thượng Đế lập nên, mà là chi phái Phạm Môn do Ông Hộ Pháp Phạm Công Tắc lập ra. Vì này đã chiếm đoạt Tòa Thánh để thiết lập nơi đó một chi phái từ lúc cái chết của vị cựu lãnh đạo Lê Văn Trung. Những người nào trong Đạo Cao Đài, Chức sắc hay tín đồ, nếu từ chối nhập vào chi phái Phạm Môn thì bị bỏ riêng ra khỏi Tòa Thánh một cách không thương tiếc.”

“Đây là nguồn gốc của chi phái Phạm Môn mà nhiều tín đồ Cao Đài hiện nay còn lầm lộn với Đạo Cao Đài đúng nghĩa, bởi vì Phạm Môn được dựng ra ở Tòa Thánh để làm thiệt hại Tòa Thánh và ông Phạm Công Tắc được

giao phó Tòa Thánh bởi sự chiếm đoạt chức vụ lãnh đạo tối cao của Đạo Cao Đài.”

“Từ năm 1931, ông Phạm Công Tắc, chuồng quản các đồng tử, không bằng lòng Hội Thánh Cao Đài trong thời kỳ này dưới sự điều khiển của vị cựu lãnh đạo Lê Văn Trung nên ông Phạm Công Tắc thiết lập chi phái Phạm Môn, gọi theo họ Phạm của ông.^[1]

“Những người theo Phạm Môn, số lượng chừng 400 đến 500 người, liên kết với nhau bằng lời thề. Họ luôn luôn hiem thù những tín đồ Cao Đài thuần túy. Ông Phạm Công Tắc được họ gọi là Sư Phu, kế dưới Đại Từ Phụ, ông gọi những người Phạm Môn là “con” giống như Thượng Đế gọi chúng ta trong các Thánh giáo của Ngài.”

“Cố lãnh đạo Lê Văn Trung hoàn toàn chống lại việc thành lập Phạm Môn mà ông coi như là “quốc gia trong một quốc gia” rất nguy hiểm đối với Đạo Cao Đài, bởi vì nó theo đuổi một mục đích tuyệt đối vật chất và vụ lợi. Do đó, nó chính là một loại hiệp hội của những tín đồ Cao Đài, phản nhiều những người dốt nát, chung góp tài sản và công sức để lợi dụng tôn giáo vào lợi ích chung của họ.”

“Giáo lý của Đạo Cao Đài trừ bỏ sự thù hận và thuyết giảng lòng bác ái, xem tất cả mọi người như anh em được

[1] **Dịch giả định chính:** Phạm Môn (PM) không phải là chi phái, mà là tổ chức của những người tu chơn, không mang phẩm tước Chức sắc, tự làm ăn sinh sống để tu hành chờ khôn thâu nhận của thập phuơng. Phạm là Phật, không phải họ Phạm. PM là Cửa Phật. Ngày 5-3-1934, 500 tu sĩ PM giữ gìn chặt chẽ TTTN, không cho nhóm của ông Tương Bến Tre, từ Sài Gòn kéo lên dùng bạo lực đánh chiếm Tòa Thánh, nên ông Tương rất oán hận PM và Đức Hộ Pháp. Do đó mà có những lời vu cáo rất nặng nề này.

sanh ra bởi cùng một Cha chung thiêng liêng. Phạm Môn thực hành sự ích kỷ và tuyên truyền sự thù hận, chống lại tất cả những người không cùng một phe với họ. Đạo Cao Đài qui định luật lệ về Ngũ giới cấm của Phật giáo, Phạm Môn không biết đến những luật lệ này và thường dùng sự xảo trá và nói dối để sống và truyền bá.

“Chánh phủ thuộc địa luôn luôn thiện cảm và tử tế với Đạo Cao Đài từ lúc thành lập năm 1926. Một số lớn Thánh Thất được phép hoạt động trong tất cả các tỉnh Nam Kỳ. Sự cúng kiêng được hoàn toàn tự do, không bao giờ có một ngăn trở có hệ thống nào.

“Trái lại, giữa nhiều chi phái của Đạo Cao Đài bao gồm cả Phạm Môn, có thu hút sự chú ý của công quyền bởi các hành động khả nghi. Thí dụ như, một chi phái như thế, đã tổ chức một cuộc lễ để phong tặng như một ông vua, một đứa bé sơ sinh, con của một vị trong những vị lãnh đạo và ban cho nó nhiệm vụ Tổng Chỉ Huy quân đội. Phân khác, người Phạm Môn được hứa bằng cách đóng góp tiền bạc, sẽ được ban cho phẩm tước và đát đai mà vị lãnh đạo của họ do Thượng Đế giáng sanh, sẽ sắp đặt trong nay mai.”

Như thế, tất cả chi phái đều được sanh ra từ Thần linh học phàm tục mà các chi phái ấy đã lạm dụng, làm đổi tượng cho sự giám sát của cảnh sát, và do sự giám sát này, các chi phái đôi khi bị những khó khăn.

Đó là những chi phái làm biến thể giáo lý đẹp đẽ của Đạo Cao Đài và họ làm những điều tổn hại lớn. Những chi phái ấy xé nát Đạo Cao Đài thành nhiều mảnh và họ đã làm giảm giá trị trước mắt nhơn sanh. Không sanh ra nhiều lần và bất hạnh, tôn giáo thiêng liêng này đã cải hóa toàn xứ Nam Kỳ và đã tự do truyền bá giáo lý trong

tất cả các phần khác của Liên bang Đông Dương.*(Tài liệu đã được ký tên nhìn nhận của các đại diện Hội Thánh ngày 15-9-1938)*

Như phân trên chúng ta đã thấy, người ta phải nghĩ rằng, đó là những lời tố cáo độc ác nhứt. Bài khảo cứu của Hiền Huynh Lê Văn Bảy rất nghiêm khắc đối với vị Giáo Tông của chi phái Bến Tre, bạn thân của ông Pagès mà ông nầy nhận được nhiều báo cáo bí mật của Bến Tre.

Nhưng ở đây, chúng tôi không muốn lợi dụng tất cả tài liệu mà chúng tôi có được dưới mắt. Bao nhiêu đó có giá trị ném dầu vào lửa. Khốn khổ thay cho cái yếu đuối của con người! Nếu những tâm hồn của người tu còn đó, làm thế nào để ngạc nhiên thấy rằng, những người tà giáo và kẻ phàm tục đến đó tàn hại nhau một cách có định kỳ?

Chúng tôi chỉ thuật lại cái lịch sử rất đau lòng ấy trong đoạn sau đây (Những lời than phiền, mục số 3, 4, 5):

3. Tiếp theo những cuộc vận động của những ông Juda mới, cuộc thông mưu với một viên chức trẻ đã chỉ ở trên, Tỉnh trưởng Tây Ninh đã ra lệnh chánh thức cho các thân hào nhân sĩ trong làng Long Thành (nơi đặt Tòa Thánh) hoàn toàn từ chối giúp đỡ những vị điều khiển Tòa Thánh khi họ yêu cầu và chỉ can thiệp khi có đổ máu, để rồi có thể nghiêm trị những người điều khiển Tòa Thánh và đóng cửa Đền thờ, cả trường hợp những người nầy hay đồng đạo của họ là nạn nhân.

4. Từ Tòa Thánh đi ra vài trăm thước là một nơi gọi là Thái Bình Thánh Địa (một làng hòa bình nơi Thánh địa), với diện tích 80 mẫu rừng, được khai khẩn bởi sự chăm sóc của Hội Thánh, Đức Quyền Giáo Tông Thượng

Trung Nhựt tạo lập một ngôi làng kiểu mẫu, nơi đây chỉ chấp nhận những gia đình tín đồ Cao Đài mà tất cả người trong gia đình đều ăn chay trường hoàn toàn, có đời sống lương thiện và tập quán tốt, và nhứt là những tín đồ đức hạnh, biết phục tùng luật pháp của giáo hội. Đó là một thị trấn với hơn 500 nhà có hơn 2000 người (nam và nữ) cư trú, không kể trẻ con, trong đó xây dựng một cái chợ chỉ bán toàn thực phẩm chay, không một miếng thịt, không một miếng cá, cũng không cả nước mắm.

Những người trong ngôi làng này là một hiện hữu chơn thật, thực sự hòa bình và hạnh phúc, không biết kẻ thù, cũng không biết kẻ đối nghịch, luôn luôn đi cúng và dùng thời giờ nhàn rỗi để trau luyện đức tánh.

Ông Thượng Tương Thanh, lúc ấy đại diện Đạo Cao Đài bên cạnh chánh quyền, tự đế bắt buộc phá hoại cái chợ này. Tỉnh Tây Ninh liền cất một cái chợ công cộng trên một mảnh đất công cách nơi ấy chừng vài trăm thước, nơi đây, các thực phẩm ăn mặn được bày bán đầy đủ.

Với sự giúp đỡ của chánh quyền, Thượng Tương Thanh và Ngọc Trang Thanh thúc giục những cư dân trong làng kiểu mẫu nổi lên chống lại quyền hành của Giáo Tông. Lợi dụng việc đứng tên làm chủ miếng đất cất chợ, Thượng Tương Thanh cất lên tại miếng đất ấy, với sự tán thành của chánh quyền, một cái nhà liên hiệp dành cho những người nổi loạn đến nơi đó để tạo ra những rối loạn khác, chửi mắng Đức Quyền Giáo Tông và những Chức sắc khác, tìm cách làm hại tất cả những người nào còn mến mộ Ngài Thượng Trung Nhựt. Người ta đi đến Tòa Thánh để giục loạn nơi đó.

Kể từ lúc đó, ngôi làng kiểu mẫu trở thành một nơi

tiêu khiển phàm tục, những sòng bạc được lập ra và hoạt động thường xuyên bởi đủ các hạng người. Tòa Thánh không thể kiểm soát được và có rất nhiều người ăn chay thuở trước trở thành người ăn mặn một cách đau khổ!

Những người chơn thật phải rời bỏ làng này và đi đến ở trên những mảnh đất khác chung quanh Tòa Thánh hay trở về xứ sở của họ. Chẳng bao lâu sau, những kẻ chống đối bị lôi cuốn vào cuộc sống phóng đãng, trụy lạc, sự vô đạo còn đi xa hơn nữa, xa khỏi đất Thánh. Một số người trong bọn họ từ bỏ tôn giáo hay tập hợp vào một chi phái chống đối khác. Hiện nay, nơi ấy chỉ còn chừng 30 nhà và các tín đồ nhìn ngôi làng ấy từ thời phồn thịnh, không thể cầm giọt lệ trước một khung cảnh điêu tàn.

Như thế, ngôi làng kiểu mẫu đã bị tàn phá mà Cố Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt đã lăm nhăm tạo lập ra và làm cho nó phồn thịnh.

Ngài Thượng Trung Nhựt lập ra ở Tòa Thánh những tiểu thủ công nghiệp để dạy nghề các tu sĩ và con cái của họ, nhứt là các trẻ mồ côi, có một cái nghề để cho chúng mưu sinh một cách lương thiện. Thượng Tương Thanh đã nhận lãnh sứ mạng phá tan tất cả công trình của Thượng Trung Nhựt và tìm kiếm các lý do cho cái hiệu quả đó. Ông Tương giảng đạo cho những người mới đến rằng, muốn đạt đến cuộc sống của một tu sĩ thật sự, chỉ cần tụng kinh từ sáng đến chiều mà không cần làm việc như người thế tục và người ta có thể nêu bắt chước các nhà sư khất thực của Cao Miên hoặc Thái Lan.

Có nhiều tu sĩ công quả làm nghề trồng rau trong khu vực Thánh địa. Dưới cái cờ là hiệu quả thấp, không lợi nhuận, tiền nhân công mắc hơn các sản phẩm thu

hoạch, nên ông Thượng Tương Thanh cho ngưng lại tất cả các nghề nầy và gởi trả tất cả tu sĩ làm vường về gia đình của họ. Sự bái bỏ các nghề thủ công và ngưng lại các nghề trồng trọt có hai mục đích:

- Thứ nhứt là vâng theo lệnh của chánh quyền.
- Thứ nhì là làm nân lòng tất cả tín đồ Cao Đài ở tại Tòa Thánh để cho họ trở về nhà cửa của họ, bởi vì phần lớn những người nầy đều tiếp tục ái mộ Ngài Thượng Trung Nhựt^[1] và họ tôn sùng Ngài như Thượng Đế, mặc cho tất cả những xác tín, những áp lực và đe dọa.

5. Vài tín đồ ở chung quanh Tòa Thánh không thể trả tiền thuê kịp thời, họ bị bắt và bị kiện trước tòa án vi cảnh. Tòa kết án họ bị phạt tù và phạt tiền và người chịu trách nhiệm dân sự về tiền phạt vạ là Ngài Thượng Trung Nhựt, thay vì là Ngài Thượng Tương Thanh, đại diện tôn giáo lúc ấy bên cạnh chánh quyền.

Để phản kháng bản án bất công, Ngài Thượng Trung Nhựt không trả các món tiền phạt ấy và Ngài để cho họ bắt bỏ tù Ngài *với tấm huy chương Bắc Đầu Bội Tình của Ngài!!*

Trong sự mong muốn làm nhục Ngài Thượng Trung Nhựt, ông *Vilmont Tỉnh trưởng Tây Ninh* đã không dùng một nghi thức nào để tước bỏ tấm huy chương này.

Người ta không có một sự tôn trọng nào đối với Ngài Lê Văn Trung, một nhân sĩ bậc nhứt của Việt Nam, cũng không tôn trọng tấm huy chương cao quý nhứt của nước Pháp mà dưới con mắt của Ngài Lê Văn Trung, nó không

[1] Để cho rõ ràng bài tường thuật nầy, chúng ta lưu ý rằng: Lê Văn Trung là tên của Ngài Thượng Trung Nhựt trong tôn giáo.

có một giá trị nào hết. Ngay khi ra khỏi khám đường, Ngài Lê Văn Trung liền viết một văn thơ gởi Tổng Thống nước Cộng Hòa Pháp để hoàn trả tấm huy chương Bắc Đầu Bội Tinh (một sự kiện lịch sử rất quan trọng).

Để phản đối sự bất công nầy và sự chửi mắng vào nhân phẩm của người Anh Cả cao cấp đáng kính, tất cả tín đồ Cao Đài nam nữ và nhi đồng trú ngụ nơi Tòa Thánh và vùng phụ cận chung quanh, làm một cuộc tuyệt thực phản kháng kéo dài 48 giờ, đây là khoảng thời gian bị bắt bỏ tù của Ngài Thượng Trung Nhựt và chính Ngài cũng bằng lòng tuyệt thực trong tù, chỉ uống một ly nước mát mỗi ngày. Đó là sự phẫn nộ toàn thể.

Trong tủ sắt của người Thủ Bổn của Tòa Thánh, để bảo toàn những tài liệu của Đạo được ông Lê Bá Trang (Ngọc Trang Thành) giao lại, để dẫn chứng những lời oán trách chống lại Ngài Thượng Trung Nhựt, ông Lê Văn Bảy (Giáo Sư Thượng Bảy Thành) lúc đó là Chánh Tử Hàn của Thượng Hội, bị ông Lê Bá Trang theo đuổi và lừa gạt.

Ông Trang đòi hỏi, nói rằng những giấy tờ nầy là của riêng ông, ông đòi Lê Văn Bảy trả lại cho ông vì Lê Văn Bảy giữ những giấy tờ nầy không hợp pháp, trong lúc ông vắng mặt tại Tòa Thánh. Một giấy đòi triệu tập gởi ông Lê Văn Bảy nhưng ông Bảy không nhận.

Người ta lợi dụng việc nầy để chống lại ông Lê Văn Bảy bằng một trát đòi. Ông Bảy ở Nam Vang, phải mướn một chiếc xe hơi để tự vận chuyển về Tây Ninh, dưới sự hộ tống của một nhân viên an ninh. Ông Bảy bị còng hai tay và được chở đi trong một chiếc xe có mui thông thường để chở người bị bắt. Nhưng với sự can thiệp của Trạng sư Lortat-Jacob, người binh vực Đạo Cao Đài, đã phản

kháng cách xử trí đó và bảo đảm với quan tòa rằng, ông Bảy là người rất được kính trọng tại Cao Miên.

Dù rằng các tài liệu được tìm thấy một cách chắc chắn niêm phong nguyên vẹn trong tủ sắt của Tòa Thánh, nhưng vị quan tòa Tây Ninh vẫn gởi ông Lê Văn Bảy đến chấn trắc lượng và chụp hình, tất cả giống như đối với một kẻ cướp đường. Sự oán than được sắp hạng sau đó, nhưng vì khinh thường công lý, quan tòa trả lại cho Lê Bá Trang những giấy tờ đáng ra phải thuộc quyền sở hữu của Đạo. Chúng ta đã ở vào thời buổi của sự ngược đãi khởi phát chống lại tất cả những người nào ái mộ Cố Quyền Giáo Tông, trong lúc đó, Nguyễn Ngọc Tương và Lê Bá Trang cùng những người phe cánh của họ cho đó là điều cấm kỵ.

Tuy luật pháp tôn giáo cấm các tín đồ kiện cáo những vụ án dân sự, nhưng các Chức sắc lớn thì tự cho phép mình khởi tố về tội nhẹ những Chức sắc khác đối với một vụ việc thuộc tôn giáo. Những tài liệu tôn giáo là thuộc sở hữu của Hội Thánh, chứ không phải của cá nhân Giáo Tông hay của một tín đồ nào, trong mọi trường hợp.

Ông Lê Bá Trang muốn sử dụng những thứ đó vào cuộc vận động báo chí chống lại Ngài Thượng Trung Nhựt, để rồi thử làm mất danh dự của Thượng Trung Nhựt.

Những mưu toan làm ra là để chiếm đoạt ngôi vị Giáo Tông của TTTN vì lợi ích cho chi phái Bến Tre, làm hiện ra những sự thỏa mãn khá đau khổ và những kẻ đồng mưu. Những phương thức áp dụng thật qui quái. Thời kỳ tiếp theo sau cái chết của Ngài Lê Văn Trung chịu nhiều đau khổ. Đây là kết luận của Hiền Huynh Lê Văn Bảy:

“Hiện nay, tiếp theo những lời phê bình chỉ trích, bao

nhiều thân hữu và người ủng hộ Nguyễn Ngọc Tương, không gọi ông là Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương, mà gọi đơn giản là Anh Cả. Thời gian vừa qua, ông Tương ký tên vào các văn thư và các Châu tri với phẩm cấp Đầu Sư Thượng Tương Thanh.

Từ năm 1938, ông tự giam mình trong căn phòng ở lâu một của Thánh Thất Bến Tre, chỉ ăn một bữa cơm mỗi ngày vào giờ Ngọ (ăn Ngọ), tu luyện Yoga và đắm mình vào Thần linh học: năng lực thông công bởi sự hiệp nhập. Đáng thương hại thay! Ông tưởng rằng chơn linh Đức Lý Thái Bạch hiệp nhập vào ông để làm những điều kỳ diệu!

Từ năm 1932, ông Tương có những sự nghi ngờ về khả năng thông công của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc (người lãnh đạo hiện nay), nhưng từ năm 1935, ông tin tưởng hoàn toàn vào vào khả năng thông công của một mục đồng trẻ tuổi có tên là “CHO”, đồng tử ứng khẩu.

Sự trừng phạt chính xác: Người ta bị trừng phạt bởi những gì mà người ta phạm tội. Ông Tương muốn giam hãm Cố Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, và bây giờ tới phiên ông bị giam hãm: Công lý hắng cửu!

Chi phái “*Thiên sứ Đại Đạo*” đếm được những *Nguyên soái* và những *Nữ chiến sĩ*. Chắc chắn không? có những người trong chi phái này viết ra trong tờ giấy nào đó các lời khiêu khích, dù rằng có những cây kiếm bằng gỗ mà họ mang theo và họ nhớ lại họ là những chiến sĩ Trung hoa cổ trong tiền kiếp của họ. Những đền thờ kỳ quái của họ có những cái tháp giống như những pháo đài bằng gỗ.

Chi phái Tuyệt Cốc gồm những người tà giáo mà họ tưởng rằng, muốn trở thành Phật thì cần phải cũ ăn

ngũ cốc: gạo, bắp, đậu nành, đậu, mè.

Năm 1932, một nhóm chừng 12 người (gồm nam, nữ, nhi đồng) ở tại TTTN trong một cái nhà gọi là Nhà tịnh (chỗ thiền định) được tạo lập bởi sự coi sóc duy nhứt của ông Thượng Tương Thanh, được dành cho những người nào muốn thực hành thiền định và tu luyện Yoga. Đó là sở thích của ông Tương. Nhà tịnh này tiếp giáp với một ngôi nhà khác cũng của ông Tương mà nơi đây ông rất thích đắm mình vào thần bí và tà đạo. Những người này đều nhịn ăn ngũ cốc và chỉ nuôι sống bằng rau cải. Đàn ông, đàn bà và trẻ con đều cạo đầu trọc và mặc áo thây chùa nhưng bằng vải đen. Họ thường tụng kinh Phật giáo.

Vào lúc đó, họ đều lên đồng vào mỗi buổi chiều và đôi khi kéo dài suốt đêm, đến cả ngày mai. Ban ngày họ không làm gì cả hay gần như vậy.

Ông Tương xem những người này như là những tu sĩ thực sự và ông đặt họ dưới sự che chở của ông. Trong lúc đó, họ đốt nhiều lán nhà mà họ ở và trò chuyện, bởi tà đạo của họ. Những sự rối loạn như thế nên Đức Quyền Giáo Tông tự thấy bắt buộc phải làm cho họ rút lui khỏi Tòa Thánh. Họ đi cất một ngôi chùa trên miếng đất kế cận đất của Tòa Thánh. Như thế đó là do ông Tương, một trong các đối tượng bất đồng ý chống lại Quyền Giáo Tông.

Trưởng nhóm Tuyệt Cốc ấy tên là *Điển* tự xưng là *Nguyên soái*, ông này bị bắt ba lần đưa vào nhà thương điên Biên Hòa, nơi đây sau vài ngày quan sát, người ta thả ông ra vì thấy ông là một người điên vô hại.

Cuối năm 1932, vào một đêm, tất cả nhóm Tuyệt Cốc

đi đến Tòa Thánh, mưu tính lén ngồi trên những cái ngai của Giáo Tông, Chưởng Pháp và Đầu Sư, vì họ nói rằng họ đã đắc đạo thành Phật sống.

Hiện nay, nhóm của họ chỉ còn chừng 30 người (gồm nam, nữ và nhi đồng) và họ tiếp tục đời sống tà đạo.

Thỉnh thoảng họ tạo ra một câu chuyện làm trò cười cho quần chúng và Tòa Thánh Tây Ninh (TTTN) phải chịu khổ khốn khổ vì người ta xem họ là những tín đồ Cao Đài.

Trích lục.

THANH MINH

ĐẠO ÁN TÔN GIÁO

Soạn Giả: THANH MINH